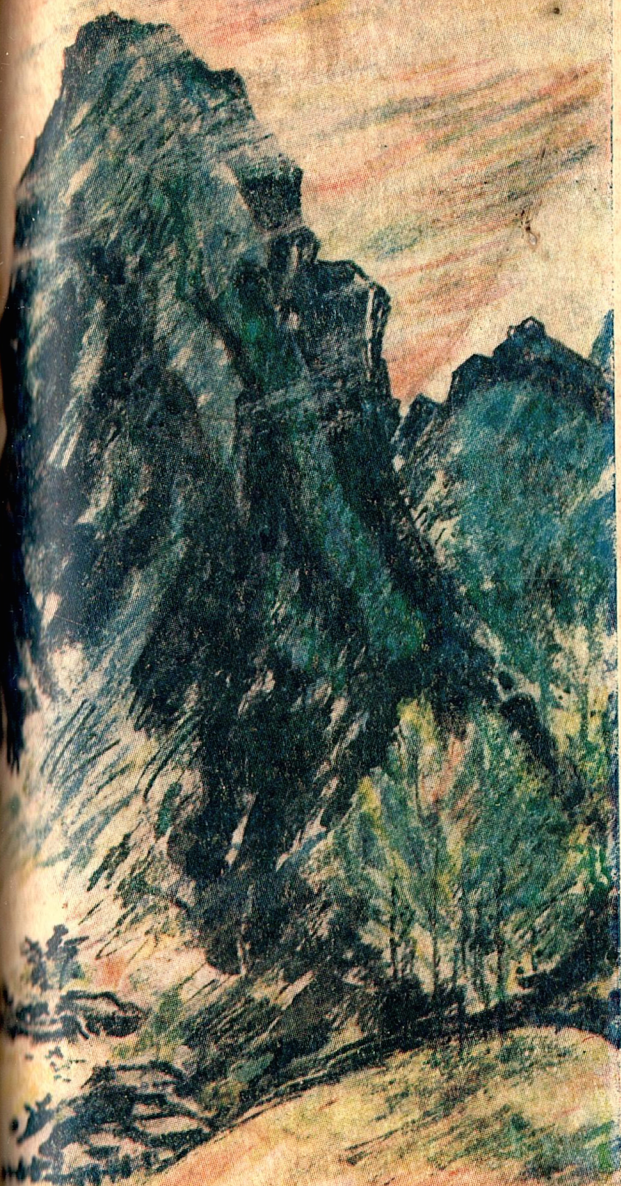




Vành vạnh núi đứng, người đi!
 Tây là chỗ đất trời gặp nhau.
 Bùi - Khánh - Đan

PHU'ONG - GIANG

do NHẤT-LINH chủ trương từ năm 1952

ĐÃ RA :

Đi Tây của Nhất-Linh (hết) — Giòng Nước Ngược của Tú Mỡ — Thợ rỗi một buổi chiều của Nhất-Linh (hết) — Hai Chị Em của Nguyễn-thị-Vinh — Gối Thuộc Lũ của Thế-Lữ (hết) — Vàng và Máu của Thế-Lữ (hết) — Đứa Con của Đỗ-dức-Thu (hết) — Trại Bò Túng Linh của Thế-Lữ — Mai Hương và Lê Phong của Thế-Lữ (hết) — Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam (hết) — Thương Yêu của Nguyễn-thị-Vinh — Hoa Vọng Vàng của Đỗ-Tôn (hết) — Gió Bắc của Linh-Huyền — Dọc Đường Gió Bụi của Khải-Hưng (hết) — Ngang Mối của Thạch-Lam (hết) — Gió Mát của Trường-Hùng — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh (hết) — Nắng Trong Vườn của Thạch-Lam (hết) — Đợi Mưa Gió của Nhất-Linh và Khải-Hưng (hết) — Thờ Ơ của Khải-Hưng — Hạnh của Khải-Hưng — Đợi chờ của Khải-Hưng

MỚI RA :

TRỐNG MÁI của KHÁI-HUNG — XÓM NGHÈO của NGUYỄN-THỊ-VINH — HÔN Bướm Mơ Tiên của KHÁI-HUNG — ANH PHẢI SỐNG của KHÁI-HUNG và NHẤT-LINH — TIÊU SƠN TRẮNG SĨ (tập I và II) của KHÁI-HUNG — BƯỚM TRẮNG của NHẤT-LINH — BẠN KHOẢN của KHÁI-HUNG — ĐỘI MŨ LỆCH của KHÁI-HUNG — NHỮNG NGÀY VUI của KHÁI-HUNG — THOÁT LY của KHÁI-HUNG — ĐOẠN TUYỆT của NHẤT-LINH — ĐẸP của KHÁI-HUNG — NẮNG THỤ của NHẤT-LINH — TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG của TOLSTOI do BẢO-SƠN dịch — CON NAI TƠ của M.K. RAWLINGS, do BẢO-SƠN dịch — CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG, một tập 10 Truyện hay Thế Giới do VĨNH-SƠN và LANG dịch — DI TÂY của NHẤT-LINH — SỢI TÓC của THẠCH-LAM — HÀ - NỘI 86 PHỐ PHƯỜNG của THẠCH-LAM — GIA ĐÌNH của KHÁI-HUNG

Quý-vị muốn mua sách của Phượng-Giang xin giao dịch thẳng với
NHÀ TỔNG PHÁT HÀNH NAM - CƯỜNG
185, Nguyễn-thái-Học — Saigon

Mục lục

	TRANG
Tranh bìa..	3
Xây dựng nhân vật	5
Ấm hưởng (thơ của B. K. Đản).	8
Kiều mẫu thanh-niên (văn vui của Tường-Hùng) ..	9
Cô Mai của Nguyễn-thị-Vinh	13
Cô Mùi của Nhất-Linh	17
Vực thẳm của Duy-Lam.. . . .	33
Một món tiền của Chi-Hương.. . . .	60
Những ý nghĩ nhỏ về hội-họa của Duy-Lam .. .	63
À-Hầu của Đỗ-Tồn	65
Những đêm mưa của Linh-Bảo.. . . .	71
Một bàn đàn của Tolstoi (Bảo-Sơn dịch) .. .	75
Huế cảm hoài của B. K. Đản	81
Làng làng của B. K. Đản	81
Thăng-Long hoài cò của B. K. Đản	82
Thành ý của B. K. Đản.. . . .	83
Loạn thần của B. Đản	84
Thương về còi Bắc.	85
Mây lụa của N. T. K. H. Nguyên-Diệu.	86
Tại sao ? của Duy-Lam.. . . .	87
Gia-đình tôi của Duy-Lam	91

GIỚI THIỆU SÁCH

Văn Hóa Ngày Nay đã tiếp nhận được những sách dưới đây do các tác giả gửi tặng. Xin trân trọng cảm ơn các tác giả và giới thiệu cùng độc giả Văn Hóa Ngày Nay :

- 1) **Những Người áo Trắng**, của Nhật-Tiến do Huyền-Trần xuất bản.
- 2) **Giáo Thiêng**, của Đức-Nhuận, do Vạn-Hạnh xuất bản.
- 3) **Luyện Toán, Hình, Đại, Hóa và Lý**, do một nhóm kỹ sư, giáo-sư Trung-học Đô-thành đảm nhiệm, do Đất-Việt xuất bản.
- 4) **Việt-Nam Văn Học Toàn Thư**, của Hoàng-trọng-Miễn, do Quốc-Hoa xuất bản.
- 5) **Đồ-Độc**, của Bình-nguyên-Lộc, do Bến-Nghé xuất bản.
- 6) **Phật Học Ngụ Ngôn Phật lịch 2503**, của Thích-tam-Châu.
- 7) **Hoa Mộng**, (thơ) của Ái-Châu, do Tầm-Dương xuất bản.
- 8) **Hình ảnh Những Mùa Trăng**, của Hoàng-ngọc-Liên.
- 9) **Khát Vọng**, của Chế-Vũ, do Huyền-Trần xuất bản.

MANUFACTURE INDOCHINOISE
DE TABACS ET CIGARETTES

« MITAC »



CIGARETTES

MELIA

GIẢI PHẨM

VĂN HÓA



NGÀYNAY

Đáng những bài và truyện có giá trị bất cứ thời nào, nơi nào

Tự kết tinh anh
giữa gió sương.
Muôn màu muôn
vẻ thoảng muôn
hương.

B.K. ĐẢN

Với sự cộng tác thường xuyên của

ĐỖ ĐỨC-THU. NGUYỄN-THÀNH-VINH. NGUYỄN-THỊ-VINH.
DUY-LAM. BẢO-SƠN. BÌNH-NGUYỄN-LỘC. TƯỜNG-HÙNG.

Địa chỉ : 42, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Vẽ tranh và trình bày { Duy Lam, Tường Hùng; Duy Thanh,
Huy Tường, Tường Vũ, Nhất Linh.

TRANH BÌA

Hai câu thơ :

Chênh-vênh nút dặng, người ơi !

Phải đây là chỗ đất trời gặp nhau ?

Đề tranh bìa tập này rút ở trong bài Trường-Sơn Hành của B. K. ĐẢN.

Hai câu này Nhất-Anh đã dựa theo và biến ra :

Mịt-mù mây núi, buồn ơi !

Phải đây là chỗ đất trời gặp ta ?

Nhất-Linh cũng nhân hứng ở hai câu của B. K. ĐẢN mà làm hai câu thơ dưới đây, nhưng lại nói về biển :

Người ơi, biển rộng bao la

Chiều chiều trắng mở đường hoa đón người.

21-4-59
Nhất-Linh.

TRUYỆN HAY THẾ-GIỚI

In lần thứ 2 :

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

Nguyên tác của L. TOILSTOI — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CON NAI TƠ

Nguyên tác của M.K Rawlings — Bản dịch của BẢO-SƠN.

PHƯƠNG-GIANG XUẤT BẢN
NAM-CƯỜNG PHÁT HÀNH.

ĐỒ DỌC

Tiểu thuyết dài của
BÌNH-NGUYỄN-LỘC

Do nhà **BẾN-NGHÉ**

233/20, Võ-Tánh — Xuất-bản và phát-hành

Sách dày trên 300 trang chữ nhỏ li-ti, ấn loát tuyệt mỹ, bìa đôi, chữ vàng-lá-nương, in lõm sau trên nền lụa xám — **65\$ MỘT QUYỀN.**

Vì sách không phát-hành lan rộng nên nơi nào không thấy bày bán, xin mời bạn đọc của BÌNH-NGUYỄN-LỘC, cứ gửi thẳng bưu-phiếu về địa chỉ nói trên. Sách sẽ gửi tận tay bạn, cước phí **BẢO ĐẢM** do nhà xuất-bản chịu.

Bưu-phiếu đề cô **TÔ-LOAN-ANH.**

ĐÃ CÓ BÁN

GÁNH HÀNG HOA

của **NHẤT-LINH** và **KHÁI-HUNG**

ĐÃ CÓ BÁN

ĐÔI BẠN

của **NHẤT-LINH**

xây dựng nhân vật

Vấn đề xây dựng nhân vật là một vấn đề rất phức tạp. Nếu cả quyết có bao nhiêu văn-sĩ tức là có từng ấy cách xây dựng nhân vật ta cũng không xa sự thật bao nhiêu.

Có văn-sĩ, trước khi viết một cuốn sách, đã lưu ý đến việc dựng lên một cốt truyện, một cái khung, rồi sau mới tìm tòi những nhân vật phù hợp với tình tiết của cốt truyện. Tác-giả có thể đưa những nhân vật trong đời thật vào truyện hay dựa vào kinh nghiệm và sự hiểu biết của chính mình về đời sống và tâm lý con người để tạo ra nhân vật ; trong trường hợp này cốt truyện có trước nhân vật.

Có văn-sĩ lại bắt đầu ngược hẳn lại. Vì tình cờ gặp một người có cá tính đặc biệt, văn-sĩ xúc động và linh cảm thấy là có thể lợi dụng đời sống, những tư tưởng, đặc tính vật chất hay tinh thần của người này làm căn bản cho một tác-phẩm. Ta có thể nêu ra một tỷ dụ trong văn chương hiện đại : Hemingway và cuốn « ông già và biển cả ». Lão ngư-ông trong truyện là một nhân vật có thực. Câu chuyện của ngư-ông kể lại đã giúp sáng tác một cốt chuyện có một giá trị tưởng tượng đáng kể.

Một số văn-sĩ giản tiện hơn — giản tiện không có nghĩa là dễ thành công — dựa ngay vào chính cá nhân mình để dựng lên nhân vật chính ; tác phẩm « L'enfance » của Tolstoi, « Le joueur » của Dostoïevsky, « Con-

fessions » của Rousseau, « Le petit chose » của Alphonse Daudet, v...v... Một điều lạ trong trường hợp này, là những nhân vật không phải là tác giả cũng giữ một vai trò không kém thiết yếu, và tùy theo tài năng của văn-sĩ có thể hoặc chỉ là những bóng mờ, hoặc nổi bật lên và có một giá trị riêng biệt. Thỉnh thoảng ta gặp những tác phẩm trong đó những nhân vật phụ linh động và át hẳn nhân vật chính. Ngay đến tác giả cũng ngạc nhiên không ngờ, tuy không cố nhấn mạnh, nhân vật phụ tại sao lại vượt khỏi ảnh hưởng của mình và « sống » hơn cả vai chính, vai mà tác giả biết rõ hơn ai hết.

Có khi tác phẩm là kết quả của sự kết hợp giữa một ý niệm tưởng tượng và một sự kiện cụ thể, một nhân vật sống chẳng hạn. Văn-sĩ mang trong đầu một ý niệm là sẽ viết về một vấn đề nào đó. Nhưng còn những nhân vật sẽ được tạo ra để tác phẩm thể hiện được ý niệm mong muốn, tác giả chỉ mượn tượng được một cách lơ mờ. Đến một hôm, gặp một người hay phải chứng kiến một cảnh tượng ngoài đời thực, văn sĩ chợt bàng hoàng cảm thấy có một sự liên lạc kỳ lạ giữa ý niệm trừu tượng mình ôm ấp tâm hồn từ lâu và nhân vật gặp gỡ hay sự việc xảy ra trước mắt. Nhờ sự kết hợp tình cờ và kỳ thú đó văn-sĩ đó hoàn thành được tác phẩm. Ta cũng có thể gọi sự kết hợp này là « hứng » là « yena sĩ phi lý thuần », v...v...

Khi đọc trong cuốn « Mỏ Giú Hú » của Emily Brontë tôi đã băn khoăn tự hỏi : Tại sao một người con gái không có chồng, chết rất trẻ, sống ẩn dật tại một vùng hẻo lánh và hoang vu ở Anh như Emily lại có thể tạo ra những nhân vật có một đời sống đầy say mê, mãnh liệt không kém những nhân vật của Shakespeare ? Emily từng biết gì về đời sống ? Nàng đã căn cứ vào những nhân vật nào ngoài đời thực để xây dựng lên những nhân vật như Heatcliff và Katherine ? Về đời sống của nàng, và nhất là về đời sống tình cảm của nàng, những phê bình gia chỉ biết rất ít. Người ta chỉ có một ý niệm không rõ rệt lắm là có thể nàng căn cứ người anh say rượu, thích chơi bời và rất chua chất đối với cuộc sống, dựng lên Heatcliff nhưng còn Katherine ? Người vú nuôi ? Linton, người chồng của Katherine ? và nhất là tình yêu kỳ lạ vượt cả những quan niệm luân lý của xã hội đương thời giữa Heatcliff và Katherine ? Có phải chỉ nhờ óc tưởng tượng phong phú và vượt bậc của nàng, Emily đã « tưởng tượng » ra được những nỗi uẩn khúc, những chuyển biến sâu sắc về tâm lý của tình yêu đó ? Nếu vậy, ta tự nhiên cần đặt câu hỏi là trong địa hạt sáng tác óc tưởng tượng của người nghệ-sĩ có giới hạn hay không ? Người văn-sĩ phải biết dừng lại ở đâu để óc tưởng tượng của mình không giống như con dao hai lưỡi sẽ làm hại cho sự sáng tác vì lời cuốn mình quá mạnh và khiến nhân vật tạo ra quá lãng mạn, xa sự thật, thiếu linh động và mất cả yếu tố « sống ».

Đọc cuốn « Les frères Kanamazov » của Dostoïevsky tôi lại phải đối diện với vấn đề càng phức tạp và gai góc hơn :

Sự nhị hoá của nhân cách (dédoublement de la personnalité). Ba anh em Ivan, Aliocha và Dimitri thực ra chỉ là một : Dostoïevsky. Nhưng tại sao Dostoïevsky lại có thể phân hoá ra hàng nhiều con người để ẩn mình vào hành động, đời sống và tư tưởng của ba nhân vật hoàn toàn khác hẳn nhau và có khi tính khí rất tương phản ? Dimitri say mê và phi luân lý, Aliocha tin tưởng vào lòng tin và con người, Ivan trí thức và luôn luôn đặt câu hỏi về tội ác và giới hạn chia hành động và tư tưởng ?

Nói cho cùng là khi sáng tác, văn-sĩ nào mà chẳng phải phân mình ra làm hai, làm ba và ẩn mình vào nhiều nhân vật khác nhau, nhưng thường ta thấy các tác-gia bao giờ cũng chú ý đào sâu vào tâm lý của một vai chính của một câu chuyện. Dostoïevsky đã làm độc-giả kinh ngạc và thán phục vì ông đã đào sâu vào đời sống bên trong của ba nhân vật cùng một lúc. Nếu ta cho rằng dù sao chăng nữa sự nhị hoá của nhân cách cũng phải có một giới hạn, tôi thiết tưởng là cả quyết Dostoïevsky đã vượt tận cùng cả giới hạn đó cũng không phải là quá đáng.

Những nhân vật trong những tiểu thuyết của Tolstoi, nhất là trong « La guerre et la paix » và « Anna-Karenine » cũng làm tôi thắc mắc rất nhiều. Thường thường trong tiểu thuyết các nhà văn chỉ gây dựng hai, ba vai chính và một số vai phụ rất giới hạn, nhưng Tolstoi dựng lên hàng trăm nhân vật. Trong « La guerre et la Paix » điều làm ta ngạc nhiên và thán phục Tolstoi không phải là con số nhân vật lớn lao đó mà vì càng suy nghĩ kỹ càng ta càng thấy tất cả những nhân vật, chính hay phụ, được

Tolstoi miêu tả đến nhiều hay ít, đều linh động và hấp dẫn và không nhân vật nào thừa hay không rõ rệt. Nhiều nhà phê bình cho rằng Tolstoi không phải đã dùng tiểu thuyết để miêu tả một tình trạng xã hội, sự tương phản giữa chiến tranh hay hòa bình mà ông đã đi xa hơn nữa, tiểu thuyết của ông « là » đời sống, sâu sắc, luôn luôn chuyển biến. Đọc xong Tolstoi ta cảm thấy bàng hoàng. Tuy cố gắng sắp đặt mọi tư tưởng, sức động trong tâm hồn để đạt tới một vài ý niệm khái quát về những gì đã đọc nhưng không thể được. Đọc hết một cuốn tiểu thuyết của một nhà văn khác khi đặt sách xuống ta còn có thể tự nhủ : « Nhà văn này thật đã thành công khi diễn tả những uẩn khúc tâm lý của một tình yêu tuyệt

vọng hay vấn đề tội ác và trừng phạt thật đã được đề cập một cách sâu sắc và mới mẻ v...v... nhưng ta không thể cá quyết là trong « La guerre et la Paix » Tolstoi cốt tả Natacha và ba mối tình của nàng, hay Tolstoi đã đề vai Pierre trình bày những ý nghĩ của ông về ý nghĩ của đời sống, cái chết. Ta không thể căn cứ vào một vài nhân vật của Tolstoi để tìm hiểu Tolstoi và cái hay của tiểu thuyết của ông. Nghĩ đến Tolstoi ta không thể chỉ nghĩ đến một hai nhân vật ta ưa thích mà ta phải nghĩ đến tất cả những nhân vật đó, cùng một lúc.

Những nhân vật của Tolstoi đã vượt khỏi khuôn khổ của những nhân vật tiểu thuyết vì đã thể hiện được đời sống.

DUY-LAM.

ĐÃ CÓ BÁN

HAI BUỔI CHIỀU VÀNG

của NHẬT-LINH

SẴN CÓ BÁN

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN

của KHÁI-HUNG

Thơ của B. K. Đản



— âm hương

*Có nghe bút trúc nhỡ hoa Tiên ?
Nghe ánh thời-gian động mắt huyền ?
Nghe ngả đờng trăng, mai trước viện ?
Nghe dồn nhịp nắng, liễu bên hiên ?
Nghe hồn du-tử say mây nước ?
Nghe ý ly-nhân hận ước nguyên ?
Nghe cả mùa xuân lên khúc dạo,
Muôn ngàn âm hưởng đã giao duyên.*

B. K. Đản

kiều mẫu thanh-niên

Ngày xưa ngày xưa, hồi mà thuyết
ưa nhân còn thịnh hành, thanh niên
thường ó cái lưng rất dài để nằm
cho dễ, nên đã có câu ca dao gọi các
sinh viên thời đó là « dài lưng tốn
vải ăn no lại nằm ». Như tất cả mọi
chuyện xưa, chúng ta không biết rõ
ngoài cái hạng « dài lưng tốn vải »
còn hạng thanh niên gì nữa ; và lại
lịch sử là một cuộc nhắc lại không
ngừng, ta chỉ việc ra các phố, mỗi
chiều thứ bảy hay chủ nhật là có thể
gặp được một số loại thanh niên tiêu
biểu cho thời nay, thời sau và biết
đâu, cho cả thời xưa (kể cả thượng
cô thời đại)

Thanh niên giặt vớ đi chơi.

Hạng này thì bất cứ thời nào
cũng có, tuy sự giặt vớ trở nên văn
minh hơn dần. Hồi chúng ta còn ăn
lông ở lỗ, nếu tôi không nhầm thì
chúng ta vẫn có thói quen giặt vớ đi
chơi rừng bằng cách nắm lấy tóc và
kéo trên mặt đất. Điều đó chứng tỏ
rằng Khổng Tử khi nghĩ ra đạo
« Tam Tòng » chắc cũng lấy nguồn
cảm hứng từ thời đại đàn ông
sung sướng đó.



Đến thời các cụ, nghĩa là cách
dây vớ trăm năm, thanh niên giặt vớ
đi chơi bằng một sợi giây vô hình.
Chàng đi trước vài chục bước để vớ
léo đéo theo sau. Chúng ta phải
công nhận rằng trong thời này phụ
nữ đã tiến bộ : từ tình trạng nằm
trên mặt đất vì bị lói đi bằng tóc,
các cô đã được đứng lên đi, nghĩa là
đi chơi với chồng lâu hơn vì đi chơi
bằng cái lối được chồng kéo trên
mặt đất thì chắc không đi được xa,
nhất là trong rừng nhiều rễ cây, đá
sỏi, và da người đàn bà, như chúng
ta đã biết, rất mềm và mịn màng.

Rồi đến thời kỳ hiện đại ta tạm
gọi là thời kỳ di chuyển có hai cách
giặt vớ. Cách thứ nhất là một tay ôm
đồ mà bà vợ yêu quý đã mua được
(hay là vừa ôm đồ vừa bế con, nếu
bạn đã có con) còn một tay khoác
tay vớ, tai nghe vợ nói, mắt nhìn
thẳng (nếu liếc sẽ bị vẹo đầu có thể

đánh rơi đồ hay con) còn chân cứ việc đi theo vợ (tuy vậy người ngoài vẫn cứ tưởng vợ đi theo mình).

Cách thứ hai là « được » vợ giắt đi chơi. Cách này tối tân nhất, nhưng còn ít thực hành. Cách này có nhiều biến chuyển : hoặc bạn để vợ lôi đi, hoặc là bạn đi theo vợ cách mấy chục bước như hồi các cụ ; hoặc là cứ theo cái đà ngược lại : vợ lôi đi — đi theo vợ — thì bạn sẽ được vợ nắm tóc kéo đi (xem đoạn thanh niên giắt vợ thời thượng cổ) nhưng may mắn cho bạn là đường thời nay trải nhựa hay lát xi-măng rất tốt.

Hạng thanh niên cứ tưởng mình đẹp.

Hạng này gồm cả trai lẫn gái. Hình như thành phần con gái nhiều hơn, nhưng tôi chưa dám chắc, tuy rằng 99 % các cô bao giờ cũng yên trí là mình đẹp.

Ai vô tình đi sau các cô thuộc hạng này sẽ thấy các phản ứng đặc biệt rất dễ nhận, các cô lườm, nguýt, nói bóng gió hay bộ mặt xinh đẹp của các cô tự nhiên chứa đầy sự khinh bỉ vô cùng.

Có một hôm tôi đứng mua sách thì có không gọi là đẹp được nhưng diện như một con công, tóc cài hoa, đeo hoa tai dài lê thê, kính sếch ngược v.v... cũng đang chọn báo xi-nê. Cô ta xem tờ này đến tờ khác và theo giòng báo cô ta đến gần tôi rồi cô ta giật mình một cái làm như tôi đã cả gan đến gần cô, định tán bằng cách hỏi : « thưa cô, cô mua báo ? », rồi sẽ quen cô, sẽ xin cô làm vợ và sẽ bị cô từ chối một cách quả quyết : « Đời nào tôi lấy cái thứ mặt anh ! »

Các cậu thì có phản ứng khác. Thường họ ăn mặc hơi lạ, thí dụ như giày nửa đen nửa trắng, có khi đi hai chiếc giày màu khác nhau, áo hồng, vàng hay đen và tuy trời nóng đến nỗi kiến phải bò ra khỏi tổ để hóng gió, họ vẫn điem nhiên diện họ « complet » màu xăm. Tất cả các dáng điệu của họ đều được người cứ ký càng nhiều giờ đồng hồ trước cái gương. Tôi có biết một anh họ nào cũng mang theo vài chục tấm ảnh mình ; mỗi lần đến nhà cô nào chơi anh ta lại giả vờ đánh rơi một tấm trước khi anh ta về... để cô ta còn có thể dễ dàng và chiêm ngưỡng.

Hạng đạo đức giả



Hạng này không nhiều bằng trong các người đứng tuổi. Thường thường là những thanh niên kém thông minh, xấu trai, ăn mặc xoàng xĩnh và luy

bản khoản không biết làm thế nào để tán gái. Họ hay nhìn trộm các cô xinh đẹp mặc áo ny - lông rồi biết là không bao giờ quen được các cô đó, họ viết những bài yêu cầu cấm mặc áo ny-lông, và đề nghị chia lễ đường cho con gái một cái, con trai một cái, để tránh mọi sự trụy lạc.

Thanh niên yêu cái « tôi ».

Hai thanh niên « tôi » vào một tiệm giải khát. Một anh nói : « Hôm nay tôi trả tiền, vậy anh để yên cho tôi nói. Tôi vẽ tranh hay lắm, tôi viết văn hay lắm, tôi sẽ hát theo một phương pháp rất lạ, các « em » nghe thấy thì cứ việc yêu... tôi ngay. Tôi, tôi... tôi ». Anh kia không nói một câu nào, nhưng khi trả tiền xong đi ra, cả hai đều có vẻ hài lòng.

Xem như vậy ta có thể suy rằng hạng thanh niên này không thể nói chuyện gì khác cái chuyện đây « tôi », nếu có ai nêu một vấn đề khác trong một câu chuyện thì họ cho là lạc đề và lại kéo câu chuyện trở về các « tôi » của họ.

Người mắc bệnh « tôi » trầm trọng hơn có lẽ là các bà. Ta yên lặng nghe họ nói chuyện : « Nhà tôi dạo này làm sao ấy ! Con tôi lại ốm luôn, tội nghiệp thằng bé. Còn tôi vẫn đau lưng hoài (bà ta thè lưng và bắt bà bạn nhìn vào), tôi đã uống thuốc của cụ lang Băm mà chưa khỏi... ». Bà bạn đáp lại : « Còn nhà tôi ấy à ! Nhà tôi cũng làm sao ấy ! Con tôi nhờ trời đã thi đỗ trung học phổ thông năm kia. Còn tôi vừa mua chiếc vòng vàng năm lạng đấy bà ạ !... »

Ngoài cái bệnh « tôi » các bà còn mắc cái bệnh « người ta » nữa, nghĩa

là các bà thuộc lâu những chuyện của người khác, không những thế các bà còn đòi hỏi cả đi để cho thêm ly kỳ. Thí dụ bà vừa thấy anh A chào cô Bê, thế là bà đã có một chuyện tình để kể cho các bà bạn nghe, rồi các bà bạn lại biến đổi cho hay hơn và kể cho các bà bạn khác nghe. Rút cuộc câu chuyện thành ra cô Bê mê anh A, hai người có đứa con đầu ở Đà-lạt. và cô Bê vừa mới tự tử ở thác Gougah, làm anh Bê khóc mấy tháng liền, giọt lệ đỏ như máu và anh Bê đã mấy lần lên ra thác để treo cổ nhưng được người ta cứu thoát v.v...

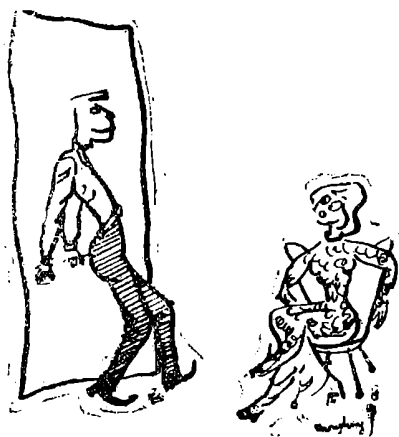
Thanh niên nghệ sĩ.

Khác người thường là lúc nào cũng có sáng kiến lạ ; như khuôn một tảng đá về đục đẽo hàng tháng để tảng đá giống tảng đá hơn, làm những bài thơ bí hiểm vì nếu làm giản dị sợ người ta hiểu rõ hết ý của mình, như vậy mất hay đi ; tìm cảm hứng ở trong tốc lực (tuy vừa lái xe vừa lo nếu mình chết thế giới sẽ thiệt mất một thiên tài).

Thanh niên khỏe.

Rất ít nói vì còn bận giờ tay lên để ngắm bắp thịt mình đang nổi lên cuộn cuộn. Hai thanh niên khỏe gặp nhau thường giờ các bắp thịt cho nhau xem, nắn bóp, gặt gù, ngắm nghĩa mà không nói gì cả. Đó cũng là một cách nói chuyện không cần lời để phản đối lối nói chuyện của các bà.

Thanh niên « già »



Có nhiều thanh niên còn ít tuổi mà dáng điệu đi bộ vẻ như đã đi làm cho một sở nào từ lâu lắm. Họ có một điều đặc biệt là thích kéo thắt lưng quần lên thực cao gần sát ngực, thành ra cái bụng của họ bao giờ

cũng có vẻ đi trước họ một ít, dáng đi họ không giữ gìn, có nhiều anh đi chữ bát (đó là những anh theo lối cũ) Có anh đi thành hình chữ S (phái mới) nghĩa là ngoằn ngoèo từ bờ lề đường rồi đâm vào sát mấy cửa hiệu, cả người anh ta cũng cong thành hình chữ S, nhiều khi bước vào nhà người ta chỉ thấy hai cái chân anh ta vào trước, một lúc sau mới thấy cái người vào theo. Thanh niên « già » rất thích đi hỏi vợ vì hỏi vợ là một việc nghiêm trọng rất hợp với tâm hồn họ. Nhiều anh hỏi vợ nhiều lần quá đâm coi cái việc đi hỏi vợ là một thú tiêu khiển và lơ luôn cả việc lấy vợ. Nhưng tôi nên nói ngay là thanh niên « già » có vợ rất sớm, và chẳng bao lâu có vài chục con : họ rất sợ làm thanh niên !

TƯỜNG-HÙNG.

(Còn nữa)

Khoa học không bao giờ lằm. Chỉ có các nhà bác-học nhầm mà thôi.

ANATOLE FRANCE.

Khoảng thời gian nào thuận tiện nhất để ly dị ? Chính là thời kỳ đính hôn vậy.

DR RENBEN HILL.

Nếu anh thấy một gia-đình có hạnh phúc, anh nên tin rằng ở trong gia-đình đó có một người đàn bà biết quên mình.

R. BAZIN.

Người ta phần nhiều thất bại vì thiếu nghị lực hơn là vì thiếu tiền.

Daniel WEBSTER.



Truyện dài của
Nguyễn-thị-Vinh

CÔ MAI

(tiếp theo)

Nghĩ tới đây Mai mỉm cười vui thích, nàng chợt quên được Ký-Tư và quên cả câu chuyện cãi nhau hồi tối : Nhưng cái trở mình của Ký-Tư lại làm Mai nhớ lại. Nàng đưa mắt lộ vẻ khó chịu nhìn chồng. Ánh sáng buổi sớm lơ mờ lọt qua kẽ vách đủ để Mai thấy Ký-Tư nằm nghiêng về phía nàng ; chàng nằm co thu hai đầu gối lên bụng, một cánh tay đưa lên kê dưới má, mảnh chăn đơn đã rời khỏi người chàng từ lúc nào. Nhìn dáng điệu Ký-Tư nằm co lại như thế, Mai bỗng cảm thấy chàng lúc này thật bé nhỏ và trơ trọi ; lòng nàng dâng lên một tình thương nhẹ nhẹ. Ánh mắt nàng hồi này lộ vẻ khó chịu khi nhìn chồng, giờ đã dần sang vẻ buồn khổ. Ký-Tư vẫn ngủ, nhưng hai mí mắt nhắm của chàng không khép kín được về cau có do tính bẳn gắt thường ngày. Bỗng nhiên Mai nhớ lại một buổi tối khi còn ở Lang-Tài, hồi nàng mới ốm khỏi : Ký-Tư và Khánh đã đi hái rau khoai lang để luộc thơm cho nàng ăn. Cái bàn tay gầy khô đầy

gân của Ký-Tư run run đưa bát cơm nguội cho nàng, và cặp mắt trũng uớt của chàng đã chớp chớp cúi nhìn xuống để tránh vẻ cảm động lúc đó ; cho mãi tận bây giờ, mỗi khi nghĩ tới Mai vẫn thương cảm chồng. Mai thầm nghĩ : « Chẳng tha Ký-Tư cứ như hồi đó, thì gọi là hiền lành, hay nhà quê, dằn dợn, hay gì đi nữa thì cũng còn hơn ». Bây giờ chàng chỉ luôn luôn kiếm chuyện để hành hạ, để cãi nhau với vợ, mà thực ra như thế chính Ký-Tư cũng chẳng vui sướng gì. Sự cáu giận liên tiếp đã biến dần tâm tính chàng trở thành tục tằn, thô lỗ ; cũng như năm tháng đã biến dần tuổi chàng thành cằn cỗi như tính chàng.

Nỗi thương chồng trong lòng Mai mỗi lúc một tăng, nàng khẽ để một tay đặt lên má Ký-Tư và cảm rõ thấy những thớ thịt trên má chồng nhão và nhả dưới lòng bàn tay mịn ấm của nàng. Mai lại càng nảo lòng, nước mắt nàng lặng lẽ trào ra, và bàn tay nàng vô tình nhẹ nhẹ xoa trên má chồng. Nhưng

thốt nhiên Mai thốt người lại vì chợt có cái cảm giác như một người sợ rắn mà lại trông thấy rắn ở cạnh, đã làm tan đi tất cả mọi cảm giác khác của nàng, chỉ vì Ký-Tur vừa nắm tay nàng lôi mạnh như có vẻ muốn kéo vợ về phía mình. Nhưng vì vương bé Nga nằm giữa nên Ký-Tur phải khế gối lên để đỡ chỗ nằm sát vào vách thành ra Mai nằm ở giữa chồng và con. Ký-Tur vừa cổ ôm vợ vào lòng vừa cất tiếng hỏi :

— Minh dậy rồi à ?

Ký-Tur hỏi thế bằng giọng rất dịu nhưng chính vì giọng dịu dàng âu yếm của chàng lúc này khác xa quá với những lời nói dằn vặt, lằn cứa tiếng chửi rủa của chàng trong lúc cãi nhau, nên Mai phát ghê sợ. Nàng nghiêng rặng cổ dùng hết sức đẩy mạnh Ký-Tur ra rồi bật lên khóc và nói :

— Tôi không quên được những lời nói tệ của anh, tôi không quên được những lời anh đã nhiều lần chửi bới tôi.

Rồi Mai vùng dậy chạy ra sân. Còn Ký-Tur sau khi bị vợ hất ra, vì tự ái của đàn ông, nên thoát đầu lạng người đi vì tức giận, nhưng nhớ tới cảm giác khi Mai đã mơn trớn trên má chàng hồi nãy thì hết giận, lại buồn cười thầm, cho Mai là đàn bà nên tính ưa hờn giận ; chả thế mà nắm soa má chồng, yêu trộm chồng thì chả sao, tới lúc được chồng yêu lại vẫn còn làm bộ.

Lúc Ký-Tur dậy thì Mai đã rửa mặt chải đầu xong, nàng đang đứng rửa cốc chén ở ngoài sân. Ký-Tur cố tình đi qua mặt nàng để cười mỉm với nàng, cốt ý như nói ngầm với Mai : « Nay người ta đã biết hết rồi còn làm bộ giận mãi ». Không

hiều sao bỗng nhiên Mai thấy cần nhờ nước bọt, nhưng nàng chờ cho Ký-Tur đi khỏi rồi mới quay mặt lại phía sau mà nhổ. Nhưng Mai chợt sợ hãi, vì ra nhận ra rằng nàng vì ghét Ký-Tur mà muốn nhổ chứ không phải tự nhiên. Mai nhớ ngay đến câu tục ngữ mà khi ghét ai người ta thường nói « Chỉ muốn nhổ vào mặt ». Câu tục ngữ đó Mai vẫn nghe từ bé, nhưng tới lúc này nàng bỗng ngăn người ra vì thấy đúng quá. Mai cố sức xua đuổi ý nghĩ ghét chồng nhưng không được vì thế nàng lại càng thương chồng. Hai ý nghĩ thương và ghét đó cứ giằng co để làm khổ Mai khiến nàng trở nên oán hận Ký-Tur. Nàng thầm nghĩ : « Giá anh ấy đừng có hay gây chuyện cãi nhau thì mình đâu có khổ ».



CHƯƠNG V

Hôm nay nhà Đức, chồng Dận có giỗ ở nhà quê nhưng hai vợ chồng vì bận không về được phải làm riêng, nhân thế vợ chồng Dận cũng muốn mời Thân, Khánh và vợ chồng Mai đến ăn cho vui. Thường thường không có việc gì, Dận cũng

hay bày ra ăn uống để mấy anh em được hợp mặt. Theo thường lệ, Mai vẫn tới sớm để làm bếp phụ với Dậu, nhưng hôm nay đã năm giờ chiều Dậu và Khánh đã làm xong cỗ mà mấy anh em đợi mãi vẫn không thấy vợ chồng Mai tới. Dậu bắt đầu sốt ruột hỏi Khánh lúc đó đang ngồi nói chuyện với Thân, và Đức :

— Khánh có dặn kỹ chị Mai là chị mời anh chị ấy xuống ăn cơm chiều nay không ?

— Có, chị ạ, nhưng lúc em đến thì chị Mai không có nhà, em chỉ dặn anh Tư thôi. Em nói đi nói lại bảo anh Tư thì xuống sau cũng được, nhưng nhấn chị Mai tới sớm để còn làm mà.

Dứt lời Khánh lại quay nói tiếp với Thân và Đức về chuyện phong trào thành lập các nghiệp đoàn lao động.

Dậu ngắt chuyện bảo Đức :

— Thôi đừng lên thắp hương lễ đi mình, rồi cô Mai có xuống còn dọn cơm ăn cho sớm.

Đức bảo vợ :

— Thì mình lễ đi, không có tôi làm mình lại cần nhân tôi như hôm nọ ấy.

Dậu quay nhìn Thân và Khánh nói như đề mạch Đức, nhưng bằng giọng trách yêu chồng :

— Chứ không à, ai lại hôm nọ em rủ anh ấy đi lễ, lúc vào đền anh ấy lại chấp tay xá tượng Đức ông rồi nói gọn thon lỏn : Chào ông.

Thân hỏi :

— Thế thì sao !

— Lại anh nữa, còn hỏi : « Thế nào ». Vào đền chùa thì phải khấn, phải lễ cầu chứ lại.

Đức cãi :

— Nhưng tôi có cầu gì đâu, và lại nếu tôi có cầu thì tôi cũng không lễ.

Dậu đã bắt đầu đỏ mặt vì tức thật, nâng bảo chồng :

— Nay thôi, nếu anh không tin thì kệ tôi chứ đừng cãi láo.

Đức nói :

— Sao mình bảo thế, nếu tôi không tin thì sao tôi lại chào.

— Anh cứ cãi mãi thế mà nghe được, đến cửa thánh thì phải lễ chứ có ai lại chào thánh bao giờ không.

Thân cãi hộ em rề :

— Sao không ? Thí dụ tôi có là thánh thì tôi cũng không muốn cho ai si sụp lễ tôi. Chỉ cần thành kính chào là đủ rồi chứ lễ nó hạ mất nhân cách. Đây này, ở trên trần thì có quan, nếu có thấy người dân mà đến lạy si sụp ở cửa quan thì có nghĩ sao ? Còn thánh nếu có thì cũng chỉ là quan trong cõi linh hồn và như thế thì cứ gì phải lễ, phải khấn nịnh thánh, thánh mới phù hộ, có thanh liêm, có nhân đạo mới hiền thánh được chứ...

Thân đang hăng giở lý sự, Khánh phải bấm anh rồi đưa mắt nhìn Đức như ra hiệu bảo các anh đừng ai nói nữa, vì thấy Dậu đã tức quá Dậu vừa rơm rớm nước mắt vừa nói :

— Thật ngày trước ở nhà thì có anh gần, em gần, bây giờ lấy chồng lại thêm chồng cũng gần nữa.

Đức cười làm lành :

— Thi ghét của nào trời trao của ấy mà. Minh có ghét tôi không?

Dậu thấm nước mắt lờm yêu chồng, rồi đứng lên thắp hương cúng.

Còn lại Thân, Khánh và Đức. Thân khẽ hỏi đùa Đức :

— Này chú vẫn khoe giác ngộ được nhiều anh em trong nghiệp đoàn thế sao chú không giác ngộ cô ấy đi.

Đức cười ha hả rồi đáp nhỏ :

— Điều ấy thì quả tôi bất tài anh ạ. Nhưng sao anh không giác ngộ cho Dậu từ trước khi Dậu lấy tôi có đúng hơn không?

Khánh cười nói góp :

— A, anh Đức trả lời khá quá ! Các anh cứ nói đi chốc em mách chị Dậu cho.

Rồi cả ba cùng cười lớn.

Mai bế bé Nga cùng đi với Ký-Tư vào, thấy thế hỏi :

— Gì thế, gì mà mấy anh em cười thế?

— A chị Mai !

Khánh reo lên rồi đứng dậy bế bé Nga từ trên tay Mai.

Dậu khấn xong quay ra thấy vợ chồng Mai đã tới bèn hỏi :

— Sao cô chú lại muộn thế ? Tôi đã tưởng... quên.

Vì biết vợ chồng Mai hay có chuyện xích mích với nhau nên Dậu định nói : « Tôi tưởng đã có chuyện gì » nhưng có mặt Ký-Tư nên Dậu phải nói « Tôi đã tưởng quên » vừa nói Dậu vừa đưa mắt nhìn Mai dò xét. Mai tránh mắt chị, cười đáp :

— Tại em phải giao hàng nộp về trễ.

Sự thực tại vì Ký-Tư không định đi, vì chàng ghét Thân và Đức. Ghét những buổi họp mặt với gia-dinh nhà vợ, và cũng không thích cho Mai gặp anh em nàng nữa. Điều này cũng làm cho Ký-Tư dằn vặt Mai luôn mỗi khi nàng đi về trễ, nếu Ký-Tư không ghen bóng ghen gió gì, thì cũng nghi là Mai đã về thăm nhà rồi gặp thành cãi nhau.

Đức đứng lên mời Ký-Tư ngồi rồi lần tấu hỏi chuyện. Nhưng Ký-Tư trả lời ít và rất khẽ. Còn Thân thì đang nghĩ thương Mai. Thân chắc là Mai lại có chuyện cãi nhau với chồng, nhưng không hỏi và không nói gì. Không khí tự nhiên buồn hẳn đi. Mãi tới lúc ăn gần xong bữa cơm mới lấy lại được không khí vui vẻ, vì Thân, Đức và Ký-Tư cùng chénh choáng say rượu.

NGUYỄN-THỊ-VINH.

(Còn nữa)

THƯƠNG YÊU

Của NGUYỄN-THỊ-VINH

IN LẦN THỨ HAI

SẮP CÓ BẢN

TRƯỜNG GIANG TIỂU THUYẾT
CỦA
NHẤT LINH
XÓM CẦU MỚI



CÔ MÙI
TRUYỆN DÀI

(Tiếp theo)

Siêu và Mui bước vào nhà thì u già đã đặt mâm cơm trên phản. Ông Lang nói với Mui:

— Con vào lấy cái hũ rượu ra. Hôm nay thì phải uống rượu chứ.

Mui hỏi Siêu:

— Anh uống được rượu không? Rượu của ông Năm Bụng ngon lắm.

Siêu đáp:

— Rượu thì tôi phải uống luôn.

— Thế thì may quá.

Mui nói thế vì nghĩ đến chỗ mười chai rượu của ông Năm Bụng đã có người tiêu thụ. Nàng lệ khệ xách ra một cái hũ rượu lớn, đặt trước chỗ Siêu ngồi:

— Chỗ này thì anh uống mấy hôm hết?

Siêu mỉm cười :

— Không bao giờ hết cả, vì tôi có rượu riêng.

— Anh có rượu riêng ?

— Rượu tôi tự chế lấy.

Mùi nói :

— Anh cũng như ông Năm Bụng à ?

Mùi thấy Mạch lại gần và mở cái nút vò rượu ra, hín hít mấy cái, ngấm ngấm như có vẻ thạo về rượu lắm.

— Thứ rượu này không ngon, không thơm, anh Siêu nhỉ. Rượu này thì em chả uống.

Mùi ngạc nhiên nhìn Mạch rồi lại nhìn Siêu; anh thì nghiêng rượu và tự chế lấy rượu uống, em thì mới một tí tuổi đầu mà cũng đã biết uống rượu và sành sỏi về rượu rồi.

Mọi người lại ngồi quanh mâm. Mạch nhất định đòi ngồi gần Triết và đặt đùi mình lên đùi Triết. Tay nó nhấc đĩa lên, lại đặt xuống đến bốn năm lượt mà chưa thấy ai bắt đầu ăn cả. Ông Lang, Mùi và Siêu còn bận rót rượu mời lẫn nhau. Bà Cai nhìn thấy rượu, cười khì rồi bảo Mùi:

— Rượu cốt nhắc của lão Bọc-nà râu xồm đấy.

Nhưng bà Cai không đòi uống mà cũng không ai dám mời bà uống. Mùi thì lần đầu tiên uống rượu nên chỉ nhấp một tí. Nhưng mỗi lần uống thêm một hụm nàng lại uống nhiều thêm một ít, và cốc nàng lại cạn trước cốc của ông Lang và Siêu. Mùi lại đưa cốc đề Siêu rót cốc thứ hai. Mùi ngấm ngấm :

— Rượu uống cũng không say lắm. Ngon là đằng khác.

Mùi cầm cái cốc, xoay xoay trong tay rồi bỗng nhiên nàng ngồi dờn một lúc ngấm ngấm và mỉm cười một mình, đưa cốc lên miệng uống một hơi cạn. Mặt nàng không đỏ lấm chỉ hơi ửng hồng ở hai gò má. Ông Lang ngạc nhiên nhìn Mùi nói :

— Con tôi uống được rượu.

Mùi thấy trong người nhẹ nhõm một cách khoan khoái, nhưng say thì chắc chưa say lắm. Nàng không hiểu tại sao cụ Huế hai mỗi bữa uống có một chén nhỏ cũng đủ say được. Mùi ăn ngon miệng lắm. Nàng nhận thấy mình vui vẻ hẳn lên, nói nhiều hơn lúc thường, hay pha trò, ai nói câu gì cũng thấy buồn cười và gặp đồ ăn đã khó hơn lúc trước nhưng nàng vẫn nhận thấy mình còn tỉnh.

Mùi bạo dạn hơn và có lúc nhìn lâu vào mắt Siêu và mỉm cười. Nàng lại giơ cốc lên trước mặt Siêu gật gật mấy cái làm hiệu đề Siêu rót. Cái hũ rượu nặng lắm nàng nghĩ lúc đó khó lòng bê nổi lên. Siêu đã say, cũng cố bê hũ vui vẻ rót rượu cho Mùi. Ông Lang uống đã say mềm nên sẵn sàng chiều con gái :

— Uống được rượu thì cứ uống.

Mùi lại uống một hơi cạn. Mùi thấy mình say thế là vừa lắm, nhưng nàng lại giơ cốc lên chờ Siêu rót cốc thứ tư. Cốc ấy Mùi uống thông thả.

Chỉ có Triết và Mạch không uống rượu nên nhận rõ là cả ba người đều say rượu cả bà. Mâm cơm vì thế chia làm ba tốp, sống ba thế giới. Ông Lang, Siêu và Mùi vào một tốp. Triết và Mạch vừa nói truyện vừa

gắp thịt gà mời lẫn nhau ăn, cũng như tốp thứ nhất mời lẫn nhau uống. Và tốp thứ ba chỉ có mình bà Cai ; bà đã ăn xong cơm và ngồi lăm bằm nói truyện một mình. Cả mâm tiếng nói ồn ào như cái chợ, nhưng vì người nào cũng nói khe nên ồn ào như một cái chợ ở đằng xa. Còn một tốp thứ tư nữa nhưng ở ngoài mâm là u già. U không nói gì và cũng không cười. Nghe bà Cai lăm bằm nói truyện một mình, trông thấy Mui uống bốn chén rượu một hơi cạn mà mặt không đỏ, Siêu mới uống có một góc chén mà mặt đỏ gay như mặt trời và nhìn Mạch Triết mời mọc nhau trịnh trọng như hai ông cụ rồi thỉnh thoảng Mạch lại rút tóc, véo tai Triết, Triết lại chốc chốc bỏ cả đĩa xuống mâm dấm một cái mạnh vào hông Mạch trông như đến ọe cả cơm ra, những cảnh ấy đáng buồn cười nhưng u thì u chỉ thấy buồn. U già ở nuôi vú cho Mui rồi ở hầu hạ nhà ông Lang trong gần hai mươi năm. Năm ông Cai đi Hải-phòng và ông Lang vì cháy nhà ông phải rời đi thì chồng u mất và hai đứa con u cũng bị lên đậu chết cả hai. Cái cảnh nhà ông Lang và ông Cai đoàn tụ sau sáu bảy năm cách biệt làm u mũi lòng nhớ đến chồng con đã khuất và tủi cho thân già cô độc.

Mui nhìn u già nói :

— U già vào đây mà uống rượu luôn thể.

Những lúc khác thì u không dám ngồi như thế và u cũng không thích nữa. U nghiện rượu và may hôm nào Mui cũng cúng rượu nên U không mất tiền mua chỉ uống chỗ rượu cúng thừa cúng đủ, và bao giờ U

cũng chỉ uống lúc trước khi đi ngủ. Nhưng hôm nay Mui gọi U gần như bắt buộc và U cũng muốn uống một cốc cho khuấy khoả nên ngồi ghé ở bên phải và giờ cốc cho Siêu rót rượu.

Ăn cơm xong, Mui mới nhận thấy là mình đã say. Những việc gì mọi đêm nàng vẫn quen làm trước khi đi ngủ như thắp hương thay nước ở bàn thờ, đem hỏa lò, củi than và ấm nước, để cha nàng mai dậy có sẵn pha chè thì nàng vẫn đủ trí sáng suốt, mà làm dễ dàng, còn những việc mới về bà Cai hay Siêu thì nàng thấy rất bối rối. Nàng cố định thần nghĩ mãi xem u già đã lấy nước cho bà Cai rửa mặt chưa nhưng nghĩ không ra, hai cái chân cuộn đem về nàng cũng nghĩ mãi không nhớ là Bé để đâu; chính lúc nghĩ xem hai gói chân để đâu thì hai gói chân đặt ngay sau lưng nàng. Một lúc sau quay lại Mui mới nhìn thấy. Mui càng cố giữ không nói nhiều vì đã thấy lưới dúi lại. Đoán là mọi người đã đi ngủ, Mui tắt đèn và vừa đắp xong được chăn thì Mui thấy rõ ràng là nếu chậm thêm một lúc thì tất là nàng mê man không biết gì nữa. Mui thấy người mình như bay bổng lên trần nhà rồi lại rơi dần dần xuống đất, và lúc nào nàng cũng tưởng nàng sắp sửa ngã đi. Đồ đạc và tường nhà mắt nàng không trông thấy nhưng nàng có cái cảm tưởng là chúng nó chạy vùn vụt và nghiêng nghiêng về một chiều. Nếu nàng chớp mắt mấy cái thì chúng nó lại đứng yên một lúc rồi lại bắt đầu chạy vùn vụt.

Ở giường bên, chỗ Triết vẫn nằm một mình thì đêm ấy nằm ba người. Siêu nằm ngoài và bảo Triết nằm

giữa để tránh những cái đập chân dẫm tay của Mạch. Mạch lần đầu tiên nằm ngủ không đèn nên có cái cảm tưởng như nằm trong mực đen. Nhưng không sao vì đêm ấy nó được gối đầu tay Triết, dưới hai chân và bên cạnh sườn lại có gối ôm để dựa ; Mạch rất phục Triết vì cái cách dễ thật nhiều gối, êm và dễ ngủ ghê. Nó hỏi Triết :

— Anh này, ông Năm Bụng là ông gì thế ?

Triết dương thiu thiu sợ mắt giấc ngủ đáp :

— Ngủ đi, hỏi mãi. Mai đi xem ông Năm Bụng.

Nghe cái tên kỳ khôi ấy, Mạch cứ tưởng tượng ông Năm Bụng có năm cái bụng và giống như ông Ba bị chín quai mười hai con mắt hay bắt trẻ con. Mạch lại đoán ông Năm Bụng đầy một bụng rượu và phun vào trẻ con cho say mê để bắt dỉ. Giờ lại thấy Triết nói đi xem ông ta, chắc ông ta lạ lùng kỳ quái lắm. — Và Mạch thiu thiu với cái hy vọng đêm được nghe bướm bướm ma nói truyện và sáng ra được xem ông Năm Bụng.

VII

Đối với Mạch thì buổi sáng này là buổi sáng đầu tiên ở nhà quê. Mạch chạy ra vườn sau, tuy còn mây trắng phủ khắp trời nhưng mưa đã tạnh hẳn. Mạch thấy không khí khác hẳn ở tỉnh, nó hinh hít thở mấy cái và vì không khí trong và nhẹ quá nó có cái cảm giác như là không khí ở nhà quê có mùi (Mạch tưởng thế là vì không khí ở nhà quê có mùi thật).

Mạch dừng lại ở vườn rau nhìn những lá cải xanh, nhìn những cây



thìa-là long lanh nước mưa, những bông hoa cải cúc vàng, và những con bướm trắng chập chờn trên hoa. Mạch lại ngấm cả những cành lá khoai lang, những mầm hành và những sợi rơm nằm đẹp trên đất. Cái gì cũng như mới mẻ, sạch sẽ. Mùi nước giải, mùi chuồng lợn đưa thoảng qua mũi, Mạch thấy là những mùi nhẹ nhẹ, không phải là một mùi thơm gì nhưng nó cũng cố hinh hít mãi để ngửi rõ hơn và thấy là những mùi ngửi để chịu lắm. Mạch đi ra bờ ao chỗ có đồng bèo u già đã thái nhỏ để chóc nũa nấu cho lợn ăn. Mạch không biết là bèo để làm gì nhưng thấy cái mùi thơm hăng hăng nó cúi xuống sát vào đồng bèo đánh mũi ngửi. Thấy mùi bèo ngon ngon, Mạch yên trí là để cho người ăn, vì chóc nũa chắc Mạch sẽ được ăn cái lá ấy.

Lúc đó Mạch mới nhớ là ra vườn đi giải mà vì mãi ngắm nên quên bẵng đi mất. Nó đến chỗ phía chuồng lợn, đứng dãi vào chỗ khóm thài lài, trên những bông hoa xanh biếc. Nó nghịch tưới nước giải cho trúng vào từng bông hoa một và tưới cho đủ hết các bông hoa và định bụng sáng nào cũng ra đây đứng dãi và tưới vào hoa như thế cho thích. Mạch thấy hoa thài lài xanh biếc đẹp thế mà sao nó lại không quý.

Lúc trở về đi qua bên nước Mạch nhìn thấy mấy cây mọc. Có bao nhiêu hoa Mạch hái tất cả. Nó trở vào buồng đưa hoa cho Siêu :

— Anh tha hồ ướp chè mạn. Chè mạn ướp sen của anh mùi nó làm sao ấy ; đây này thơm lắm.

Nói đến đây Mạch mới sức nghĩ ra là mùi chè mạn sen của anh nó hơi giống mùi chuồng lợn lúc này ngửi thì cũng dễ chịu nhưng không phải là một mùi thơm của nước chè. Câu nói của Mạch làm Siêu khó chịu ; lần ướp chè mạn với thứ thuốc chế ra sau cùng, Siêu uống và ngẫm nghĩ cố tưởng tượng cho nó giống mùi hoa sen và thấy nó cũng hơi giống mùi hoa sen ; chàng đưa cho Mạch uống thử và Mạch cũng bảo là thơm. Nhưng Siêu mang máng thấy mùi thuốc ướp vẫn có cái gì khang khác mùi hoa sen và uống vào lại thấy hơi lợm giọng. Câu nói thực thà của Mạch hôm nay làm chàng nhận ra rõ là thứ thuốc mới chế của chàng chỉ giống mùi hoa sen ở mỗi một chỗ là chàng cho nó giống mùi hoa sen.

Mùi dương đứng xếp lại chặn gối ở giường Triết chợt nhìn thấy chỗ hoa mọc Mạch đặt ở trước mặt Siêu và giật mình đến thót một cái :

— Chết tôi rồi.

Nàng hạ giọng bảo Mạch :

— Chú đã bảo đừng đụng vào những cái gì của chú, sao anh không nghe lời.

Mạch nói :

— Thế nhưng em biết thế nào cái gì là của chú, cái gì không là của chú.

— Ở đây cái gì cũng là của chú cả.

Mạch mỉm cười nói một mình :

— Phiền nhì.

Triết cắp sách rồi kéo áo Mạch :

— Thôi đi kẻo ở nhà cứ tấy mấy mải. Đi xem ông Năm Bụng với đi xem trường học.

Chàng đưa Mạch đi tắt qua cánh đồng ra cuối phố Xóm Cầu Mới. Đến trước cửa nhà ông Năm, Triết bảo Mạch đứng lại và cả hai người nhìn vào trong. Ông Năm Bụng lúc đó ngồi ở phản giữa nhà. Triết bảo khẽ Mạch :

— Đây ông Năm Bụng đấy.

Mạch làm bầm :

— Trông ông ấy y như người.

Ông Năm Bụng thấy hai người đứng thì thầm ở trước cửa, vội hỏi to :

— Có việc gì thế cậu Triết ? Cậu vào đây.

Triết và Mạch đi vào nhà.

— Thưa ông, đây là người anh họ tôi mới ở Hải-Phòng về Xóm hôm qua. Tôi đưa anh ấy đi xem phố.

Ông Năm Bụng hỏi Mạch :

— Cậu đã đi học chưa ?

— Thưa ông đi học rồi.

— Thế thì tốt, cậu học lớp mấy ?

— Thưa ông lớp tư.

Mạch không thấy ông Năm Bụng có gì lạ nữa. Ông chỉ là một người mà lại là một người hiền lành nữa. Mạch định bụng sẽ đến đây luôn để nói chuyện với ông vì mới trông Mạch đã thấy thích và muốn được nghịch bộ râu xồm và rậm của ông ta.

Lúc hai người đến trường học thì vừa sắp đến giờ. Học trò đến đã đông. Mạch thấy quả tim hồi hộp như chính hôm ấy Mạch phải vào lớp học lần đầu tiên. Biết là trước sau rồi cũng phải đi học, Mạch chú ý nhìn các ông giáo xem các ông ấy ác hay hiền. Các ông giáo lúc đó đang đứng nói chuyện ở hiên. Mạch thấy một ông đứng tựa đầu vào cửa, một chân gấp lại và đặt chéo sang chân kia, một ông cho hai tay vào áo ba-dờ-suy vừa nói chuyện vừa mở hai vạt áo thật rộng rồi khép lại, mở ra và trong lúc đó kiễng chân trên mũi giày đưa người ra đằng trước, rồi lại kiễng chân trên gót giày đưa người ra đằng

sau, còn ông giáo thứ ba thì dứ n g khoan tay, bàn tay phải đặt ở dưới cằm có vẻ suy nghĩ, thỉnh thoảng ông lại quặt bàn tay phải xuống để xem giờ ở chiếc đồng hồ

đeo tay. Mạch biết đây là ông giáo dạy lớp nhất. Mạch thấy từng ông giáo một thì không ông giáo nào giống ông nào, nhưng trông cả toàn thể các ông giáo ở đây cũng giống như hết các ông giáo ở Hải-Phòng. Các ông bao giờ cũng đứng tách riêng hẳn đám học trò, nghiêm trang, cười nói nhưng không bao giờ cười to thành tiếng, và cứ chỉ lúc nói chuyện của các ông giáo trường nhà quê cũng không khác gì các ông giáo ở trường Mạch học trên tỉnh.

Học trò đã vào lớp hết chỉ còn một mình Mạch đứng ở giữa sân vắng. Mạch thấy chung quanh mình yên tĩnh hẳn và nghe rõ tiếng chim hót ở bụi tre cạnh trường ; Mạch đưa mắt tìm xem Triết ngồi đâu nhưng không tìm thấy. Nhìn bóng các học trò ngồi yên lặng và nghe tiếng ông giáo nói vang trong lớp học, lẫn với tiếng chim ở ngoài. Mạch tự nhiên thấy hơi buồn.



Ở bến thuyền Xóm Cầu Mới, đồ đạc đã dọn lên đề ngồn ngang trên bờ sông. Trời đã hừng nắng và gió nồm thổi man mát như trong những ngày sắp trở sang hè. Mùi chạy đi chạy lại sai bảo người khuân vác đồ đạc, và Siêu thì ngồi trên cái rễ cây dưới gốc đa ung dung như người không có việc gì ra đứng ngắm trời ngắm đất. Lúc mới ra thuyền dọn đồ Siêu cũng cố hoạt động chạy đi chạy lại loảng quảng nhưng sau thấy việc gì Mùi cũng thạo và nhanh nhẹn hơn, Siêu nhận thấy mình là một người thừa và loảng quảng làm chỉ thêm vướng chân người khác, chàng nghĩ không gì tốt hơn là ngồi yên. Và lại bao giờ cũng thế dọn nhà là một công việc mà Siêu thấy ngại hết sức. Chàng không phải ngại vì khuân vác mệt nhọc hay sợ mất đồ đạc. Nếu chỉ có một mình mình với đồ đạc thì chàng có thể dọn cả ngày không sao. Chàng ngại nhất là vì có những người đến khuân vác và những người đến xem. Chàng ngượng lắm khi thấy họ sờ hay nhìn vào cả những đồ vật lặt vặt và thân mật nhất trong nhà mình, cái chậu rửa bát, cái giỏ đựng dưa, cái bồ đi giải, hay cái chiếu rách, cái nôi đồng đã méo mó.

Khó chịu nhất là đối đãi với những người khuân vác thuê. Thấy thuyền đậu ở xa bến chàng khó chịu vì những lời nói than phiền của những người đầy xe hơn cả những người phải khó chịu đầy xe xa thêm một quãng dài. Lúc mặc cả thuê dọn, họ đòi tám hào, chàng nhất định chỉ trả sáu hào một lúc lâu lắm rồi mới chịu, nhưng lại trả tám hào như số họ đòi, làm thế để sau họ khỏi đòi thêm nữa. Giá sáu hào chàng cũng biết đắt lắm rồi. Thế mà đến bến họ lại đòi thêm

hai hào nữa. Giá không có cái mưu mẹo nói sáu hào để chịu trả tám hào thì chàng đành lòng trả họ thêm, nhưng đã chờ rồi mà họ còn đòi thêm thì chàng thấy họ làm quá, bắt nạt mình một cách vô lý và chàng thấy giận ú lên cò, cãi nhau với họ một hồi, và sau cùng cũng phải trả cho họ thêm hai hào. Siêu thắng những tai nạn lớn trong đời như việc nhà bị phá sản, cha bỏ trốn, mẹ điên làm chàng đau khổ thật nhưng đau khổ ấy còn có lý; những việc lặt vặt vì không có lý gì cả nên làm chàng khó chịu và chàng bức mình lại khó chịu với chính mình tại sao tự nhiên lại giận uất lên được vì những việc không đâu ấy. Nhưng Siêu nghĩ không thể đòi được lòng mình chỉ có một cách là hết sức tránh không để xảy ra. Cũng vì thế chàng ra ngồi ở gốc cây đa, đã có Mùi thì để mặc Mùi dọn nhà hộ mình.

Siêu cũng không khỏi ngạc nhiên về cách cư xử và lời ăn tiếng nói của Mùi đối với mọi người dọn đồ; ai cũng vui vẻ tươi cười và không thấy dă động gì đến việc tiền nong cả. Siêu đương ngồi thấy một người mặc áo dài vá nhiều chỗ, đầu chít khăn xếp đã rách hớ cả lần giấy lót, đến gần chỗ Mùi đứng vái Mùi rồi nhìn đồ đạc cười hớ cả lợi trên, miệng nói suýt soa như người khấn Phật :

— Đồ đạc đâu mà lắm thế này. Lại có cả giường tây, ghế tàu.

Rồi Siêu thấy người ấy đến mở nắp cái bồ đi giải nhìn vào trong, đặt nắp lại, mồm lẩm bẩm :

— Hẳn nôi com tây có khác.

Vừa nói vừa vãi luôn cái bột giải mấy cái, làm Siêu không thể nhìn được cười. Người ấy nghe tiếng cười, quay lại nhìn thấy Siêu vội quay lại chấp tay vãi Siêu mấy cái như vừa vãi cái bột đi giải :

— Bầm cậu mới về.

Tiếng hơi thân mật như quen biết chàng từ lâu và cổ vẻ cung kính như đã biết rõ chàng là ai. Siêu định hỏi người ấy là ai thì người ấy đã đón trước :

— Bầm cậu, cháu đây. Bút. Đề hôm nào cháu vào hát mừng cậu. Giọng hát khàn rồi; khàn khàn như tiếng vịt đẻ nhưng cậu muốn nghe giọng nào cháu cũng xin hát hầu cậu nghe.

Siêu nhìn đề cố tìm xem bác Bút có say rượu không nhưng không sao biết được bác ta say hay không say. Mặt thì không say nhưng lời nói thì rõ ràng là lời nói một người say rượu, Mùi đến kéo áo bác Bút :

— Hát với hồng gì. Ra khuôn họ người ta đi.

Bác Bút ngửa đầu ra đằng sau, hai vai co lên và cười hì hì ở trong cổ họng nghe cả lợi trên như có vẻ sung sướng lắm. Một lúc sau, bác ta đứng chỉ chỗ, sai Nhở vác cái này, bảo bác Lê vác cái khác, dặn dò cẩn thận chỉ bảo cách thức và ngăn cản trẻ con đang xem không được sờ mó như chính bác là chủ nhân hết cả đồ đạc ấy. Bác không hề dùng tay khuôn vác một cái gì cả, bác vô tình thành ra làm tranh hết cả công việc của Mùi. Thấy mình không có công việc gì làm nữa, Mùi đến đứng cạnh Siêu :

— Dọn lên mới thấy là nhiều đồ đạc. Anh cũng có tính cần thận như em, cả cối giã vừng và để nồi cũng đem đi.

Sự thực Siêu chẳng muốn đem một thứ gì hết trừ cái hòm sách và hòm đựng các chất thuốc hóa học. Chỉ có một mình không thể nào định dọn được cái nào bỏ lại, cái nào đem đi, chẳng bảo những người phụ vác thuê đem hết cả không bỏ lại một cái gì cả. Như thế đỡ phải nghĩ ngợi mà lại tiện ; lúc dọn xong chỉ nhìn qua một lượt cũng đủ biết chắc là không bỏ quên một thứ gì. Nhưng Siêu không nói sự thực ra ; chàng chỉ mỉm cười nhận lấy lời khen của Mùi cho mình là người chi li cần thận. Chàng nhìn Mùi đứng ngoài nắng trán lấm tấm mồ hôi, và hai gò má đỏ hồng ;

— Cô làm hộ lúc này chắc mệt lắm. Sao cô không ngồi vào bóng mát nghỉ một lúc đã. Giời mùa đông mà nóng như mùa hè. Cây đa cao quá thành ra bóng mát lạ.

Mùi ngồi xuống cạnh Siêu nói :

— Đằng sau lưng anh ông Ninh-Ký đương chỗ mặt nhìn chúng mình. Ông ấy em vẫn gọi là cái chậu tóc tiên. Nhưng anh đừng quay mặt nhìn ngay, họ biết là mình nói đến họ.

Một lúc sau, Siêu lấy tay che miệng, quay mặt ra phía sau, và hô lên mấy tiếng và nhìn được mặt ông Ninh-Ký mà chàng cũng thấy giống một cái chậu tóc tiên. Rồi Mùi nói truyện về ông Ninh-Ký nhưng không nói với Siêu là ông Ninh-Ký có ý hỏi nàng làm vợ. Một lúc sau Siêu đã biết hết cả mọi người ở trong xóm, ở ấp cự án và ở làng Hàn. Cứ mỗi lần

nói đến nhà nào có trẻ con đi học hay sắp đến tuổi đi học thì Mùi lại bảo chàng :

— Thông thả anh đến chơi họ.

Siêu gật gật nhưng trong trí mới nghĩ đến chỗ đó chàng cũng đã thấy phiền ngại rồi. Chàng thấy phục ông giáo Đông về cái chỗ thích đến bất cứ nhà ai và vì phục nên Siêu thấy mình ghét ông giáo Đông tệ mặc dầu chưa biết mặt ông ta. Chàng cất tiếng nói với Mùi :

— Tôi không thích ông giáo Đông, ông ấy có lắm cách lắm. Mà có một cách chính của ông ta là hình như đi lừa người. Tôi sẽ tìm ra và ông giáo Đông sẽ ngồi tù.

Mùi nhìn Siêu và lấy làm phục ; Siêu đã đi học ở Hà-nội mấy năm chắc là thạo về lệ luật lắm. Có Siêu ở gần, xảy ra chuyện gì Mùi cũng không sợ nữa. Nghe Siêu nói, Mùi cũng thấy ông giáo Đông là một người gian xảo như bà chủ nhật trình và đáng bỏ tù. Mùi bảo Siêu :

— Anh nên tìm được cách bỏ tù ông giáo Đông thì dân vùng này sẽ phục anh lắm và anh sẽ có vô số học trò. À, em chưa bảo anh là bên phố phủ ông ấy cũng có nhà nữa, nhà nào đồ đạc cũng bày biện sang trọng và người ta nói ông ấy đi hát nhà trò luôn. Tiền đâu ra lắm thế.

Rồi hai người ngồi bàn về cách thức làm thế nào để bỏ tù ông giáo Đông. Trước hết, Siêu giảng nghĩa cho Mùi biết về các hội buôn, cách thức lập hội, có những loại hội gì và nói nhiều hơn về các hội để dành tiền. Mùi chăm chú nghe vì lần đầu tiên chưa có người giảng cho rành

rot về những việc mà Mùi chỉ biết lơ mờ. Bảy giờ nàng đã rõ hết công việc của hội công ích để dành tiền. Mùi cũng bắt đầu thấy kinh-tế-học là một thứ thần diệu và người đã nghĩ ra làm việc lập hội để dành tiền phải là một người giỏi lắm.

Hai người mãi nói chuyện quên hẳn việc dọn đồ đạc. Bác Bút phải đến nhắc :

— Cô Mùi, đồ đạc dọn hết rồi, không mất vỡ một cái nào cả.

Rồi bác vái cả hai người, đi về phía phố, đầu cúi xuống và nhẹ lợi như dương cười với những hòn sỏi, những khóm cỏ dưới chân, Siêu hỏi Mùi :

— Này sao không trả tiền bác ta.

Mùi nói :

— Không cần.

— Ở nhà què thế tiện nhỉ. Đồ phải mặc cả, mà nghe cãi nhau mệt rã đến khó chịu.

Mùi giảng giải :

— Trả bằng cách khác. Bác ta không bao giờ lấy tiền của ai cả. Khi nào nhà có giỗ tết, bác ta đến ăn cỗ, uống rượu.

— Lúc này bác ta nói hát là hát gì thế ?

— Hát chèo.

Hai người cùng đứng lên đề về nhà bày biện. Mùi vừa đi vừa nói cho Siêu biết về đời bác Bút. Hai vợ chồng trước làm nghề hát chèo nhưng bị vỡ tiếng phải bỏ nghề đưa nhau đến ở cuối chợ. Hai vợ chồng bác nghèo lắm ; bác Bút gầy nuôi gà

chấn vọt nên suốt ngày hay ở ngoài đồng cội và cũng may cho mọi người vì bác khó tính lắm, hay cà khịa cái nhau với bất cứ một ai. Bác Bút giai thì suốt ngày đi hết nhà nọ đến nhà kia. Trước bác đi kéo xe nhưng bây giờ sức yếu phải nghỉ. Bác có đứa con trai nhưng từ khi đứa con mất thì người ta bảo bác hóa điên. Sự thực bác cũng không điên gì. Bác chỉ vui tính quá một tí thôi như là lúc nào cũng say rượu. Nhà ai có công việc thì bác đến làm giúp ; bác cũng không giúp gì được nhiều vì bác không biết làm công việc gì cả nhưng bác có cái tài là ở bất cứ nhà nào từ nhà sang trọng như cụ Huỳnh cụ Đốc cho đến nhà nghèo cùng đinh, ở đâu bác cũng đứng vào địa vị một người nhà và cư xử đúng với địa vị mình. Bác lại được cái rất lương thiện, không tơ hào của ai một tí gì. Vì vậy bác đến nhà ai cũng lọt và được người ta ưa. Quanh vùng này, bác ta đều quen và nhớ cả ngày giỗ lớn giỗ bé của từng nhà một. Bác tuy nghèo mà thành quanh năm ngày tháng được ăn cỗ và uống rượu. Ít khi lắm, nhưng nếu hôm nào buổi chiều phải ăn cơm nhà thì bác Bút gái thề nào cũng mua rượu và cả bác Bút gái hôm đó cũng uống rượu. Thế rồi hai vợ chồng say diễn trò ngay ở trước cửa nhà và trẻ con đến xem đông lắm. Mùi cười nói với Siêu :

— Em cũng đến nghe một lần. Hay và vui đáo để. Đứng đến chỗ... chỗ gì em cũng chẳng rõ, bác gái vừa hát vừa khóc mà bác khóc thật, nước mắt chảy giòng giòng trông vừa thảm hại vừa buồn cười. Thành thử em cũng vừa cười vừa khóc theo bác ta, không nhịn được.

VIII

Từ hôm về xóm, Siêu không động gì đến việc làm nhà. Một là mới về làm nhà ngay, thiên hạ họ ai biết là mình có tiền, hai là ở riêng chàng sẽ phải bận bịu về bao nhiêu công việc vô ích mất cả thì giờ nghiên cứu, và câu cá. Ở đây có Mùi trông nom săn sóc đủ hết mọi thứ Siêu thấy dễ chịu lắm. Mùi đã lấy cái phen dọi che một phía hiên nhà thờ dề Siêu kê một cái giường ngủ và dề sách vở cùng các chai lọ đựng các chất hóa học. Đêm nằm ngủ, gió thổi vù vù tuy có lạnh đôi chút nhưng từ xưa đến nay bao giờ Siêu cũng thích sống ở hiên, và lại ở chỗ ấy khuất và yên tĩnh chàng không bị ai quấy rầy cả. Hai bữa cơm chàng ra ăn rồi lại trở về hiên làm việc. Siêu cũng chưa lần nào ra đến phố. Vì chưa có nhà rộng nên việc dạy học tư cũng tạm gác lại. Có làm nhà, Siêu nghĩ cũng không nên ra mặt, phải làm như chính Mùi đứng ra làm nhà rồi cho chàng thuê lại. Nghĩ thế Siêu tưởng như việc làm nhà hoàn toàn là việc của Mùi, khi nào nàng thấy cần làm thì nàng làm. Thấy cả đến Mùi cũng không nhắc gì đến việc làm nhà, Siêu lấy làm lạ nhưng chàng cũng tránh không hỏi.

Mùi cũng thấy việc làm nhà ngay là nguy hiểm ; cho dầu là nàng đứng ra làm nữa. Nàng có nói chuyện với ông Lang và ông Lăng cũng cho thế là phải. Ông phen hết sức khi thấy Siêu kê đồ đạc cần thận như là ở đây suốt cả đời. Ông bảo Siêu cho Mạch đi học ngay đi không ở nhà dạy máy, nhưng Siêu vì thấy ngại việc đưa em sang gặp ông đốc trường nên

trù trừ và mỗi lần ông Lang nhắc tới chàng lại khất ông Lang như là người khất nợ.

Thấy Siêu mãi không ra phố để xem xét vì việc dạy học tư, Mui nhắc:

— Thỉnh thoảng anh ra phố một tí.

Siêu hỏi:

— Để làm gì?

— Anh quên truyện dạy học tư à?

Siêu cười:

— Cô không có óc thực tế tí nào. Đã có nhà đâu mà dạy học.

— Nhưng ít ra cũng cần phải xem xét. Đi chơi mỗi nhà một tí làm quen trước với họ.

— Ừ thì đi, nhưng cần gì phải vội. Bây giờ gần tết tôi phải cố chế ít chè mạn sen uống và làm pháo đốt.

Mui vui sướng:

— Anh cũng làm được pháo thật à?

— Tôi làm được đủ các thứ pháo, pháo tràng, pháo tép, pháo chuột, pháo xiết, pháo quay, pháo thăng thiên. Rồi cô xem.

— Phải đấy, anh có làm pháo bán về dịp tết chắc được vô khối tiền.

Miêng nói vậy nhưng trong lòng thì Mui không tin Siêu có tài làm được pháo. Dẫu sao nàng cũng hỏi Siêu về cách thức làm pháo và hai người lại nói truyện về pháo quên cả việc dạy học tư. Mui thấy Siêu nói về cách thức làm các thứ pháo thạo như đã làm qua nhiều lần lắm rồi; thứ thuốc nào bao nhiêu lạng, giấy gói

thế nào, dây tết ra sao, rãnh mạch rõ ràng đến nỗi nghe xong Mui tưởng mình cũng có thể làm được pháo dễ dàng như không.

Siêu nói:

— Làm pháo không khó gì. Cái khó nhất là mình phải làm cho tan xác. Pháo Tàu đốt, xác pháo cứ tan vụn ra từng miếng nhỏ và đều, trông đến đẹp mắt. Pháo ta làm lúc đốt còn nguyên cả vỏ. Nhưng tôi cũng sẽ có cách chế xác pháo tan đều như pháo Tàu. Tết này cô sẽ xem — Nếu làm được thì sang năm giàu to.

— Thế à anh? Thích nhỉ.

Mui cười hóm hỉnh, Siêu nhìn Mui và thấy Mui không có vẻ gì tìm mình cả.

— Rồi cô xem, sang năm thì giàu to. Vớ lại, xác pháo tan không cần bằng mùi khói pháo. Mùi khói pháo ta ngửi khét như thuốc súng, khói pháo Tàu ngửi thơm như nước hoa — À lại còn nước hoa nữa chế được nước hoa Cô Ty thì giàu hơn cả ông Ký Bưởi.

Mui hỏi:

— Ông Ký Bưởi là ông nào?

Siêu đáp:

— Ông Ký Bưởi là ai không cần, chỉ biết ông ấy giàu chỉ vì ông đã có tài khai được mỏ và đóng được tàu thủy. Nếu bây giờ mình làm được khói pháo thành thơm thì...

Mui ngắt lời:

— Anh thông thả đã. Anh đừng nói truyện khói pháo tại sao tự nhiên bỏ sang nước hoa và ông Ký Bưởi.

Siêu bật lên cười:

— Thôi bây giờ tạm gác nước hoa và ông Ký Bưởi lại. Tôi đã tìm được có vì sao khói pháo Tàu thơm. Cô cho vào thuốc pháo một ít Sulfure de Potassium.

Mùi lắm lắm nhắc lại :

— Phên phên dờ bồ tát son. Có cả Bồ tát nghe như tên niệm phật ấy nhỉ.

Nàng lại hỏi Siêu :

— Anh nhắc lại thông thả cho em nghe.

Siêu nhắc lại và Mùi lắm lắm nhắc lại hai ba lần. Bỗng Siêu giật mình nói :

— Này, đừng có nói ra cho ông giáo Đông biết đấy !

Mùi cười :

— Sao anh lại nghĩ là em định bảo ông giáo Đông.

— Tôi sợ cô tưởng Suyn fuya dờ bồ tát siom cũng như ông Hòm-Be. Ông Hòm-Be khác. Nếu ông giáo Đông biết được cách này thì ông ấy sẽ giàu to. Có khi chẳng bao giờ biết được nó là chất gì nhưng đối với mọi người nó là một chất rất thường. Cái khó là phải nghĩ ra. Cô xem như quả trứng của ông Kha-luân-Bổ, dễ thế mà không ai nghĩ ra.

Mùi hỏi :

— Quả trứng gì ?

— Cô không biết à ? Bây giờ cô muốn đẻ một quả trứng đứng dựng trên đĩa, cô làm thế nào ?

— Em chẳng bao giờ đẻ nó đứng cả. Đẻ nó nằm tiện hơn.

Siêu cười nói :

— Cô ngờ ngần lắm, đây là nói thí dụ thế. Ông Kha-luân-Bổ ông ấy ấn mạnh cho đầu quả trứng bẹp đi một tí thì là quả trứng đứng được. Dễ lắm nhưng phải nghĩ ra.

— Nhưng ông Kha-luân-Bổ nhô mà lặn thân thế. Đẻ quả trứng đứng dễ làm gì đẻ nó vỡ ra như thế.

— Cô chẳng hiểu một tí gì về lịch sử cả. Hôm nào tôi phải giảng cho cô nghe. Ông Kha-luân-Bổ đã tìm ra được châu Mỹ. Thời bây giờ lấy một thí dụ gần hơn. Cô xem như cái kim băng... rất dễ nhưng người đầu tiên đã nghĩ ra cái kim đó, người ấy giàu bạc vạn ngay.

Mùi thì cố sức nhưng vẫn chưa hiểu tại sao ông Kha-luân-Bổ vì đặt được quả trứng đứng mà lại tìm ra được châu Mỹ. Nàng thấy chính đầu óc Siêu không có thứ tự gì cả ; nói truyện có một lúc mà từ xác pháo, khói pháo, nhảy sang nước hoa và ông Ký Bưởi nhảy đến quả trứng và cái ghim băng. Nàng mỉm cười một cách sung sướng, vì nghiệm ra rằng, Siêu cả ngày chỉ loay hoay làm việc ở hiên, hoặc không làm việc thì ra bờ sông câu cá, sáng dậy uống nước chè với ông Lang thì chỉ thỉnh thoảng lắm khi ông Lang hỏi mới chịu nói, thế mà buổi chiều khi nàng về đến ngồi ở hiên thì Siêu bỏ cả công việc và mê mải nói truyện với nàng, về tất cả các thứ chàng biết, chàng dương làm và định làm. Từ hôm Siêu về Xóm, thường thường Mùi hay về nhà sớm hơn. Trưa nào nàng cũng nấu cháo hay làm bún cá bún riêu, hoặc các thứ bánh mận bánh ngọt, nàng đã học của Duyên và cả bánh sèo theo lối cụ Huế đã

bà Cai, ông Lang ăn nhưng nàng chỉ cốt có cái thú đi bưng thức ăn sang bên hiên nhà thờ cho Siêu và đứng nhìn Siêu ăn một cách ngon lành. Siêu ít nói nhưng ăn thì ăn rất nhiều và bất cứ lúc nào cũng ăn như là người đói lắm. Đương giờ bận gì mặc lòng, Siêu cũng ngừng lại khi Mùi đem quả ăn đến. Có một lần thấy Mùi bưng một cái mâm đi qua, Siêu gọi lại. Mở cái vung thấy là canh bún cá, chàng đòi ăn ngay.

— Trời rét như hôm nay mà ăn bún cá thì ngon tuyệt.

Chàng nói thế, múc một bát ăn và múc thêm một bát đưa cho Mùi. Siêu vừa ăn vừa nói truyện về các thứ quả ở Hải-phòng Hà-nội cho Mùi nghe và hai anh em vừa mãi truyện, vừa mãi ăn. Mùi giật mình nhìn vào liễn canh mới biết là đã ăn hết cả phần của ông Lang và bà Cai. Trong liễn chỉ còn độ một bát. Siêu giải quyết sự thắc mắc của Mùi bằng cách đồ nốt chỗ canh vào bát ăn hết và bảo Mùi đem đi rửa và lờ đi làm như chưa ăn không có quả.

Mùi cũng vui mừng vì thấy Triết đã bắt đầu ăn một cách ngon lành, ông Lang mỗi bữa cũng ăn thêm được bát cơm vì có đồ ăn ngon. Thịnh thoảng có lúc Mùi chợt nghĩ :

— Cứ ăn như thế này chả mấy lúc hết cả bạc nhị mất.

Nhưng nàng vẫn không bớt tiền chợ và tiền quả. Nàng chưa bao giờ sống những ngày vui vẻ như những ngày vừa qua, nên nàng cũng không áy náy gì mỗi khi đếm tiền thấy số bạc cánh đã lâu không tăng nữa. Và lại nàng sẽ có số tiền vốn của Siêu để đi cân gạo và giàu to. Nghĩ đến

đấy, Mùi chợt lấy làm lạ là Siêu không nghĩ gì đến việc đi Hải-phòng đòi tiền cả. Một hôm Mùi phải xoay câu truyện mãi đến chỗ câu hỏi về việc đòi tiền được tự nhiên. Hỏi xong, nàng thấy Siêu nhìn mình như không hiểu :

— Cô bảo đòi tiền làm gì cơ ?

— Đền làm nhà chứ ?

— Nhà đã làm đâu.

Mùi không dám hỏi thêm nữa. Nàng sợ hỏi dần quá, Siêu sợ nghĩ đến chỗ không đưa giúp nàng tiền về việc ăn uống của gia-đình chàng ở đây và chàng sẽ cho là nàng giục chàng đòi tiền đề nhắc chàng nghĩ tới chỗ đó — Còn vay số tiền ba trăm làm vốn thì nàng muốn lắm nhưng tối hôm đầu nàng đã nói gián tiếp ngỏ ý vay mà Siêu hình như muốn lờ đi nên Mùi thấy mình sẽ không bao giờ hỏi vay Siêu nữa.

Siêu không nói ra, nhưng cũng thắc mắc về chỗ nhận thấy Mùi muốn hỏi vay tiền mà không dám ngỏ lời hỏi. Chàng khó chịu là thấy Mùi không được hài lòng về chàng. Và cả ông Lang nữa, buổi sáng ngồi uống nước chè, ông Lang cũng có ý nhắc gần nhắc xa đến số tiền và hình như muốn hỏi vay mà chưa dám hỏi — Có lần ông đã thốt ra câu :

— Tết đến cần tiền mà lão chánh Nhiếp nợ mình hơn chục bạc tự nhiên lăn đùng ra ốm không biết làm thế nào bây giờ.

Lẽ ra lúc đó, cái câu tất nhiên phải nói ra của chàng phải là :

— Cháu có tiền chưa dùng đến. Chú lấy một ít mà tiêu tạm.

Nhưng không hiểu tại sao, chàng lại ngồi yên không nói gì cả. Ông Lang có ý ngượng và khó chịu với điệu hút và nói lảng sang truyện khác. Siêu thấy nếu ông Lang hỏi vay thẳng thì thế nào chàng cũng đưa mặc dầu chàng khó chịu, nhưng ông lại nói bóng, chàng có thể lơ đi như là không hiểu nên chàng lơ đi. Dấu sao, chàng vẫn khó chịu cảm thấy rõ ông Lang đã cho mình là một anh chàng keo bần và không có ý tứ. Chàng chắc Mùi, cũng nghĩ như cha.

Từ hôm về xóm, Siêu đã sống những ngày hoàn toàn sung sướng nghĩa là những ngày không phải bận bịu giao thiệp với người lạ nào. Thỉnh thoảng nhà có khách đến nhưng khách của ông Lang chàng không phải đón tiếp chào hỏi họ. Mẹ chàng đã có Mùi và u già săn sóc đến, ăn uống chi tiêu mọi thứ cũng không phải bận tâm, chất thuốc ướp chè mạn chàng đã chế được giống mùi sen hơn và đỡ lợm giọng. Chỉ có tìm tòi một ít nữa, chàng sẽ giàu to ; chàng chỉ mong giàu có vì chàng tưởng có nhiều tiền thì không có cái gì bầu bệu vào thân nữa. Chàng có thể trả nợ cho ông Cai và ông Cai lại trở về cùng cả nhà đoàn tụ. Việc dạy học tư, việc mà chàng tự nhiên bịa ra nói với ông Lang và Mùi để cốt cho hai người ấy vui lòng, thì vì sự chưa có nhà nên tạm thời có thể không phải nghĩ đến nó. Chỉ còn mỗi một việc sang gặp ông đốc trường đề xin cho Mạch đi học làm chàng ngần ngại đôi chút, mỗi lần nghĩ đến nó. Nhưng khó chịu nhất là cả số tiền ba trăm đề ở ngực mà có hai người cứ dính dính dính vay, mà hai người ấy lại ở cùng nhà với chàng.

Ba ngày sau khi Mùi nói đến việc đòi tiền, Siêu thấy Mùi đến, vội rút cái gói giấy ba trăm đưa cho Mùi. Chàng nghĩ chỉ có cách ấy là tiện hơn cả, chàng bảo Mùi :

— Cô giữ lấy hộ rồi mỗi tháng tiêu hết bao nhiêu thì cô trừ dần đi cho đến khi nào hết thì thôi.

Mùi nhìn Siêu, vẻ mặt nghĩ ngợi. Thấy Mùi trù trù, Siêu quẳng cái gói giấy vào lòng Mùi :

— Đấy cô cầm lấy.

Mùi thì cho Siêu ngay từ hôm nàng bảo đòi tiền đã cho là nàng nhắc về việc chi tiêu nhưng đợi mấy hôm sau chàng mới đưa tiền đề làm như tự ý chàng đưa chứ không phải vì nàng nhắc đến. Siêu lại đưa nàng tất cả số tiền và quẳng vào người mình muốn cho xong truyện đi. Nàng thấy hình như Siêu có vẻ giỏi là nàng đã nhắc khéo đến Siêu cái ý tưởng ấy.

— Anh nói làm gì đến việc chi tiêu. Khi nào anh có nhà ở riêng hẵng hay.

Mùi vút trả lại gói giấy tiền hai tay run run trong lòng rơm rớm tức.

— Anh cứ cầm lấy. Em không cần mà...

Siêu lại đẩy cái gói giấy về phía Mùi :

— Cô cứ cầm lấy làm vốn buôn bán.

Câu nói ấy Siêu nói ra chỉ cốt cho Mùi nhận tiền vì đã nhận Mùi có vẻ giận mình trả tiền ăn uống, nhưng câu nói vô tình cũng đã gợi chàng nghĩ đến việc đem số tiền ấy buôn

bán để lấy lời. Biết đâu số tiền ấy mỗi tháng lại không có một số lời đủ để sống cả nhà mà ba trăm vẫn còn nguyên. Chẳng đưa mắt nhìn Mùi làm như nhìn Mùi thì có thể biết được số tiền ấy mỗi tháng sinh lợi bao nhiêu. Nhìn nét mặt Mùi lúc đó, chàng thấy Mùi có vẻ chắc chắn, cẩn thận số tiền trong tay nằng không tài nào mất được và số lời tất lớn. Mùi đã gom góp được một số tiền vốn bốn năm chục bạc, chắc là buôn bán phải giỏi lắm. Chàng tiếp :

— Cô xem có cái gì buôn được thì buôn. Tôi mới về đây chưa thuộc thông thạo.

Nghe Siêu nói vậy Mùi đã thấy người người tức. Siêu đã đưa nằng số tiền để buôn bán mà nằng không cần hỏi.

— Sao anh bảo em không biết một tí gì về buôn bán cả.

— Cô thì vẫn không biết một tí gì về buôn bán cả nhưng tôi thì tôi bán và ngoài cô ra không còn ai nữa,

Mùi cầm lấy gói, mở ra ngắm nghía những tờ giấy bạc, rồi bỏ nó vào túi áo cánh và lấy tay khê khê đập mấy cái vào túi. Từ bé đến giờ nằng chưa có số tiền nào to đến thế. Nằng sung sướng như chính nằng đã làm giàu được ba trăm chứ không phải là tiền vay. Nằng nghĩ bây giờ nằng cũng giàu không kém gì bà Ký Ân và nghĩ đến chỗ ấy nằng lại thấy thích trí hơn và bảo Siêu :

— Em sẽ đi cân gạo, nhàn mà kiếm được nhiều lãi hơn. Em cũng đem số bạc cánh của em ra, cộng với

số này, lời bao nhiêu anh lấy sáu phần, em lấy một. Thế có được không anh ?

Siêu cười :

— Thế không được. Tôi để trong túi áo tôi có được đồng xu nào thêm không ? Bây giờ để nó trong túi áo cô cũng vậy.

— Thì bây giờ lời lãi chia đôi có được không anh ?

— Cũng không công bình. Tôi lấy nhiều quá.

— Thế bây giờ lời lãi tiêu chung có được không anh ?

— Phải đấy, tiêu chung.

Siêu thấy cách tiêu chung ổn thỏa nhất. Nhưng nghĩ ngợi một lát, chàng nói :

— Nhưng tiêu chung nghĩa là thế nào cơ ?

— Nghĩa là anh tiêu sáu phần, em tiêu một phần.

Câu truyện lại trở lại chỗ cũ và hai người cùng bật cười. Mùi nói sang cách thức cân gạo ; vì cách thức cân gạo thì nằng thạo lắm, còn Siêu thì nằng thấy không hiểu một tí gì. Nằng nói đến việc thuê toa xe lửa và bán thẳng xuống Hải-phòng, chứ không bán qua hiệu Khách ở phố phủ. Lẽ như thế sẽ nhiều lãi hơn, tiền vốn một ngày một tăng và có thể mỗi ngày một buôn to hơn và giàu to.

— Nhưng giàu quá cũng phiền. Khi nào kiếm đủ thì thôi. Em sẽ về quê ở, làm cho anh một cái nhà tây và em...

Siêu ngắt lời :

— Tôi không thích ở nhà tây. Làm một cái nhà lối ta, nhưng cần có cái hiên rộng, rộng hơn cả cái hiên này, và có hàng rào gang che khuất.

Thế rồi hai người ngồi nói chuyện về cách thức làm nhà, làm vườn, sung sướng xếp đặt đời sống như là đã giàu hẵn rồi.

Siêu nói :

— Tôi cần nhất là chung quanh hiên trồng đủ các thứ hoa.

— Đừng trồng hoa anh g. Có bao nhiêu anh Mạch anh ấy ngắt hết.

— Không sao. Lúc đó Mạch nó nhón rồi, không loảng quảng nữa.

— Anh có chắc không ? Em thấy dù lúc ấy anh ấy cũng vẫn loảng quảng như bây giờ. Em thì không trồng hoa. Em cần có một cái vườn rộng để trồng rau và một cái ao nuôi cá để rán cho thầy em ăn và nấu canh bún cho anh ăn. Thế có được không ? Em lại làm một cái chuồng rộng như ở nhà cụ Hường và nuôi một đôi công.

Hai năm trước, có dịp sang bên nhà cụ Hường làng Trò, Mùi đã xem được đôi chim công của cụ và nàng thấy ở đời không có thứ chim gì đẹp bằng chim công. Nhưng nàng không được ngắm lâu ; từ hôm đó nàng vẫn ao ước có được công ở trong nhà để suốt ngày ngắm nghía nhưng nàng cho là chim công đắt tiền lắm chỉ những người giàu như cụ Hường mới nuôi được.

— Hôm nào anh vẽ cho em một cái kiêu lồng thật đẹp nhé.

Chợt nghĩ đến việc thuê toa chở gạo rất khó khăn, còn phải làm quen với ông xếp ga, lại cần có Siêu làm các giấy má bằng chữ Pháp. Mùi bảo Siêu :

— Mai kia anh nên lại chơi ông xếp ga.

Siêu hỏi :

— Ông ta có cầm công ?

— Không, ông xếp ga thì có thể nào được chim công. Ông ấy cho thuê toa. Mà thuê toa khó lắm ; anh phải đến chơi luôn làm quen với ông ta và khi nào có toa về anh phải ra biên các giấy má. Tết này anh đem chè mạn sen và pháo anh chế được biếu ông ta. Cần nhất là anh động đề bà Ký Ân tranh mất toa, em sẽ tức chết.

Siêu yên lặng nhìn Mùi nói. Câu nói của Mùi kéo chàng trở lại đời sống thực tế hiện tại. Phải đến thăm ông Đốc xin cho Mạch học, bây giờ Mùi lại bảo chàng đến chơi ông xếp ga và đến chơi để nịnh ông ta, biên các giấy má thuê toa và tranh nhau với bà Ký Ân nữa. Siêu cũng cố mỉm cười để Mùi khỏi nhận rõ sự phiền muộn trong lòng mình lúc đó. Chàng kiểm có ;

— Tôi rất ghét xếp ga.

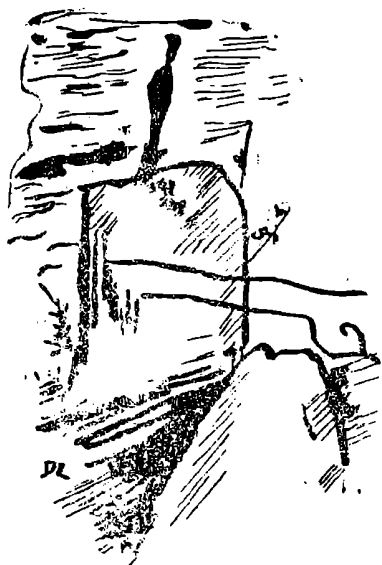
Mùi hỏi :

— Anh có quen ông ta trước kia.

— Không, nhưng có không thấy các ông xếp ga, ông nào cũng đều ghét cả à ? Điều thứ nhất là các ông xếp ga bao giờ cũng học giỏi giang, nói chuyện nhạt nhẽo mà đầy tự cao tự đại, ông ấy lại lúc nào cũng vội ; có gì tức bực phải nói chuyện với

(Xem tiếp trang 51)

VỰC THẨM



Truyện ngắn của Duy-Lam

Tân đẩy khe cửa bước vào. Trong nhà hoàn toàn yên lặng. Xa xa trước mắt khung sáng mờ hồ của chiếc cửa sổ mở ra sân là khoảng sáng độc nhất. Một làn không khí lạnh lạnh trùm lên thân hình chàng. Một cảm giác quen biết khô và ráo như một tấm áo vừa lấy ở tủ ra để mặc vào đầu mùa rét, thấm vào da thịt Tân. Chân tay chàng mệt mỏi rời rã. Khoa tay chàng tìm chiếc ghế bành để ngã người xuống, khoan khoái gác hai chân lên bàn và chắp hai tay trước ngực. Chàng muốn ngồi như thế này mãi không bao giờ phải đứng dậy. Đầu óc và thân thể vô tri như một xác chết.

Chàng thiu thiu ngủ, hình như có

một đôi mắt đen long lanh nhìn chàng, chăm chú. Tân rơi vào một thế giới lặng lẽ, sâu thẳm và hải hùng :

« Chàng đang ngồi trên một chiếc ghế. Trong phòng đầy người quen thuộc. Mẹ chàng, ba chàng, Lan, bạn hữu chàng và bao nhiêu người mà Tân biết là họ quen chàng nhưng không nhận ra họ là ai. Họ đang nói chuyện với nhau, cãi nhau. Không biết bao loại âm thanh sáo trộn : tiếng cười ha hả, tiếng la hét giận dữ, tiếng trẻ con, tiếng khóc rên rĩ, tiếng những bàn tay soa vào nhau khúm núm bần tiện. Tai chàng gần như điếc dưới ảnh hưởng của không khí chuyển động, chàng ngấm mọi người và tuy

cố gắng nghe, nhưng không hiểu họ đang nói gì, vì những âm thanh họ tạo ra vụt biến, vụt hiện, khiến chàng choáng váng. ॥

« Rồi Tân ngơ ngác nhận thấy cảnh vật và mọi người mờ dần đi và chìm lẫn vào một bức màn xám xám giống thời gian lúc gần tối. Đã một lúc tất cả biến mất không còn gì trước mắt chàng, dưới chàng và chung quanh chàng. Chàng không nghe thấy gì hết, dù một tiếng động khẽ như lá rơi, nhẹ như hơi thở. Chàng thấy lạnh ghê gớm, lạnh từ trong cơ thể chàng toát ra, từ trong xương trong óc, mạnh mẽ và tê liệt như nọc độc của một con rắn, chảy vào trong thịt chàng như những thanh nứa sắc. Tân run lên, mắt mở trừng trừng nhìn vào khoảng không. Chàng sắp chết chăng ? Chàng muốn kêu lên, hét lên. Im lặng bóp nghẹt cổ họng chàng. Chàng gần như không thở nổi. Đoạn chàng nghe thấy tiếng thét của chính chàng chưa bùng ra được, lỏng lẻo trong người chàng cố tìm lối thoát. Chàng gắng hơn một chút nữa, một chút nữa. Chàng sắp kiệt lực thì may thay lồng ngực chàng vỡ ra. Tiếng thét tung ra rung chuyển không khí và người chàng được giải thoát ».

Tân hết hoảng nhòe dậy. Chàng vừa nằm mơ. Giấc mơ tai hại, ác độc và ám ảnh. Chàng đã đọc nhiều sách về ý nghĩa của giấc mộng. Đọc chỉ để mà biết, còn giấc mơ của chàng hoàn toàn là của chàng. Không ai hiểu nổi chàng sợ hãi và ghê tởm giấc mơ đó đến thế nào. Nếu ai chế nhạo chàng và không tin là trong giấc mơ người ta có thể sợ gấp trăm ngàn lần người đời thực, Tân sẽ nhìn người đó mắt đầy oán ghét.

Từ khi ba chàng chết đến nay, họ khi nào chàng nghĩ ngợi và ôn lại những kỷ niệm đen tối của dĩ vãng quá nhiều, giấc mơ hãi hùng đó lại trở lại và tuy hình thức có đôi chút đổi thay, nhưng nỗi sợ hãi chàng cảm thấy trong giấc mơ vẫn không kém độ mãnh liệt.

Những kỷ niệm đen tối và cái chết của ba chàng bao giờ cũng đi liền với nhau. Nếu trong tâm hồn chàng quá khứ có thể xa lắc xa lơ, chàng liên lạc với hiện tại, đẹp và nên thơ như một chuyện thần tiên, giấc mơ không chắc đã xảy đến cho chàng và gần như thuộc vào cuộc đời của một người khác ; chàng chắc đã có thể sống êm ả và sung sướng biết bao.

Nhưng, chàng giống như một đứa bé bị xô vào một phòng tối. Dù nhắm mắt thật kỹ nó cũng biết rõ ràng và chắc chắn là khi mở mắt bóng tối sẽ đập mạnh vào mắt nó. Nhiều khi Tân chẳng muốn dùng sự chế nhạo mình làm một khí giới để làm dịu nỗi đau khổ. Càng cố cười Tân càng thấy tiếng cười của chàng lạc lõng vô ích và có khi làm chàng ghê tởm lòng giận dữ và hèn nhát của chàng.

Tân ôm đầu nghĩ ngợi miên man.

Khi ông Yên bắt đầu ốm (ông Yên là ba Tân) trong gia đình không ai để ý. Người đầu tiên nhận ra là Lan. Một buổi tối Lan và Tân cùng ngồi đọc sách với ông Yên trong phòng khách. Tình cờ Lan thấy ông ôm lấy đầu thở nặng nhọc, nàng bảo khẽ anh :

— Anh ạ ! Sao dạo này ba xanh lè thế và gầy hẳn đi. Hình như ba ốm. Không biết ba đã đi khám bác-sĩ chưa ?

Tân lặng thinh. Chàng cũng nhận thấy ông Yên đổi khác rất nhiều. Thường lệ đã ít nói, dạo này ông lại càng trầm ngâm lặng lẽ hơn. Có khi ông ngồi hàng mấy giờ đồng hồ liền, mắt nhìn thẳng trước mặt, vầng trán nhăn lại, ánh mắt đen tối kỳ dị. Ông vẫn giữ những thói quen cũ. Đi chơi tối một mình và về nhà rất khuya.

Từ dạo Tân và Lan lớn lên ông không dẫn anh em chàng đi chơi cùng nữa. Hồi chàng mới 7, 8 tuổi, mỗi khi đến thăm một « người bạn gái » ba chàng đều dẫn chàng đi. Mẹ Tân tuy biết hai người đi đâu, nhưng cũng không can ngăn. Thú thật đi chơi với ba, Tân không vui vẻ và giải trí chút nào, nhưng chàng vẫn thích. Điều khó là phải theo sát ba chàng khi đi ngoài phố. Mấy lần Tân suýt lạc, vì ba chàng hầu như quên mất có dắt theo một đứa con trai.

Thú vị nhất là lúc trở về, hiếm khi ba chàng về nhà trước 11 giờ đêm. Những đêm mùa đông gió thổi dữ dội, Tân quần áo đầy người, cò quần phư la như một người lớn và đi bộ trên hè phố cạnh ba chàng. Khuôn mặt ông Yên lạnh như một pho tượng. Hai cha con chẳng nói với nhau một câu nào. Cứ như thế hai người đi dọc theo phố Q.T. Cũng có khi Tân nắm tay ba chàng, một bàn tay lạnh như đá.

Ba chàng ốm, mẹ Tân cũng bớt vui vẻ và không hay cười như trước. Lan cho Tân biết là nàng bắt gặp bà thờ dài luôn, nhưng nếu nàng gắng hỏi, bà không chịu trả lời rõ ràng, bối rối và lúng túng như một đứa trẻ.

Tân cũng biết là càng nhớn lên chàng càng xa mẹ. Lúc nhỏ chàng còn là một đứa trẻ cần đến sự săn sóc của mẹ, bà Yên còn cảm thấy gần gũi con một phần nào. Thời gian trôi và dần dần Tân tách hẳn khỏi vùng ảnh hưởng của mẹ. Bà Yên chỉ biết lo ai vô cớ. Lòng thương yêu đã là sợi giây liên lạc độc nhất giữa bà và con trai. Bây giờ Tân đến tuổi không cần đến tình yêu đó như trước. Tân gặp nhiều vấn đề phải giải quyết. Chàng không có thời giờ vun xới bồi đắp đề nguồn tình cảm đó nảy nở thêm. Chàng đề mặc mẹ chàng săn sóc mình.

Lan và bà Yên bắt đầu lo lắng về sức khoẻ của ông Yên. Trong bữa cơm hề thấy chồng hờ hững gặp các món ăn là bà lại lo ngại nhìn Lan. Người đàn bà này rất đa cảm và giàu óc tưởng tượng. Nhiều khi bà lo lắng không đúng chỗ và làm người khác bức mình. Bà nhiều lần định khuyên chồng phải tâm bồ hơn, nhưng lời nói của bà không thoát khỏi miệng khiến nhiều lúc bà bối ngỡ trông rất thương hại.

Một buổi sáng, ba và mẹ Tân uống trà ở phòng khách. Tân vừa ở trên gác xuống mới đến nửa cầu thang thì thoáng nghe được câu chuyện giữa hai người.

Mẹ chàng nhỏ nhẹ van lơn :

— Anh nên đi khám bác-sĩ. Em chắc anh ốm...

Ba Tân nóng nảy ngắt lời :

— Ốm ! Ai ốm ? Em chỉ lo lắng vô ích. Sao em không đề anh yên.

— Em ... Nhưng em vẫn lo...

Giọng bà yếu ớt rồi tắt hẳn. Chắc là không cưỡng nổi ánh mắt giận dữ của chồng. Bà đứng dậy lên gác. Gặp Tân bà định nói gì nhưng lại thôi và rút rề đặt tay lên trán con trai, Tân tự nhiên cảm thấy hối hận. Chàng dịu dàng nhìn mẹ. Không lẽ chàng lại là một nỗi lo lắng nữa cho mẹ ?

Tân ngồi cùng với ba chàng ở phòng khách được một lúc thì Lan xuống. Dáng đi cà quyết, khuôn mặt nghiêm trang và tai hơi hồng, Lan ngồi gần ông Yên. Nàng ngồi trước mặt ông và rót thêm nước vào tách. Ông Yên lơ đãng nhìn con gái. Một phút trôi qua, Lan lên tiếng giọng sẵn đón :

— Ba đêm qua có ngủ được không ?

Ông Yên gật khẽ đầu.

— Con lấy thuốc ba uống nhé ?

— Uống thuốc ?

Giọng ông trầm như từ một thế giới khác đưa lại. Tân chợt rung mình.

Ông Yên nhắc lại như chưa hiểu ý nghĩa câu hỏi của Lan :

— Uống thuốc ! Ai uống thuốc ? Tại sao ?

Khuôn mặt ông căng thẳng, những nét cong như những sợi giây sắp đứt. Lan hơi nghiêng đầu đoạn đặt tay lên vai ông Yên, Nàng nhẹ nhàng nói :

— Người ba nóng quá !

Nàng quay người ra phía tủ lấy thuốc và một cốc nước mang lại. Ông Yên ngạc nhiên nhìn Lan. Lan mỉm cười đưa cốc vào tận tay ông. Dáng suy nghĩ, ông lơ đãng đưa cốc lên

miệng uống một hơi. Đặt cốc xuống bàn, ông Yên cau có nhìn chỗ nước còn lại bên trong cốc, vờ những căn trắng của thuốc chưa tan hết.

Lan quay đi. Ba Tân chăm chú nhìn theo Lan. Tân có cảm tưởng lần đầu tiên ông « nhìn thấy » con gái. Ông Yên gọi Lan, giọng êm dịu và âu yếm :

— Lan ! Lại đây ba bảo.

Lan chiều theo ý, đến cạnh ông. Hai tay Lan đề thông lên sườn, một mỗi. Nàng hỏi ông, giọng chịu đựng như nói với một người ốm :

— Cái gì thế ba ?

Ông Yên không trả lời, ngắm Lan rất lâu. Lan vẫn bình tĩnh lại tỏ vẻ thú vị là khác. Lan đưa một tay lên, ngón hơi cong, vuốt mấy lần tóc xoa xuống trán. Bất chợt tự nhiên ông Yên quay mặt đi, giọng khàn và lạc hẳn đi :

— Thôi !...Lan ra chỗ khác đi... Để ba yên...

Lan nhẹ nhàng xuống bếp. Ông Yên nhìn theo nàng và Tân nghe thấy ông lầm bầm một câu bằng tiếng Pháp :

— Qu'elle est belle !...

Khuôn mặt ông sáng lên như một người đang ôn lại một kỷ niệm cũ rất đẹp.



Sau buổi sáng mẹ chàng khuyên ba chàng khám bác sĩ mà ba chàng không chịu, thời gian tiếp tục trôi. Trong gia đình Tân cuộc sống chậm hẳn lại. Mọi người đều nóng nảy bứt rứt chờ đợi một sự không may, một tai họa

sắp xây đến. Ba Tân tự nhiên bằng đi mấy hôm không thấy về nhà. Me chàng thường lệ vui vẻ và tưởng chừng trên đời không có gì có thể tạo một ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm hồn giản dị của bà, cũng bắt đầu sợ hãi lo âu. Bà không nói ra, suốt ngày đi ra đi vào. Bà rất mong chồng về.

Ba Tân vắng nhà đã được bốn hôm. Tối hôm thứ năm, Tân đang ngồi đọc sách một mình ở phòng khách, me chàng ở trên gác xuống đến cạnh chàng. Tân không ngừng đầu lên. Me chàng bước nhẹ như một chiếc bóng vì sợ làm rộn chàng. Bà đến ngồi trước mặt Tân, hai tay chắp vào nhau. Đã lâu lắm chàng và me chàng không cùng nói chuyện về một vấn đề nghiêm trang. Tân chợt nghe thấy me chàng thở dài. Tân cảm thấy giận dữ không đầu. Me chàng thở dài. Thế giới chắc phải đổi khác nhiều lắm mới khiến bà buồn bã. Nếu chàng phải hy sinh một cái gì quý giá nhất của chàng để me chàng trở lại vui vẻ như trước chắc chàng hy sinh ngay không do dự. Tân không muốn bà sợ hãi và lo lắng vì ba chàng và chính chàng. Tân muốn bà sống mãi mãi trong thế giới trong sáng của bà. Không ! Me chàng không thể thay đổi được.

Bà Yên gọi Tân :

— Tân !

Tiếng gọi khẽ nhưng khiến tim chàng thất lại. Chàng trả lời :

— Me bảo gì ?

Bà ngập ngừng, đôi mắt mở to đầy những ám ảnh đen tối :

— Me... Me lo cho ba quá !

Rồi bà nói liền tiếp không dám

ngừng, vì sợ một khi ngừng bà sẽ không có can đảm tiếp tục. Bà không thể giữ mối lo âu trong tâm hồn, bà phải kể cho một người khác nghe, sau đó mới bình tĩnh và trở lại tình trạng cân bằng như cũ.

— Mẹ không muốn kể ra làm gì, nhưng dạo này ba đâm ra kỳ lạ quá sức. Giá thỉnh thoảng ba giận dữ với mẹ thì lại không sao. Dạo này ba cứ lăm lăm lì lì. Mỗi tối trước khi đi ngủ ba đi đi lại lại trong phòng làm mẹ hết cả hồn vía. Trước mẹ không mấy khi nằm mê, hoặc có thì toàn là những giấc mơ đẹp (giống bà nhớ tiếc và mắt sáng lên khi nhắc tới những giấc mơ đẹp). Bây giờ đêm nào mẹ cũng mê hoảng, sợ chết đi thế này. Có khi nửa đêm mẹ thức giấc tưởng ba ngủ say, nhìn sang bên mới rõ ba nằm ngửa, mắt mở trừng trừng nhìn lên trần. Mẹ không dám hỏi ba đến một câu. Có đêm ba giờ hai tay trước mặt và tự nhiên mỉm cười (mắt bà mở to và tê dại). Trời ơi ! Tại sao ba lại mỉm cười như thế ? (Bà kéo ghế ngồi gần lại Tân hơn, bắt giấc chàng đặt tay mình lên tay mẹ, bà nhìn chàng, ngừng lại một chút). Từ dạo lấy ba, mẹ không lưu ý đến đời sống riêng của ba. Kể ba sống hơi kỳ quái nhưng mẹ cho đó là tính nết ba. Ba không thay đổi và cũng không ai thay đổi được ba. Mẹ không bao giờ cần van ba về bất cứ vấn đề gì. Con chẳng có lần nói mẹ sống không cần đến ba. (Bà ngượng nghịu và hơi đỏ mặt, vì câu này Tân nói riêng cho Lan nghe, chắc Lan kể lại). Mẹ để ba tự do làm gì mặc sức, không ghen tuông trách móc. Mẹ là đàn bà sao mẹ hiểu được đàn ông sống ra sao ? Miễn trong gia đình êm ấm là đủ mẹ vui rồi...Mẹ có bao giờ

nghe xâu xa được đâu. Nghĩ một lúc mẹ đã thấy rức đầu. (Tân không ngắt lời mẹ, bàn tay bà ấm và nhỏ nằm gọn trong tay chàng. Chàng từ từ đưa tay bà lên áp vào má). Và trước đây ít lâu ba vẫn bình thường, tuy ít nói, nhưng khi hỏi ba còn trả lời. Trong tuần vừa qua mẹ hỏi ba mấy câu liên ba cũng không lưu ý và hình như không nghe ra. Ba như ở cung giăng rơi xuống. Ba lại hay lầm nhảm trong miệng những câu nói quái gở và khó hiểu. Ba không chịu ăn uống càng ngày càng gầy càng xanh. Mẹ khuyên ba đi khám bệnh ba chẳng chịu theo. Bây giờ...bây giờ mẹ phải làm gì ?

Bà ngừng lại, môi rung nhẹ. Chắc bà sức động và không ngờ là chính mình lại phải đối diện với một vấn đề khó khăn và kinh hãi đến thế. Bà đặt một tay lên ngực. Nhìn hai hàng mi của mẹ chàng khép lại thất vọng và bất lực. Tân không chịu nổi, ngực chàng nghẹn thở. Chàng không có quyền tiếp tục giữ một thái độ thụ động. Nhưng cũng như mẹ, Tân tự hỏi : « Chàng phải làm gì và thực ra chàng có thể làm được những gì ? ».

Chàng cố gắng giữ giọng nói bình tĩnh, an ủi mẹ :

— Mẹ đừng lo ! Ba ốm nên mới lạ như vậy. Con sẽ mời bác-sĩ đến khám cho ba là xong hết.

Đã lâu lắm bà Yên mới được nghe một câu nói thân mật của con trai. Bà ngược nhìn Tân mặt sáng hẳn lên. Bà nắm chặt tay con trong tay mình. Tân không cau mặt và cũng không đặt tay về. Chàng nhìn mẹ hơi mỉm cười. Hai mẹ con ngồi yên lặng.



Buổi tối ngày thứ sáu ba Tân vắng nhà. Gia đình chàng tụ họp ở phòng khách. Mẹ Tân ngồi khâu ở ghế cạnh chàng. Tay bà đưa lên đưa xuống. Sợi chỉ mong manh là một nét nối giữa khoảng đen thẫm của mái tóc bà và chiếc áo lụa màu vàng nhạt. Lan đương đan áo len, những ngón tay trắng nhỏ của nàng thoăn thoắt ẩn hiện trong màu tím thẫm của len giống như những cặp chân của mấy cô bé vũ nữ. Thịnh thoảng mẹ Tân và Lan trao đổi một hai câu.

Tất cả đều có vẻ êm tính và vững chắc, một sự vững chắc giả tạo có thể đổ sụp bất cứ lúc nào.

Cửa vào phòng bật mở. Như bị điện giật mọi người quay mặt về phía cửa. Ba Tân đã về. Ông đứng bất động, một tay còn đề lên nắm đấm, một tay thông bên sườn. Tóc ông bù rối, cặp mắt sáng một ánh lửa kỳ dị. Ông cau có nhìn lần lượt mọi người trong gia-dình.

Bỗng nhiên ông khoát tay, nhún vai, nét mặt trở lại lạnh lùng và lạnh nhạt. Ông đi qua phòng khách lên tầng phòng riêng trên gác.

Bà Yên nhìn theo chồng, môi mấp máy như muốn gọi mà không dám. Đoạn bà quay lại phía các con như cầu cứu. Hai giọt nước mắt đã bắt đầu xuất hiện ở khoé mắt.

Lan đến sau lưng mẹ quàng hai tay ôm sát mẹ vào người nàng. Bà Yên run run bảo con gái :

— Con lên hỏi ba có muốn ăn gì không ?... Mẹ... mẹ sợ lắm !

Lan gật đầu lên gác và rồi xuống ngay lắt đầu nói nhỏ :

— Ba không ăn gì đâu mẹ ạ ! Con gõ cửa ba không mở mà chỉ ở trong nói vọng ra.

Sau bữa cơm, Tân, mẹ chàng và Lan mỗi người ngồi một chỗ trong phòng khách. Bà Yên mang rô khâu ra may nốt mấy cái áo. Thỉnh thoảng bà lại nghiêng đầu nhìn lên phía trên gác, nghe ngóng một chút, rồi lại thờ dài. Trời bắt đầu nổi gió. Lá vàng rụng sào sạc, vài chiếc lượn qua cửa sổ lác lóc bay trong không khí đoạn rơi xuống sân gạch. Gió thổi qua cành cây tạo lên những âm thanh dài và không dứt.



Ông ốm đã được hơn một tuần lễ. Từ hôm được bác-sĩ cho biết là ông Yên ho lao đến thời kỳ nặng và khó hy vọng chữa khỏi, bà Yên như người mất hồn.

Bà không kêu than, người như lặng đi và mê man dưới ảnh hưởng của những xúc động và kích thích quá mạnh. Lan phải luôn luôn chăm nom đến bà. Bà trở nên ít nói. Nhiều khi đang ngồi khâu bà chợt rùng mình dừng tay ngơ ngác. Lúc nào bà cũng muốn có Lan ở bên cạnh. Lan và Tân lo rằng không chừng trong nhà sẽ có đến hai người ốm một lúc.

Ông Yên nằm liệt trên giường, ông không muốn cho ai vào phòng, không hề rằng nói chuyện với bất cứ người nào (kể cả Lan khi nàng vào săn sóc ông).

Buổi tối hôm thứ 10 hay 11 kể từ ngày ông Yên bắt đầu ốm, Lan và Tân vừa ăn cơm xong, cùng ngồi ở phòng khách. Bà Yên ở trên phòng

người ốm và có lẽ đang bắt ép ông Yên ăn mấy thìa cháo. Lan đan nốt một chiếc áo dở dang.

Có tiếng gõ cửa khe khẽ. Lan ra mở. Trời bên ngoài tối nên Lan và Tân không nhận được người đến thăm là ai, chỉ biết đó là một người đàn bà. Người đàn bà bước hẳn vào phòng theo lời mời của Lan. Sau một phút ngạc nhiên, hai anh em nhận ra đó là cô Thủy. Tuy đã sáu bảy năm nay không gặp, nhưng Tân và Lan sao quên nổi cô. Cô vẫn đẹp nhưng đó là một vẻ đẹp già dặn và buồn. Tóc cô vẫn dài và mượt và nhất là đôi mắt vẫn đen, nhưng Tân không còn nhận thấy những tia sáng rực rỡ đầy tự tin trong mắt cô như xưa, trái lại một ánh lo âu dục dề đã chớm hiện. Thân hình cô (thân hình đã làm chàng xúc động khi chàng được cô bế và ôm sát vào người cô) vẫn thon nhỏ. Giọng nói của cô đôi khác hẳn. Trước kia tự nhiên và dễ dàng bao nhiêu thời bây giờ ngưng ngáp và lúng túng bấy nhiêu. Cô mặc một chiếc áo hàng len dài và trên vai quàng một chiếc khăn đen.

Cô Thủy là một trong những « người bạn gái » của ba chàng trước kia. Tân không hiểu từ dạo chàng lớn và không còn được gặp cô Thủy, ba chàng và cô còn liên lạc với nhau nữa hay không. Chàng đoán có lẽ là không. « Có lẽ » thôi vì làm sao mà biết được, ngoài khung cảnh gia-dình ra, ông Yên sống ra sao.

Đứng ở giữa phòng trước mặt Lan và Tân, cô Thủy không cư xử ra sao. Cô lúng túng, môi hơi run và hai bàn tay cứng đờ đặt trên tà áo. Tóc cô long lanh mấy giọt nước mưa, Cô

giống một thiếu-nữ lạc đường, không biết nên theo ngã nào, ngây dại và bần khoản.

Tân chợt đoán được một phần nào mục đích cô đến gia-đình chàng. Từ trước đến nay chưa bao giờ cô dám bước chân đến đây. Chắc cô muốn gặp ba chàng vì nghe biết tin ba chàng ốm nặng. Tân im lặng nhìn cô, dịu dàng và khuyến khích. Chàng không muốn cản trở hoặc làm khó dễ nếu cô muốn gặp ba chàng. Lan cũng ngấm cô Thủy chăm chú. Tân không hiểu thái độ của em gái đối với một người bạn gái của ông Yên sẽ ra sao. Lan sẽ lạnh lùng tiếp cô và cho cô biết nàng sẽ không thể cho phép cô gặp mặt ông Yên ? Vì cô Thủy dù sao cũng là một người tình địch của bà Yên ?

Lan mời, giọng hơi có vẻ sai khiến :

— Mời cô ngồi xuống ghế đá.

Theo lời Lan, cô Thủy ngồi xuống ghế, hai tay đề lên đùi, răng cắn môi dưới đã đỏ lên. Lan hỏi rất nhã nhặn :

— Cô đến có việc gì đấy ạ ? Lâu lắm Lan không được gặp cô.

Mặt cô Thủy sáng hẳn lên. Nghe thấy Lan xưng hô bằng tên với cô như ngày trước chắc cô hy vọng sẽ được nàng giúp đỡ. Cô nói nhỏ nhẹ, giọng khe đến nỗi Tân có cảm tưởng nếu chàng và Lan từ chối cô sẽ ngắt đi vì thất vọng.

— Dạ ! Tôi...muốn đến...Tôi muốn đến xin gặp...

Cô ngẹn ngào không tiếp nổi câu

nói dở dang. Cô không biết gọi ông Yên bằng danh từ nào để khỏi phạm lòng Lan và Tân và đến cách xưng hô với hai anh em cô cũng không biết gọi thế nào cho phải lễ. Đoán được sự bối rối của cô Thủy, Lan đỡ lời :

— Cô muốn gặp ba chúng tôi phải không ?

— Vâng ! Nghe nói... ông nhà ốm nên tôi đến thăm.

Lan nhắc lại như tự nói với mình :

— Đến thăm ?

Đôi mắt to như hai cánh lá đen thẫm của một loại cây kỳ dị, cô Thủy thu nhỏ người như một kẻ phạm nhân bị hành tội. Cô tưởng Lan cố ý nhắc lại hai chữ « đến thăm » để chế nhạo và mỉa mai cô. Lan im lặng suy nghĩ và một vẻ lưỡng lự hiện trên khuôn mặt nàng. Cả ba người đều im lặng. Cô Thủy mặt cúi gằm xuống, chớp chớp mi mắt và mãi khi hai hàng nước mắt giàn dụa chảy xuống má cô, Tân và Lan mới chợt nhận ra cô đang khóc. Cô khóc yên lặng không một tiếng rức nức, nước mắt chảy tuông không bao giờ hết. Cô có vẻ xấu hổ và khổ sở vì khóc trước mặt hai anh em Tân và Lan.

Cô liễu lĩnh, sự liễu lĩnh của một người tuyệt vọng đến cực độ. Cô van xin và hạ mình không ngần ngại xấu hổ :

— Anh và Lan tha lỗi cho tôi... Trời ơi ! Tôi không dám làm phiền... Lan ! Lan có giận tôi đến thế nào tôi cũng đành chịu nhưng...tôi chỉ tha thiết cầu xin một điều rất nhỏ nhất... cho phép tôi nhìn mặt ông nhà một lần thôi...không ? Tôi sẽ không nói chuyện và quấy rối ông nhà.

chỉ xin nhìn mặt một lần cuối cùng mà thôi khi ông ngủ... Anh Tân ! Anh đừng từ chối. Anh mà từ chối không khéo tôi chết mất...Chỉ một lần cuối cùng mà thôi !

Lan và Tân ngắm khuôn mặt xinh đẹp đầy nước mắt của cô Thủy. Tân thấy hai bàn tay em ghì chặt lấy thành ghế. Chàng có cảm tưởng nàng sẽ vùng đứng dậy ôm lấy cô Thủy.

Cô Thủy ngừng khóc. Cô lấy khăn tay lau những giọt nước mắt đọng trên gò má. Tuy Lan và Tân vẫn im lặng nhưng nhìn về mặt hai người cô Thủy đoán biết cô sẽ được giúp đỡ. Đôi mắt cô đầy vẻ biết ơn.

Lan đứng dậy, nàng đưa mắt nhìn Tân rất nhanh đoạn quay về phía cô Thủy, nàng nói, giọng dịu dàng nhưng ca quyết :

— Cô đợi một chút để Lan lên phòng ba rồi xuống ngay.

Lan lên gác rồi cô Thủy rụt rè hỏi chàng về chuyện học hành của Lan và chàng. Tuy nhiên hai người không ai dă động đến bà Yên. Lan chắc lên gác báo cho ông Yên biết chuyện cô Thủy đến thăm, nhưng dù hai anh em chàng đều thầm đồng ý muốn để cô Thủy gặp ông Yên. Tân đoán trước cô Thủy sẽ phải trở lại một hôm khác. Tân không bao giờ tưởng tượng rằng hai người đàn bà, mẹ chàng và cô Thủy, lại có thể gặp nhau và lại gặp nhau trước mặt ba chàng. Vì vậy Tân sửng sốt khi Lan xuống mời cô Thủy :

— Để Lan dẫn cô lên phòng ba. Cô đừng lo. Ba Lan đang ngủ.

Tân phân vân bết sức. Lan không

nhìn chàng. Tại sao Lan lại dám quyết định để bộ ba, cô Thủy, ba và mẹ chàng gặp nhau ? Không thể thế được ! Có lẽ chính ông Yên muốn thế và Lan chỉ biết chiều theo ý ông.

Tân lặng lẽ theo Lan và cô Thủy lên gác. Càng bước đến gần phòng ông Yên, cô Thủy càng lộ vẻ cảm động. Mặt cô tái lại không còn giọt máu. Cô như một tội nhân đang bước lên đoạn đầu đài. Lan và cô Thủy đã đến trước cửa phòng ông Yên. Lan mở cửa cả quyết và mạnh bạo. Nhìn qua vai hai người Tân thấy ông Yên đang nằm dài trên giường và mẹ đang ngồi ở chiếc ghế ngay cạnh.

Tất cả mọi người đều yên lặng.

Cô Thủy quay lưng về phía Tân, nên Tân không hiểu nét mặt cô thay đổi đến thế nào, nhưng chàng đoán sự xúc động quá mạnh đã làm thân hình cô tê liệt.

Mẹ Tân, khi cánh cửa mở và nhận ra có khách lạ đến thăm, vẫn còn ngỡ ngơ. Tuy bà chưa bao giờ gặp cô Thủy nhưng vì trước đây Lan và Tân đã nhiều lần đưa ảnh cô cho bà xem nên sau chắc bà cũng biết cô là ai. Khuôn mặt thanh tú của bà đôi lần. Từ vẻ bối rối lúng túng nét mặt bà chuyển sang một vẻ sợ hãi rất đáng thương. Bà hết nhìn ông Yên rồi lại nhìn cô Thủy. Chưa bao giờ Tân cảm thấy ghét ba chàng bằng lúc này. Dĩ nhiên một người sắp chết có quyền đòi hỏi ở mọi người rất nhiều thứ, nhưng sự chịu đựng của con người có giới hạn.

Tân cảm thấy rõ ràng tất cả những gì vừa bị kích vừa hãi hùng lại vừa khô héo của tình trạng hiện tại.

Nhưng tại sao tất cả mọi người lại phải chịu làm nạn nhân cho một ý muốn quái ác của một người ốm như ba chàng ?

Tuy vậy chàng vẫn đứng yên lặng, thụ động và chờ đợi. Chàng không có ý định nói một câu hay có một hành động gì, dù nhỏ nhặt nhất, để giải thoát mọi người và cả chính chàng khỏi tình trạng khó khăn này.

Tân sững sờ ngạc nhiên khi thấy bà Yên ngồi thẳng dậy, môi hơi mím, mắt nhìn thẳng vào mắt cô Thủy kiều kỳ và thách thức. Chưa bao giờ Tân thấy bà có dáng cả quyết và cứng rắn đó.

Ông Yên mới đầu nhìn cô Thủy, lạnh lùng và lộ vẻ khó chịu như thường lệ ông phải tiếp một người khách. Nhưng ông chợt đổi ý kiến, ngồi nhòm dậy mím cười một cách quái gở, một tay giơ về phía cô Thủy và lên tiếng :

— Em Thủy đấy à ? Em lại gần đây ! Sao anh ốm đã lâu mà không thấy em đến thăm ? (ông hơi mím cười) kìa ra người ta cũng khó quên nhau lắm nhỉ ? Em vẫn không thay đổi, vẫn trẻ và đẹp như xưa. Anh đã bảo em lại gần đây cơ mà. Thế ! Phải rồi ! Em ngồi xuống cạnh giường đây này. Anh xin giới thiệu với em... Đây là vợ anh, và đây là Lan với Tân. Chúng lớn đấy chứ ? Chắc em cũng chưa quên. (Quay về phía bà Yên) Còn đây là Thủy, một người bạn cũ của anh.

Giọng ông cố làm ra vẻ thân mật và tự nhiên nhưng mọi người đều sợ hãi lo lắng. Tân tự hỏi không biết ông Yên có còn đủ óc xét đoán và suy

nghĩ sáng suốt hay không ? Một ông điên, hai là ông gần cái chết đến nỗi coi khinh tất cả mọi người. Sự đau khổ của cô Thủy, của bà Yên đối với ông chỉ là những chuyện nhỏ mọn và không liên quan gì đến ông.

Tân bắt đầu hối hận là đã để cô Thủy bước chân vào căn phòng này. Cô thật đáng thương. Chàng có lỗi rất nhiều với cô. Tai hại hơn nữa, Tân còn cảm thấy là cực hình cô Thủy, mẹ chàng và chính chàng phải chịu đựng chưa phải đến đây là hết. Ông Yên sắp tiết lộ một điều bí mật đáng sợ. Về sau nhớ lại Tân mới thấy linh tính chàng đã đoán không sai. Thực ra sự suy luận của chàng không phải chỉ căn cứ vào linh tính. Chàng đoán nhất định phải có một lý do tri phối nào mạnh mẽ lắm mới khiến cô Thủy đủ can đảm đến nhà chàng mà không sợ gặp mẹ chàng ; cả ba chàng nữa, không phải tự nhiên ông nảy ra ý kiến quái ác để cô Thủy lên phòng ông đúng lúc có đủ mọi người.

Cô Thủy ngồi khép nép ở chiếc ghế cạnh giường ông Yên. Cô ngước lên nhìn bà Yên rất nhanh rồi lại cúi đầu xuống, xấu hổ và nhục nhã vô tả.

Ông Yên lại tiếp :

— Sao tất cả mọi người đều im lặng cả thế này ? Không ai thích nói chuyện à ? Nếu lo rằng làm anh một thì thật quá thừa. Sao dạo này em ít nói thế ? Hay vì mọi người chưa quen biết nhau thân lắm ? Nền kết thân đi thì vừa. Bao nhiêu ghen ghét cạnh giường người chết đều phải đi xuống sông xuống bể hết.

Cô Thủy từ từ ngừng dầm lên. Cô nhìn thẳng vào mắt bà Yên. Mọi cô

mấp máy. Tân giật mình. Chàng nín thở, óc căng thẳng. Mặt cô có một dáng cả quyết khác thường. Điều cô sắp nói chắc rất hệ trọng và là mục đích của sự đến thăm của cô. Giọng cô yếu ớt và run rẩy :

— Bé Ly...

Cô nghẹn ngào không thề tiếp nốt câu nói dở chừng, nước mắt dàn dụa trên má, cô đưa hai tay lên ôm lấy mặt.

Mặt ông Yên xa xăm và trán cau lại khi nghe cô Thủy nhắc đến bé Ly (tên một đứa trẻ mà đến giờ phút này đối với Tân còn rất xa lạ và vô nghĩa). Ông lăm bầm một mình :

— Bé Ly ! À...

Ông cắt cao giọng đề mọi người đều nghe rõ :

— Ồ ! Bé Ly ? Thế mà anh quên mất... Nó ra sao ! Vẫn khoẻ mạnh chứ ? Chắc nhớn lắm rồi...

Quay về phía bà Yên ông giảng giải :

— Chắc em không biết bé Ly là ai phải không ? Mà sao em biết được. Bé Ly là con anh và Thủy. Con gái. Xin lỗi em vì anh đã giấu em chuyện này. Thủy ! Tại sao em không đưa bé Ly lại thăm anh một thề ?...

Cô Thủy bỏ tay xuống mặt cô tái xanh như một xác chết, cô thu hết can đảm cô mới nói được một câu ngắn ngủi :

— Bé Ly... Bé Ly chết rồi...

Ông Yên hình như chưa nghe rõ, hỏi lại giọng hơi gắt gỏng :

— Sao ?...Em nói bé Ly làm sao ?

Cô Thủy nhắc lại như một cái máy :

— Bé Ly chết rồi...

Ông Yên đưa tay lên bóp trán. Ông quên hẳn mọi người, khung cảnh chung quanh và chìm đắm trong những tư tưởng riêng. Tự nhiên ông cười một tiếng khô khan, hơi nhún vai đoạn nằm xuống kéo chăn lên tận cằm. Ông nhắm mắt lại như muốn ngủ.

Bà Yên nhìn cô Thủy và chồng, ngằn ngơ một chút đoạn tiến ra phía cửa, nhưng bà vừa mới đi được mấy bước cô Thủy đã vùng chạy vượt khỏi bà. Cô ôm mặt trong hai bàn tay khóc nức nở. Thân hình cô lao đao không vững. Lan vội vàng chạy theo cô. Tân tiến lại gần bà Yên và nhẹ nhàng đặt tay lên vai bà giữ bà lại.

Điều gì phải xảy ra đã xảy ra !

★

Mấy hôm sau buổi tối cô Thủy đến thăm ông Yên, bệnh ông vẫn không thuyên giảm. Hy vọng ông sống qua tháng này mong manh như một sợi tơ. Bao giờ ông chết ? Câu hỏi đó như một đám mây đen rộng lớn, che phủ vầng trăng tất cả mọi người trong gia đình Tân. Khoảng thời gian chờ đợi hầu như dài vô tận. Nhiều lúc Tân có cảm tưởng không phải chỉ có ba chàng sắp chết mà mỗi người trong gia đình đều mong mỗi chờ đợi cái chết của chính mình. Me chàng có khi đáng trí và quên lãng tất cả mọi sự. Tân dự dằng nhim bà ngồi hàng giờ trước cửa sổ ngắm cảnh vật bên ngoài. Mắt bà mở to vui thú,

ngực phập phồng thỉnh thoảng bà giơ hai tay áp vào má. Bà nhìn theo một chiếc lá trao đi trao lại trong không khí đoạn bay qua cửa sổ và rơi trên đầu gối. Bà nhẹ nhàng cầm lấy cuống lá đặt vào lòng bàn tay, vò nát chiếc lá và lơ đãng thả những mảnh rơi xuống chân. Chợt bà sững người, hai tay chắp vào nhau và rên nho nhỏ. Tân vội đến cạnh mẹ hỏi :

— Mẹ làm sao thế ?

— Trời ơi ! Mẹ tỉnh hay mê thế này ? Có phải ba đã chết và chôn được mấy ngày rồi ? Đúng thế không con ?

— Mẹ mê ngủ đấy à ? Ba còn sống cơ mà !

Bà Yên không đề ý vẫn hỏi :

— Mà đúng mẹ đưa đám ba đến tận nghĩa địa. Con không tin ư ? Trời ơi ! Sao tôi khờ thế này ! Tân đặt tay lên vai mẹ bắt bà quay đầu lại phía mình :

— Mẹ nói gì mà kỳ vậy ! Con đây mà !

Bà rùng mình im lặng một phút đoạn mỉm cười ngượng ngịu :

— Thôi !...Thôi hết rồi !...Mẹ nghĩ mãi đâm ra quên cả trí....Hết hẳn rồi. Mẹ không làm nhầm nữa đâu mà lo. Cứ tưởng tượng mãi không khéo tin là mình thấy rõ ràng.

Lan dạo này cũng tránh không nói chuyện lâu với Tân. Điều đó rất hợp ý Tân, vì chàng cũng cảm thấy hai anh em không có chuyện gì trao đổi hoặc có nhưng không phải lúc. Lan cũng rất bận vì phải săn sóc ba với mẹ chàng.



Một buổi tối, Tân có việc ra phố về. Còn cách nhà một quãng, trời đã mưa to. Gió mạnh vùn các cành cây và làm rung chuyển bầu không khí mãnh liệt như muôn ngàn bàn tay không lồ đang đập xuống. Khóatic chiếc áo mưa che kín người, Tân tiến bước như chạy. Dưới chân chliuq những cành cây vụn rơi đầy phủ một lớp mỏng trên hè. Thỉnh thoảng nhìn rên rĩ, trầm và làm rung cả lòng người chàng. Nước mưa đã bắt đầu lọt vào thân thể chàng, lạnh buốt như chliuq những con vật vô hình bò dọc theo đường xương sống. Nước chan hòa trên mặt chàng, thỉnh thoảng cho phủ mắt chàng và khiến cảnh vật trước mắt Tân lung linh hư ảo. Tất cả là một sự đảo điên dữ tợn làm Tân choáng váng như uống một cốc rượu mạnh. Óc chàng nóng rực lên trái hẳn với ngực và bụng chàng lạnh như băng. Chàng cảm thấy cô độc vô tả, Người chàng nặng trĩu chìm xuống một hố xa lầy sâu thẳm. Chàng thở nặng nhọc. Phố vắng vẻ không một bóng người. Chàng tưởng như lạc vào một thành phố xa lạ ở một xứ khác. Chân bước vô định, tâm hồn trống rỗng như những lớp thụợng từng không khí màu tím thắm lấp lánh những điểm sáng của các vì sao.

Mắt Tân mở nhưng những q chàng nhìn thấy chỉ là hư ảo. Chỉ có mỗi một điều chàng ý thức được rõ rệt là tiếng đập rộn rập của tim chàng, và hơi chàng thở quện quánh trong eo họng. Chàng càng ngày càng chạy nhanh hơn. Đầu cúi về phía trước, mình lao đi như một hành tinh lạc lõng. Chàng mê man chạy như một người điên. Tốc lực làm chàng

say sưa. Không có gì ngăn nổi chàng. Chàng muốn quên hết.

Tân đã về đến nhà. Mưa đã tạnh. Đây mạnh cánh cửa sắt, chàng bước vào sân. Chàng nhìn xuống để tránh mấy vũng nước. Khung sáng của chiếc cửa sổ trên gác hắt xuống ngã dài trên mặt sỏi. Chàng nhìn thấy giữa khoảng sáng, bóng một người tí cầm lên tay, ngừng đầu lên chàng ngạc nhiên.

Ba chàng tí tay vào thành cửa sổ mắt nhìn thẳng. Ánh sáng của ngọn đèn ngoài đường chiếu sáng một nửa khuôn mặt ông, nửa kia chìm trong bóng tối. Bất giác Tân rung mình sợ hãi. Hình ảnh kỳ dị trước mắt không bao giờ chàng quên nổi, bám chặt lấy những đường thần kinh trong óc chàng dai dẳng và chặt như muôn ngàn chiếc chân dài và ngồng ngoẻo của ... con mực.

Tân cố lấy lại bình tĩnh. Có gì là lạ và khác thường nếu ba chàng đứng ở cửa sổ một đêm trời mưa. Tất cả vẫn bình thường nếu chàng dừng tự ám ảnh mình và tưởng tượng ra những chuyện khác thường.

Về phòng thay quần áo ướt xong Tân vội vàng sang phòng ông Yên. Dù sao chẳng nữa chàng cũng không thể để ông đứng như vậy vào lúc bệnh đang nặng. Đến cửa phòng ông Yên, chàng ngạc nhiên thấy Lan đã đứng sẵn ở đấy. Lan hỏi :

— Anh đi đâu về mà khuya thế ? Em định vào xem ba đã ngủ chưa ?

— Ngủ chưa ? Lan có biết ba đứng ở cửa sổ chờ mưa hắt vào người từ bao giờ không ?

— Đứng cạnh cửa sổ chờ mưa hắt vào người ? Anh nói gì em không hiểu. Cách đây độ nửa tiếng em còn ngồi cạnh giường ba, chờ ba ngủ rồi em mới về phòng.

— Chắc ba vừa dậy. Ta vào xem...

Lan mở khế cửa phòng. Quả thật ba chàng vẫn còn đứng tựa cửa sổ quay lưng vào hai người. Lan chạy vội vào, kêu nhỏ nhỏ :

— Ba !... Ba !...

Nàng đến ngay cạnh ông Yên cũng không để ý. Nàng nắm lấy cánh tay ông.

— Trời ơi ! Sao ba kỳ thế ! Đứng như thế này lại ốm to. Ba vào giường nằm đi.

Ông Yên từ từ quay đầu lại, đôi mắt ông mở trừng trừng như nhìn suốt qua người con gái. Rồi ông lại quay đầu nhìn ra ngoài mưa.

Lan hơi sững người một giây đoạn : g cả quyết kéo mạnh tay ông, tức tối :

— Ba nghĩ gì con không cần biết ! Nhưng bôn phận con là bắt ba phải đi nằm. Ba nghe rõ chưa ? Ba đi nằm ngay...

Ông Yên theo Lan vào giường nằm, miệng mỉm một nụ cười ngây thơ như một đứa trẻ. Tân muốn nhắm mắt lại. Chàng không đủ can đảm ngấm khuôn mặt bình thần và yếu ớt của ba chàng. Bệnh nặng đã đập nát mất bản ngã của ông thành cát rồi chẳng ?

Lan sửa lại mấy nếp chăn, mặt đầm chiêu. Không trao đổi một câu

nhưng hai anh em cùng chung một ý tưởng. Lan ngừng mặt lên nhìn anh trai, hàng lông mi cong rung động như những nhánh cỏ dưới gió. Đôi môi nhỏ hé mở, thân hình nhỏ và dịu ảm của Lan run run.

Lan chạy lại ôm lấy chùng và lần đầu tiên từ mấy tuần nay Lan khóc nức nở. Ngón tay Lan bám chặt lấy vai anh. Tân như chìm đắm dưới sự đau khổ của em gái. Chàng đứng yên lặng. Lan đã nguôi nguôi. Nàng ngược mắt giọng vẫn còn nức nở :

— Ba làm sao thế anh ? Trời ơi ! Bây giờ em phải làm gì ? Em đã cố hết sức nhưng sao mà hiểu nổi ba. Anh ! Ba sắp chết !... Chết ! Không... không ! Ba không chết được. Lan không muốn thế ! Không bao giờ Lan muốn thế ! Tại sao ba lại đẩy dọa thân mình làm gì ? Tại sao ?...

Hai anh em đứng như thế rất lâu. Ngoài trời mưa bắt đầu rơi nặng hạt.



Sáng hôm sau ông Yên chết. Tất cả mọi người trong gia đình đều có mặt. Ông Yên vừa húp xong bát cháo Lan mang lên. Bà Yên ngồi trên chiếc ghế cạnh giường chồng. Tân đứng tựa cửa sổ nhìn xuống đường. Tất cả đều óng ả và đẹp như bầu trời xanh cao vút ngoài kia. Không ai nói một câu.

Ông Yên đòi Lan đỡ dậy và chêm gối sau lưng để có thể nhìn ra phía khoảng trời ngoài cửa sổ. Một lúc sau ông nhắm mắt lại mới thoáng một nụ cười trầm tĩnh, đẹp như nụ cười của tượng Phật. Mới đầu ai cũng tưởng ông ngủ nhưng sau mới nhận ra là tấm chăn phủ ngực ông không phập phồng nữa và hai bàn tay bất động.

Ông Yên chết, rất êm ả và đẹp khác thường.



Me chàng và Lan đã về. Chán hai người đi trên sỏi lấm vang, lên những âm thanh xào xạc như lá khô cháy trong bếp lửa. Có tiếng cửa sổ đóng lại và tiếng me chàng cười vui về. Trước khi mở cửa vào nhà, me Tân còn đứng lại trao đổi với Lan mấy câu mà Tân nghe theo không kịp, thoảng rất nhanh qua tai chàng tựa những hạt mưa nhỏ tạt vào mặt, lạnh lạnh và gai gai khi chàng đứng cạnh cửa sổ ngắm cảnh vật bên ngoài.

Tân vẫn thích nghe me chàng cười. Chàng quen với giọng cười đó từ thuở nhỏ. Trong gia đình có lẽ bà là người hay cười nhất. Bà cười rất tự nhiên, vô tư như một đứa trẻ. Hiện giờ tuy đã đứng tuổi, tiếng cười của bà vẫn trong và mát như hồi còn trẻ.



Cửa phòng mở, me Tân và Lan bước vào nhà. Thấy Tân ngồi tư lự, khuôn mặt bà Yên, bớt hẳn vẻ tươi tắn, tuy nụ cười còn đọng trên nét mặt. Bà vội vàng hỏi, giọng lo ngại sắc sảo :

— Con ngồi làm gì đây ? Đã ăn cơm chưa ?... Ăn được như không ?

Bao giờ cũng vậy, me chàng chuy

quanh chăm nom chàng như một con gà mái đẻ ý đến đàn con mới đẻ. Sự âu yếm đó lâu thành một thói quen. Có thể một lát sau bà quên ngay là có mặt Tân trong cùng một phòng. Tân cũng không thăm trách móc me chàng vì chính chàng nhiều khi cũng không lưu ý đến sự có mặt của me chàng. Từ dạo nhón lên, Tân suy nghĩ, đau khổ không lộ đề me chàng biết. Có lẽ vì thế Tân có cảm tưởng me chàng hơi sợ và ngại ngại chàng như hồi trước ba chàng còn sống, me chàng sợ ba chàng. Bà thường hạ bớt giọng nói khi có chàng bên cạnh.

Lan thấy anh trầm ngâm, chạy lên bên, mặt tươi tỉnh ghé sát môi vào tai chàng thì thầm :

— Em xin lỗi anh nhé !... Anh đừng giận gì em ! Tội nghiệp em đâu có đáng tội. Hay nếu em có tội thì chắc từ bao giờ ấy, em không nhớ ra được đâu...

Tân im lặng và hơi mỉm cười gượng gạo. Lan lấy tay quay đầu chàng về phía nàng, soi mói :

— Anh làm sao thế ?

Nhưng không chờ chàng trả lời, Lan bỏ chạy.

Tân bắt đầu cảm thấy bức tức. Chắc Lan vừa gặp Bá (Bá là người yêu của Lan). Sự vui vẻ thái quá của em vào lúc tâm hồn chàng còn đầy rẫy những cảm giác bút rứt, những tư tưởng đen tối và trái ngược, càng khiến chàng nóng nảy hơn.

Me chàng, ngồi ở ghế đối diện với chàng, gọi Lan :

— Lan ơi ! Lên đây me bảo.

Lan ở nhà dưới lên, mặt đỏ hồng.

— Cái gì đấy me ?

— Mang mấy hàng áo me mua hôm qua ra đây me xem lại.

Me chàng và Lan cúi đầu vào mấy hàng lụa, bàn cãi về màu sắc và giá cả.

Tân ôm đầu trong hai bàn tay :

— Trời ơi ! Sao mình rức đầu thế này !

Bà Yên đưa mắt nhìn Lan lo ngại. Bà thăm thì hỏi con gái :

— Con đã lấy thuốc cho anh uống chưa ?

Lan lắc đầu. Bà Tân giọng trách móc :

— Mấy hôm nay nắng mới độc lắm ! Me đã bảo bao nhiêu lần mà anh nó vẫn không chịu đội mũ.

Tân vùng đứng dậy gắt gỏng :

— Không thuốc men gì hết ! Tại sao...

Nhìn hai khuôn mặt dần bà hướng về phía chàng, Tân ngừng lại và cảm thấy thái độ của chàng thật là vô lý.

Tân ngắm cảnh vật ngoài vườn, khuỷu tay tựa lên khung cửa sổ. Một làn gió nhẹ đưa mấy cành hồng chạm vào má chàng. Chàng hơi hối hận. Tại sao chàng lại cư xử kỳ lạ như vậy với me chàng ?

— Anh !

Chàng quay lại. Lan lặng lẽ đưa cho anh một cốc nước và một viên thuốc nhức đầu.

— Anh uống đi cho đỡ mệt.

Tân đỡ lấy cốc, để viên thuốc lên đầu lưỡi và uống một hơi cạn hết nước. Khi trao trả cốc cho Lan, mắt chàng gặp mắt Lan. Tân ngừng lại

ngheu mỉm cười. Lan cũng mỉm cười theo. Hai người ngăm làm lạnh với nhau.

Bà Yên đến cạnh Tân. Bà nhìn chàng chăm chú.

— Con có chuyện gì nghĩ ngợi ?
Tân lắc đầu.

Hai mẹ con đương yên lặng một phút. Bà Yên đẩy cánh cửa chớp sát vào tường ở bên ngoài. Bà ngắt một bông hồng vút rời từng cánh vo trong tay. Lơ dăng bà đặt mấy cành hồng vụn nát vào lòng bàn tay Tân miệng nói :

— Chà ! Mấy cây hồng dạo này lắm hoa quá !

Tân rung mình xúc cảm. Tay mẹ chàng ấm áp và mềm. Không hiểu sao chàng chợt hỏi :

— Mẹ có hay nhớ đến ba không ?
Mẹ chàng ngạc nhiên.

— Sao con lại hỏi thế ?

Tân đáp lãnh đạm :

— À ! Tự nhiên con nhớ đến ba.

Bà Yên có dáng ngăm nghĩ, đoạn ánh mắt tươi cười bà trả lời :

— Có chứ ! Thịnh thoảng mẹ cũng nhớ đến khuôn mặt hăm hăm của ba. Khách đến chơi với mẹ gặp ba là dụt hết. Thật mẹ chưa thấy ai khó tính bằng ba.

Bà cười nhẹ. Nghe giọng nói điềm tĩnh của mẹ chàng, lòng Tân se lại và khó chịu. Thành thật với chính mình, Tân nhận thấy mẹ chàng không đáng trách một chút nào. Tại sao chàng lại muốn tình yêu của mẹ chàng

đối với người đã chết phải lạnh vưng ? Điều đó vô lý. Nhất là chàng cũng đã thừa hiểu mẹ chàng yêu ba chàng như thế nào rồi. Mẹ chàng giống một đứa trẻ, chóng yêu và chóng quên. Tại sao Tân lại coi sự quên đó là quan trọng.

Bà Yên lại tiếp :

— Có lần cô Thịnh hỏi mẹ có ghen không ? Cô trêu mẹ chứ thực cô biết thừa mẹ không hay ghen. Cả ba cũng buồn cười thật. Lãng nhãng với nhiều cô thế mà không chán. Được một cái là mẹ cũng chẳng ngại trở ba. Chỉ sợ làm tan cửa nát nhà mà rồi cũng chẳng đi đến đâu. Mẹ không hiểu tại sao lại lắm người mà được ba. Có người sợ ba chết khiếp có người lại mê.

Hai mẹ con cùng im lặng. Một làn gió nhẹ thổi qua. Không khí mát của đêm tràn vào từng đợt. Bà Yên chợt rung mình. Tân vẫn nghĩ đến ba chàng, chàng định nói tiếp câu chuyện bỏ dở :

— Mẹ ! Con định hỏi...

Bà Yên từ từ quay mặt về phía chàng. Tân im bặt. Về mặt lơ dăng và thần nhiên của mẹ chàng chứng tỏ bà đã quên bằng mắt là hai mẹ con đương nói đến vấn đề gì. Bà nhẹ nhàng hỏi :

— Con bảo cái gì ?...

Tân đáp ngắn ngủi :

— Không ! Không có gì cả...

Bà Yên hình như chợt nhớ ra một việc chưa làm nên đề Tân đứng một mình ở cửa sổ và vào nhà trong.



Tân từ từ nhắm mắt lại. Chàng tự nhiên cảm thấy cô độc và thất vọng. Chàng như một người thủy-thủ bị đắm tàu nằm trên một chiếc bè trôi vờ trên mặt bể đen ngòm, nửa sống nửa chết. Cảm giác lạnh rét lại trở lại thấm vào cơ thể chàng. Đúng vậy ! Không một ai có thể giúp chàng. Mẹ chàng và Lan chỉ là những người ngoài cuộc. Bây giờ chàng phải làm gì ? Chàng có nên tiếp tục suy nghĩ sâu xa hơn về cái chết của ba chàng, giấc mơ hãi hùng của chàng, sợi giây liên lạc, nếu có, giữa cái chết đó và đời sống của chàng hiện tại hay không ?

Tân đứng suy nghĩ rất lâu.



Tân nằm nhìn lên đỉnh màn và đợi giấc mơ tới. Chàng biết chắc là đêm nay giấc mơ đó sẽ trở lại. Tân đặt một bàn tay lên ngực và soa nhẹ nhẹ trên da thịt. Tim chàng vẫn đập đều đều nhưng chàng tin rằng trong một lúc nữa, một phút nữa hay chỉ một giây, tim chàng sẽ từ từ đập chậm lại, chậm lại hoặc vụt đập rội lên nhanh lên mãi.

Tân nhòm người ngồi dậy. Không ! Không ! Chàng phải chấm dứt tình trạng này. Tân biết là chàng có thể tự giải thoát cho chàng nếu chàng dám... Tại sao chàng không can đảm đào sâu cho đến cùng. Chỉ một lần thôi là đủ.

Có một giọng nói đối với chàng rất quen thuộc (hình như đó là tiếng nói của chính chàng) nhắc đi nhắc lại bên tai chàng « Giấc mơ ! Giấc

mơ ! Giấc mơ !...chết ! ...chết !... lạnh ngắt !...sợ hãi !... »

Tân thiếp ngủ lúc nào không biết.



Tân nhìn chăm chú mấy cành lá xanh tươi ngoài cửa sổ. Màu xanh của lá có một cái gì là lạ khác thường. Chàng vươn vai gãi hai tay lên quá đầu và ngáp đến chảy nước mắt. Tân cảm thấy thú vị trong những cử động nhỏ nhặt và vô nghĩa. Chàng hát nho nhỏ một bài hát quen thuộc. Đã lâu lắm chàng mới lại có những rung động đầy khoái cảm trong tâm hồn.

Tân cố nghĩ lại một cách mạch lạc những chuyện đã xảy ra. Tối hôm qua sau câu chuyện với mẹ chàng về ba chàng. Tân thao thức mãi không ngủ được.

Tân mừng rỡ suýt kêu lên thành tiếng. Tân chợt nhớ ra là chàng đã ngủ không mê. Giấc mơ quái ác đó đã không trở lại. Có một sự thay đổi quan trọng đã xảy đến. Cái gì quan trọng ? Sự thay đổi của khung cảnh quanh chàng ? Không ! Chính chàng đã thay đổi. Tân biết rõ như vậy.

Sau một đêm ngủ không mơ, tất cả những băn khoăn, đau khổ của chàng trong mấy năm gần đây vụt trở nên rõ ràng như được ánh mặt trời soi tới. Tất cả thật giản dị và chỉ có thế. Tại sao trước đây chàng không khám phá ra.

Tân đã hèn nhát. Chàng đã thầm mong ba chàng chết mà không biết. Chàng đã nhầm tưởng là vì chàng

ghét ba chàng nhưng thực ra tình cảm yêu ghét của chàng đối với ông không có liên hệ gì đến sự mong mỏi đó. Tân sợ chết cho nên chàng hy vọng cái chết của ba chàng sẽ trả lời hộ những câu hỏi làm chàng thắc mắc. Chàng chăm chú quan sát ông tiến dần đến một vực sâu thẳm. Chàng cố gắng tìm hiểu ông nghĩ gì, ý nghĩa những phản ứng của ông, những sự đau khổ của ông khi đứng trên bờ vực thẳm.

Sau khi ba chàng chết, Tân đã thất vọng ghê gớm. Cái chết của ông không giúp được Tân chút nào trái lại chàng lại càng bị những tư tưởng bí quan ám ảnh.

Giấc mơ quái ác của chàng chỉ là hình ảnh của sự đau khổ và sợ chết của chàng. Nhưng đến giờ phút này Tân thấy rõ là ba chàng đã lầm lẫn, và có lẽ nếu chàng không chịu thay đổi chàng sẽ cũng lầm lẫn như ông. Ông đã hoàn toàn cô độc vì ông không biết sống và lợi dụng để sống. Lối sống ích kỷ, không yêu ai, không tin tưởng vào mọi người và chính mình của ba chàng đủ khiến gần như trần trường không một vật che thân, không một mảnh sắt trong tay và ông không tin vào tình yêu cho nên ông cũng không thể dựa vào tình yêu khi đối diện với cái chết.

Phải dựa vào đời sống để chống đối với cái chết. Đó là kết luận chàng vừa đạt được.

Tân sống sờ sờ ngằn. Không nhẽ

câu trả lời chỉ có thế ? Nhưng chàng bắt buộc phải tin vì đó là sự giải đáp độc nhất chàng tìm được sau bao nhiêu suy nghĩ và đau khổ.

Dù sao chẳng nữa còn hơn là tay không.

Tân tiến ra phía cửa sò, mở rộng hai cánh cho nắng lùa vào. Chàng vui thích ngắm khu vườn đầy hoa. Chàng vừa muốn cười muốn hát lại vừa cảm động như sắp khóc. Chàng vừa được sống lại sau một thời gian nằm trong một nấm mồ tối.

Có tiếng cười của Lan ở dưới sân vắng lên. Lan đang đứng nói chuyện với Bá trên con đường trải sỏi. Lan mặc một chiếc áo màu thiên thanh mát dịu.

Linh cảm có người ngắm mình, Lan ngừng đầu lên. Nàng ngắm Tân trong một phút. Tân thầm nghĩ : « Tại sao Lan lại có vẻ ngạc nhiên ? » Hay nàng cũng cảm thông được với sự thay đổi quan trọng trong tâm hồn chàng ? Tân tha thiết mong Lan hiểu chàng. Hiện giờ chàng cần sự hiểu biết đó hơn bao giờ hết.

Tân choáng váng vì sung sướng khi thấy khuôn mặt Lan sáng hẳn lên. Nàng hơi chúm môi và khép mắt lại một chút như muốn nói « Hôm nay em yêu tất cả mọi người và cả anh nữa ».

Em chàng đã hiểu chàng. Chàng không còn sợ vực thẳm nữa.

DUY-LAM.

CÔ MÙI

(Tiếp theo trang 32)

một người tay lăm le cầm cái cờ như lúc nào cũng sắp chạy ra sân ga phát, và chốc chốc nghe tiếng chuông lại chạy vào buồng giấy và bỏ mình đứng trơ một mình. Ông ấy đứng nói chuyện với mình mà chỉ nghĩ đến chạy đi, lúc nào cũng như có ý bảo mình : ông có nói gì thì nói mau lên, tàu sắp đậu rồi, chuông sắp kêu rồi. Cô nghĩ thế có chán không ?

Mùi thấy những lời nói của Siêu rất đúng với ông xếp ga Phủ Lệ. Trước khi Siêu nói, những lúc đi với bà Ký Ân ra ga, nàng cũng thấy ông xếp ga có cái gì khác thường nhưng nàng không nghĩ ra.

— Kề thì cũng chán thật. Thế còn điều thứ hai ?

— Điều thứ hai à ?

Siêu chợt nhớ là mình đã nói điều thứ nhất còn điều thứ hai không có.

— Thôi một điều cũng đủ ghét rồi. Giá buôn cái gì không có các ông Ký ga ở trong thì thích hơn. Có lẽ cô ra thuê toa, ông ấy lại nề hơn.

Siêu nói thế vì nghĩ đến vẻ đẹp của Mùi. Chàng sợ lộ quá và tiếp ngay :

— Bao giờ người ta cũng nề đàn bà hơn. Tôi thì không tranh được bà Ký Ân đâu.

Nghĩ đến cái thích tự mình tranh được toa của bà Ký Ân.

Mùi bảo Siêu :

— Phải đấy, anh không cần ra ga. Em sẽ ra và em có cách.

Siêu nghĩ thầm :

— Nhưng còn gặp ông đốc trường ? Mùi thì không thể đi thay mình gặp ông đốc được. Cố nhiên.

Chàng cất tiếng hỏi Mùi :

— Cho Mạch đi học ở đây thế là phải thế nào.

Mùi đáp :

— Chẳng có thế lệ gì cả. Và cũng chẳng có gì khó khăn. Anh viết một lá đơn rồi bảo em Triết đưa anh Mạch đến nhà trường nộp đơn và vào học.

Siêu nhẹ hẫng người.

— Giản dị thế à ?

Chàng nhủ thầm có Triết mà chàng không nghĩ ra — Chàng mới với Mùi :

— Tôi muốn đi gặp ông ta một tí. Tiện hơn. Có người lớn đưa đến vẫn có vẻ long trọng hơn có phải không cô ?

— Cái đó tùy anh, nếu anh thích gặp họ.

— Các ông giáo thì tôi thích gặp không như các ông xếp ga.

Bỗng Mùi chợt nghĩ ra :

— Nhưng anh không nên gặp các ông giáo. Anh định dạy tư mà làm quen với họ, ngày sau tranh nhau học trò với họ, khó xử.

— Ừ nhỉ, tôi không nên đi. Để chú Triết đi tiện hơn. Cô nghĩ thế rất phải. À, trưa hôm nay có gì ăn không ?

Mùi đứng lên :

— Hôm nay lại có canh bún cá. Để em đi nấu.

Nàng vỗ vào chỗ túi để tiền rồi rút giấy bạc ra vứt trả lại Siêu :

— Rõ thật lú ruột. Anh giữ vì anh còn phải đi đôi kia mà ?

Siêu vội nói :

— Thôi cô cứ cầm lấy. Thế là cô nợ tôi ba trăm. Hôm nào tôi đi, cô lại đưa tôi làm như tôi đi đòi hộ cô.

Mùi đi khỏi. Siêu giờ quyền sách dạy cách thức làm pháo ra. Nhưng lại gấp lại ngay, dựa lưng vào thành ghế và hai chân ruỗi thẳng nhìn ra vườn. Chàng khoan khoái vì mọi việc đã giải quyết một cách ổn thỏa. Trước ngực chàng không còn cái gói ba trăm để có người định vay nữa. Tết xong không phải đi gặp ông Đốc trường Phủ, Mùi buôn bán mỗi tháng chắc có số tiền đủ sống, chàng không phải dạy học tư nữa. Đời sống ở nhà quê lại yên tĩnh có thể cả năm không phải tiếp người khách nào. Cái hiền chàng ở cũng vừa vặn ; ở cùng nhà mà chàng vẫn có riêng một thế giới. Ngồi ở hiền nhìn ra bất cứ về phía nào phong cảnh cũng đẹp. Lại còn Mùi... cô em họ cũng rất đẹp và hình như rất hợp tính chàng.

Chàng đã mỉm cười khi tìm ra cái có tại sao Mùi lại hợp tính chàng : Mùi hợp chàng chính vì Mùi thích làm như cái trái ngược hẳn những cái chàng thích làm. Sống gần Mùi chàng thấy đời sống dễ dàng và bình tĩnh. Chàng thấy yêu Mùi, nhưng cái tình ấy khác hẳn tình yêu chàng đã cảm đối với Chi ở Hà-nội. Chi ở ngay cạnh chỗ chàng trọ nhưng chàng đã đi hàng mấy cây số một ngày chỉ để đến nhìn cái cửa sổ nhà trường mà chàng đoán là Chi ngồi học ở trong. Hôm nào bạo dạn lắm, chàng mới

dám đón đường để gặp mặt Chi và quả tim chàng đập mạnh như người phạm tội gì. Câu chào của Chi « cậu đi chơi » cũng làm chàng sung sướng ran cả người ; gặp rồi chàng không có cơ gì đi xa hơn nữa nhưng chàng không dám quay về sợ nàng đoán biết là mình đi về phía ấy chỉ cốt gặp mặt nàng ; chàng cứ đi thẳng hai ba cây số nữa, và sự sung sướng làm chàng quên mỗi chân. Bây giờ không yêu nữa, chàng không biết tại sao đã yêu vô lý như thế và mỗi lần nghĩ đến chàng còn thấy mình ngượng với mình.

Nhưng lúc mà chàng yêu thì cái tình yêu mạnh mẽ lắm, làm cả người chàng liến dôi khác hẳn. Sống gần Mùi, chàng thấy lòng mình có cái gì hồi hộp như khi thoáng một nỗi vui nhẹ nhẹ và chàng cũng có khi nhìn vào mắt nàng cũng có khi không nghĩ đến nhìn, không như độ yêu Chi, bất cứ có dịp nào là hai người cũng nhìn nhau yên lặng và mê đắm như mắt cá hồng.

Siêu đưa mắt nhìn lên và thấy Mùi tay cầm đôi dưa đi lại phía hiền, hai má còn đỏ hồng vì ánh lửa bếp :

— Gì thế cô. Canh được rồi à ?

— Chưa. Một lát nữa thôi. À, hôm nào anh đi anh mua một cái cân cho em.

— Một cái cân à ? Cân gì ?

— Cân để cân gạo chứ còn cân gì.

— Cân gạo à ? Nặng chết tôi mang thế nào được.

Mùi mỉm cười :

— Ai bắt anh xích mà nặng. Mìn anh xích nổi thế nào. Phải thuê hai người gánh lên tàu, xuống tàu.

Siêu cũng nhách mếp gương cười :

— Thuê người thì đem được.

Chàng nghĩ thầm Mui không biết mình khó chịu chính vì phải thuê người gánh. Chàng nói tiếp :

— Ở đây không có cân bán à ?

— Không có anh ạ. Hôm đi Hà-nội anh nhớ nhé ? Anh đi ngay nhé ?

Rồi Mui vội vã quay trở vào bếp. Đi dỗi tiền chàng đã ngại nhưng được cái đằng nào chàng cũng phải đi mua các thứ thuốc hóa học và lại đi ăn các thứ quà ở Hà-nội. Bây giờ chàng lại phải mang một cái cân từ Hà-nội về cho đến đây. Chàng tắc lưỡi búng ngón tay một cái, tự an ủi :

— Chỉ còn cái cân là hết !

Chàng mỉm cười một mình nghĩ đến chỗ Mui đương nấu canh bún cũng bỏ chạy vào đề dận một câu mà mấy ngày sau nàng dận cũng được. Chàng chắc Mui vừa làm bếp vừa nghĩ bụng về việc buôn bán, cái cân mới sẽ mua về — mà chàng rất ghét. Chắc là làm nàng sung sướng lắm.

Ăn bún xong, Mui nói với ông Lang :

— Thưa thầy nay mai con đi cân gạo. Con đã bảo anh Siêu đi Hà-nội mua cái cân.

Ông Lang ngạc nhiên :

— Đi cân gạo à ? Vốn ở đâu ra ?

Mui mỉm cười :

— Con lại thuê cả toa tàu nữa. Còn vốn...

Nàng hạ giọng sợ bà Cai ngồi bên kia nghe thấy :

— Vốn, thầy không nhớ à, anh Siêu anh ấy đưa con cả ba trăm đề buôn bán lấy lãi chi tiêu. Con đã nhận lời và định đi cân gạo. Chắc là lời to.

Ông Lang thì phiền hết sức ; gần Tết ông cần tiền đề sắm sửa cho người vợ góa ông Ký Thu, người mà ông đã lấy làm vợ nhưng còn đề ở bên làng Yên-Ninh giấu diếm chưa dám đưa về nhà. Đã mấy lần ông định hỏi vay Siêu nhưng còn ngại chưa dám hỏi vì Siêu mới về được ít lâu ; ông định bụng gần Tết sẽ hỏi và chắc sẽ có món tiền đó. Bây giờ tiền đã ở trong tay Mui ông hết cả hy vọng. Ông không bao giờ dám hỏi vay con gái cả, vì Mui biết ông có đủ tiền đề tiêu riêng còn tiền tiêu cả nhà đã có nàng lo liệu rồi. Nếu hỏi vay, Mui tất sinh nghi. Mui thấy nét mặt cha không vui khi nghe tin nàng bảo đi cân gạo tưởng là cha lo ngại sợ lỗ vốn. Nàng vội nói chắc :

— Cân gạo thì không thê lỗ được, thầy xem các bà Huyện Thanh, bà Ký Ân, cụ Hai Sinh người nào cân gạo cũng lãi to cả. Mà con mua toa, buôn thẳng đi Hải-phòng còn lãi gấp hai thế nữa.

Mui đứng lên đi ra ngoài Xóm. Thấy cửa hàng mình đã đóng cửa, nàng bảo Bé chống cả các phen cửa lên. Bé không hiểu vì có gì và cũng không hỏi. Mui cũng không nói gì với Bé ; nàng nhìn ngang nhìn ngửa rồi giờ hai tay hất hất như muốn vứt hết cả lò bánh, chống bán nước đi. Mui làm thế để tưởng tượng xem cái gian

nếu bỏ trống thì có đủ rộng để đồ gạo không. Mùi lại đi sang bên gian bày bàn có phủ khăn trắng, làm điệu bộ như đẹp cái bàn ép vào tường rồi nàng nhìn Bé và gật đầu mấy cái. Rồi Mùi cho ngón tay chỏ vào mồm, cắn vào móng tay, dáng suy nghĩ. Nàng chạy vội ra ngoài đường, đứng nhìn vào trong gian hàng lại quay nhìn sang tay trái ra phía chợ và lắc đầu.

— Không được, ở đây xa, họ đón các hàng sáo cần hết, mình chẳng còn gì. Vội lại bỏ cửa hàng bánh cuốn thì thiệt khá tiền.

Mùi nghĩ thầm thế, nhưng còn việc bỏ cái bàn có phủ khăn trắng cả năm chỉ có một ông Ký Đông đến ngồi thì nàng không nghĩ tới. Nàng chỉ định đẹp nó lại một bên nhưng nếu thế nhà không đủ chỗ để đồ gạo.

Bé đứng trong nhà lật khăn che mắt lên nhìn Mùi và cố đoán xem Mùi định làm gì nhưng không đoán ra. Ông Ninh Ký cũng nhìn chòng chọc vào Mùi. Mùi mỉm cười với Bé rồi giơ tay làm hiệu bảo hạ phen cửa xuống. Nàng quay nhìn ông Ninh Ký một cái và bắt giác mỉm cười với ông ta.

— Ít nữa đi cân gạo thì hết cả nhìn nhé ?

Rồi Mùi đi thẳng về phía chợ, qua nhà nào nàng cũng nhìn vào lần lượt cho đến nhà ông Năm Bụng ở cuối phố. Tuy nhà nào nàng cũng đã vào nhiều lần, quen lắm nhưng bây giờ nàng nhìn bằng con mắt người đi tìm chỗ tiện để cân gạo, nên trông vào các nhà một cách khác : người và đồ đạc nàng coi như không có và vì thế nàng không chào hỏi ai cả, chỉ

chú ý đến cái nôi đất. Mọi người ở phố thì tưởng ~~không~~ tìm người. Mùi thấy có ~~hàng~~ ~~đó~~ có thể thuê được, trong đó ~~trên~~ là nhà ông Năm Bụng ở cuối phố. Nhưng nàng cũng không hỏi dám ai cả. Lúc trở về, Mùi rẽ vào thăm bà Ký Ân. Tuy chưa phải là đến để nói cho bà ta biết nàng cũng sẽ đi cân gạo nhưng nàng thấy được nhìn mặt bà ta lúc đó là một cái thích cho nàng.

Trong lúc Mùi ngồi nói chuyện với bà Ký Ân và hỏi xa gần về cách thức cân gạo của bà như là hỏi chơi cho biết thì Siêu ở nhà bắn khoán đi ra đi vào, đợi Mùi về. Chàng vừa chợt nghĩ ra được một ý kiến hay làm cho đời sống của chàng ở đây được yên ổn hẳn, nên định nói ra với Mùi ngay. Chàng thấy chưa nói ra được với Mùi và chưa được Mùi tán thành thì ý kiến ấy chưa chắc đúng hẳn. Siêu tức Mùi tại sao lúc đi Mùi lại không có ở nhà, bỏ đi chơi và đi chơi lâu thế.

Gần đến giờ ăn cơm chiều, Mùi mới về nhưng lại còn ngồi nói chuyện thì thầm với ông Lang. Đợi lâu lắm Siêu mới thấy Mùi đi qua sân xuống bếp. Chàng làm như ngẫu nhiên gặp Mùi và nói chuyện chứ không tỏ ra gì mong đợi đến tức cả mình.

— À này, cô nghĩ lại xem có nên cân gạo ngay không ?

Mùi lo lắng :

— Tại sao thế anh ?

— Tôi sợ tôi mới về đây mà đợi nhiên cô lại có vốn đi cân gạo, thuê toa người ta sinh nghĩ chẳng.

Mùi gật gật rồi chậm rãi bước theo chân Siêu đi về phía hiên nhà thờ. Trong lúc háo hức vì cái thích sắp được mua cần, đi buôn, nàng đã quên không nghĩ đến chỗ đó.

— Phiền nhĩ.

Mùi vén áo ngồi xuống giường, tựa tay trên bàn, nét mặt thờ thẩn. Siêu nhìn Mùi và biết là Mùi đã trúng kế mình :

— Cô thích đi cần gạo lắm à ? Tôi nghĩ có cách này...

Mùi ngừng lên nhìn Siêu. Siêu hỏi :

— Ở đây, đã có ai biết truyện về thầy tôi chưa ?

Mùi đáp nhanh :

— Chưa.

— Cả bà chủ nhật trình mà cô nói cái gì bà ấy cũng biết.

Mùi cố nhớ lại hôm kê cho bà Ký Ân nghe về chuyện phải thuê nhà. Nàng không nhớ rõ lắm nhưng cũng đáp :

— Bà ấy chỉ biết là anh với bác về đây thôi.

Siêu nhìn ra sân, nét mặt làm ra có dáng suy nghĩ. Chàng gật đầu, lăm lăm :

— Thế thì tốt. Chỉ hơi phiền cho tôi một tí thôi.

Chàng yên lặng và đợi xem Mùi có hiểu ý mình không. Nhưng không thấy Mùi nói gì và xem chừng Mùi cũng chưa hiểu ý mình chàng lại thông thả nói tiếp :

— Tôi về đây không nên đi giao du với mọi người. Cô nghĩ xem điều thứ nhất bác thì như thế, không nên để nhiều người đến chơi nhà. Điều thứ hai tôi đi lại giao thiệp nhiều với họ, họ sẽ biết đến chuyện thầy tôi. Cứ như bây giờ, ở đây, không ai chú ý đến mình, cũng chẳng biết mình là ai, thì cô vẫn có thể đi cần gạo được, và thầy tôi lúc nào trốn về thăm nhà cũng kín đáo hơn. Nhưng tôi cần là cứ phải ở đây. Ở ngoài xóm lộ quá. Việc làm nhà, trong một lúc nghĩ viên vông nói mà chơi thôi. Cũng vì thế, mà từ hôm tôi về muốn lắm mà có dám đi ra phố Phủ chơi đâu. Cô thì cứ lại dục tôi đi chơi nhà này nhà khác...

Mùi thì cho Siêu nói là phải chỉ vì lý ấy làm cho nàng vẫn đi cần gạo được. Nàng cũng thấy trong lúc này cần gạo mà Siêu đi thăm hết nhà nọ đến nhà kia, người ta sẽ dễ dàng đem chấp hai việc bà Cai mới về và việc nàng bắt đầu có vốn lại với nhau. Mùi tươi hẳn nét mặt, bảo Siêu :

— Em thật viên vông như người ở trên cung trăng.

Nói đến đây, nàng mỉm cười nghĩ thầm chính Siêu viên vông như người ở trên cung trăng mà thịnh thoảng lại có óc thực tế hơn nàng nhiều.

— Như lúc nãy em lại lú ruột bảo anh ra thăm ông xếp ga. Thăm ông ấy cũng không nên rồi lại còn bảo anh ra thuê toa. Anh mà có tiền thuê toa thì còn lộ bằng mấy lần cái nhà tây hai tầng ở ngoài Xóm.

Siêu hất cằm tự đắc :

— Đấy cố xem. Cô cũng chưa nói với ai là tôi định dạy học tư chứ ?

— Chưa anh ạ. Nhưng phiền nhĩ, anh không đi lại thì dậy học tư thế nào được.

Siêu thở dài một cái như buồn phiền :

— Kể thì phiền thực. Nhưng làm thế nào. Một đặng cô đi cân gạo lái trông thấy ngay, một đặng dậy học trẻ phải làm cái nhà rộng, lộ quá mà học trò chắc đâu đã có mống nào. Lại gây xích mích với ông Đốc trường Phủ, với nhà nước mà mình thì đương là một người có tội.

Cái lý nhẽ sau cùng, lúc đó chàng mới bật nghĩ ra và lý đó chàng thấy chắc chắn lắm.

— Đây có xem, giá cô không đi cân gạo tôi cũng chẳng dậy được học tư. Phiền thực nhưng ở đời vẫn có những cái phiền thế, làm thế nào. Được cái đã có cô đi cân gạo.

Siêu lại lấy làm bằng lòng mình lắm. Trước khi Mùi về, chàng mang máng thấy việc không nên giao thiệp với ai là đúng chỉ vì nó tiện cho chàng, không ngờ lúc nói với Mùi những lý nhẽ ấy là đã tìm ra được thêm một lý nhẽ mới làm cho chàng từ nay về sau được hoàn toàn yên tâm hẳn : chàng phải tránh đụng chạm với đời vì chàng là một người có tội.

Mùi nói :

— Thế thì phiền cho anh thật. Nhưng đã có em.

Siêu thì mừng rằng Mùi không nhận thấy cái ý ngầm của mình, nằng vẫn tưởng chàng thích dạy tư, thích đi lại chỉ vì việc nằng cân gạo không toại ý. Chàng nghĩ bây giờ chỉ còn làm xong việc mua cân là hết và nghĩ đến đây chàng định tâm làm cho xong ngay việc đi :

— À cô đưa tôi ba trăm. Mai tôi đi Hà-nội đòi tiền và mua cân.

Ngày hôm sau Siêu đi Hà-nội và đem được cái cân lên xe lửa mà không bị việc gì khó chịu. Nhà bán cân bán với giá bao nhiêu và phụ khuân đòi bao nhiêu, chàng trả theo đúng giá họ nói. Tuy biết là hớ, bị họ đánh lừa mình, nhưng vì mới đòi ba trăm ra bạc lẻ chàng thấy mình giàu lắm và không khó chịu vì thiệt tiền như trước kia — Và lại chàng đã định tâm trước là họ nói bao nhiêu thì trả bấy nhiêu chàng cứ theo đúng thế mà làm. Không nghĩ ngợi gì. Đến ga Phủ-Lệ đã có Mùi ra đón và chàng đã dặn trước Mùi khi tàu đến thì Mùi cứ bảo người lên khuân xuống và chàng cứ việc đi thẳng về nhà trước.

Xe lửa đến ga, Siêu nhìn ra thấy Mùi ngơ ngác nhìn hết toa nọ đến toa kia và khi trông thấy chàng thì tươi hẳn nét mặt và rón rén bảo Nhớ đứng bên cạnh :

— Đây rồi, đây rồi.

Siêu vờ như không quen biết gì Mùi cả. Lúc đó chàng thấy sắc đẹp của Mùi là bất tiện. Máy người con trai đứng cạnh chàng nhìn Mùi và thì thầm. Họ không dám nói to vì có lẽ họ tưởng chàng là chồng hay là anh cô gái nhưng chàng cũng đoán là họ đương khen Mùi đẹp. Siêu thấy trong lòng vừa vui thích, vừa khó chịu. Lần đầu tiên nhìn Mùi đứng ở giữa một đám đông, chàng càng nhận thấy Mùi đẹp và đối với chàng có vẻ là lạ như một người con gái thường không phải là em họ chàng nữa. Nhưng chàng khó

chịu vì tưởng như cả toa xe lửa, cả sân ga ai cũng chú ý vào đôi mắt đen, hai gò má hồng của Mui, vào cái cân và chàng. Siêu cau đôi lông mày lại. Chàng sợ Mui cười hay nói với chàng, không làm đúng như đã dặn trước nên chàng phải cau sẵn lông mày để Mui nhớ. Tàu đỗ, chàng vội xách va-ly dựng tiền đi xuống trước khi Mui và Nhớ lên toa, rồi đi thẳng về phía cửa ga làm như, cả cái cân và cả Mui không phải thuộc về chàng. Mui đã phải lòi thoi một lúc với ông Ký thu vé vì việc không có vé trước. Đối với người quen khác thì ông Ký cho đem đi ngay nhưng đối với Mui ông muốn làm khó để dễ cốt được nói truyện và nhìn mặt Mui lâu đôi chút.

Nhớ đặt cái cân lên xe kéo đi trước và Mui đi theo sát cạnh xe. Những nhà quen ở phố, ai cũng nhìn ra,

— Cân cô mua đấy à ?

— Cô mua cân làm gì thế ?

— Cô Mui chắc mua cân để cân gạo.

Mỗi người hỏi, Mui lại quay mặt vào, mỉm cười và trả lời vắn tắt :

— Vàng. Cháu mua cân, cân gạo.

Mui thấy vui thích trong lòng vì tưởng tượng mọi người dương thầm khen mình đảm đang, buôn bán giỏi, mẹ chết sớm mà nuôi được cả nhà lại còn dễ dàng được vốn cân gạo. Mui càng nghĩ càng thấy cái cách của Siêu là hay vì làm thế ai cũng tưởng là nàng đã có tài buôn bán, tự mình dễ dàng được vốn. Nàng nghĩ **thăm** :

— Anh ấy lơ phờ thế mà nghĩ được cái gì là chính mực cái ấy. Còn mình thì chỉ được cái nóng tính hão.

Còn đảm đang thì lúc đó nàng cũng tự thấy mình là đang đảm đang thật. Nàng đi nhanh sát lên gần xe và giơ tay đẩy xe giúp Nhớ. Cái cân mới bóng loáng dưới ánh mặt trời Mui thấy như là có một cái tương lai rực rỡ. Nàng đưa mắt nhìn xem có Siêu đi ở đằng xa không và ngạc nhiên hết sức thấy Siêu đã đi tới gần cổng nhà. Siêu xách cái va-ly nặng mà đi được nhanh thế.

Nhớ vác cân vào nhà, Mui cho tay vào túi lấy tiền, nàng trả tiền ngắm nghĩ một lát và lấy ra hai hào đưa Nhớ, làm Nhớ ngạc nhiên hết sức. Ra đến ngõ Nhớ tung hai hào lên rồi lại bắt lại miệng lầm bầm :

— Công trả bằng bốn lần tiền. Cuộc phù thế nhân sinh ời...

Thấy cái cân đã đặt ở giữa nhà rồi, Mui đứng chống tay ngắm nghía và lúc đó nàng mới có cái cảm tưởng việc cân gạo của nàng là một sự thật chắc chắn rồi. Bà Cai cũng ngắm nghía cái cân rồi cười gắt lên một tiếng bảo Mui :

— Bảo thằng Quý nó cất đi, đừng để trẻ nó làm hỏng cái cân si mo. Lần sau lấy gì mà cân.

Mui mỉm cười chạy lại chỗ bà Cai ngồi :

— Thưa bác đấy là cái cân cân gạo của cháu đấy ạ. Cháu sắp đi cân gạo. Bác có thích cân gạo không ?

Nàng nhận thấy nói với bà Cai như nói với một đứa trẻ. Nàng nhìn bà Cai và thấy lòng dịu dịu thương

yêu bà Cai như một người mẹ. Nàng giờ tay sửa lại mép khăn vuông của bà Cai và phỉu phỉu mấy cái trên vai áo :

— Nó đã đun thuốc bác xơi chưa ?

Câu ấy tình cờ giống như hết một câu nàng đã nói với mẹ nàng độ mẹ nàng ốm chết. Mùi thấy trong lòng nao nao vội đứng lên vì nàng thấy trước là nếu nói thêm một câu gì thân yêu với bà Cai nữa thì không sao nhìn được khóc. Mà Siêu đã dặn nàng không nên để ai khóc trước mặt bà Cai vì sợ cơn bệnh của bà lại tăng lên.

Mùi chạy vào buồng, khép cửa lại rồi mở cái hòm chân lấy ra cái hộp đựng tiền. Nàng tháo cái gói giấy đỏ bọc những đồng bạc của mẹ nàng cho làm vốn trước khi chết. Có một đồng bạc mới còn toàn là bạc cú lại có cả một đồng còn xám đen vì đã dùng đánh cảm cho mẹ nàng. Mùi nhớ lại câu mẹ nàng dặn trước khi chết : « Nếu mẹ chết thì con thắt lưng cho chặt cổ làm ăn nuôi em đi học và ăn sóc thầy. Đây mẹ chỉ còn số tiền này thôi cho con làm vốn. Con chịu khó làm ăn thì không bao giờ sợ chết đói ». Mùi chợt thấy nghi nó tìm hời đến chỗ bây giờ mẹ nàng không còn sống nữa để được trông thấy nàng đi cần gạo ; chắc là mẹ nàng vui lòng lắm. Mùi không bao giờ khóc ra nước mắt. Sợ bà Cai nghe thấy, Mùi há miệng thở thật mạnh và thật lâu cho khỏi khóc to tiếng và nước mắt nàng chảy xuống ướt cả cái gói giấy đỏ. Nàng ngừng nhìn lên chỗ khe sáng ở gần mái nhà, rồi thì thầm nói như là nói với bà Lang mà nàng

tưởng như ở trên trời sau cái khe hở sáng ấy :

— Bây giờ để đi đâu ?

Siêu đợi mãi không thấy Mùi xuống để nhận tiền. Chàng mỉm cười vì thấy Mùi mệt về cái cần mới quên cả cái thích lớn hơn là xem ba trăm đầy còn mới nguyên vừa lấy ở nhà băng ra. Chính Siêu cũng thấy ba trăm đồng bạc đồng tuy nặng thật nhưng thích hơn ba tờ giấy một trăm nhiều. Siêu xách cái va-ly tiền, khóa cửa buồng Mùi bước vào rồi lại khép ngay cửa lại. Chàng đứng đứng ngơ ngác ; thấy Mùi ngồi trước cái hộp tiền để ngỏ, nước mắt giòng giòng trên má và mắt thì nhìn lên cái khe hở ở mái nhà, chàng tưởng là Mùi đã bị mất trộm cả số tiền đó đành. Mùi quay mặt và khi thấy Siêu nàng vội gạt nước mắt và mỉm cười :

— Em hãy mau nước mắt lắm, phải không anh ?

Siêu biết là không phải Mùi mất tiền. Chàng nói :

— Tôi tưởng là cô mất hết cả tiền. Cũng không sao, đã có số tiền này. Thế tại sao cô khóc ?

Mùi lấy vạt áo lau mắt và má, nhưng ngực vẫn phập phồng nức nở một hồi lâu. Nàng làm hiệu bảo Siêu đặt cái va-ly tiền xuống giường :

— Em có khóc đâu. Nước mắt trào ra đấy chứ. Đây anh xem, đồng bạc này trước để dùng đánh cảm cho để em trước khi để em mất. Cả số tiền này em vẫn cố giữ nguyên, có chết đói cũng không tiêu đến nó. Bây giờ lại có thêm chỗ này.

Nàng mở va-ly, tháo những gói giấy rồi đưa tay sờ những đồng bạc còn mới nguyên sáng loáng, miệng nàng vẫn nói tiếp :

— Không bao giờ phải tiêu đến tiền đẻ em cho em. Em sẽ giữ nó suốt đời. Khờ, mẹ em làm ăn vất vả mà cả đời gặp toàn việc không may, đến lúc chết cũng chỉ còn có mười đồng bạc này. Để em không sống đến bây giờ đẻ được trông thấy số tiền này, đẻ em chắc mừng lắm. Để em cũng không bao giờ tưởng em lại có đủ vốn đẻ đi cần gạo... Nhưng thôi

không nói nữa, em lại sắp khóc bây giờ.

Siêu nói :

— Tại sao cô lại cứ nhắc đến những việc qua rồi. Chỉ thêm làm khổ mình...

— Nhưng em có khổ đâu. Những lúc nào em không khóc được em mới khổ. Em khóc xong trong người nó nhẹ hẳn đi, dễ chịu lắm — Anh không biết, khóc thích lắm cơ.

(Còn nữa)

NHẤT-LINH.

MỘT LỜI RAO HÀNG RẤT LẠ.

Hai người bạn quần áo tây, đi đường lỡ đụng vào nhau. Người này mắng người kia mất mùa. Người kia cự lại. Hai bên to tiếng rồi ầu ẩu đánh co nhau...

Người đi đường xúm đông lại xem. Một người như khoẻ hơn túm lấy áo người kia mà vò, mà kéo.

Những người đứng xem bất bình, vào can. Vừa gỡ được hai người ra, thì họ giơ lên một miếng vải trên có viết mấy chữ :

« Các ông nên lại hiệu X..., mua áo sơ-mi. Rất bền, xâu-xé thế nào cũng không rách ».

CÁC BẠN MUỐN CÓ

ĐỦ BỘ

VĂN-HÓA NGÀY-NAY

XIN HỎI TẠI

NAM-CƯỜNG

Nguyễn-Thái-Học Saigon.

MỘT MÓN TIỀN

Truyện ngắn của Chi-Hương —

Chu nằm trên giường, hai chân duỗi thẳng. Tay chàng cầm tờ báo nhưng Chi biết chắc anh nàng không xem. Từ chỗ Chi ngồi, trông nghiêng, người Chu mỏng dính dần xuống đệm thành ra cái giường nom rộng rãi quá, đầy đặn với bốn góc phủ chăn trắng thẳng tắp. Bao giờ Chu cũng chỉ nằm một kiểu duỗi thẳng ấy. Tuy người ngoài có thể nhìn thấy trong dáng điệu đó một vẻ đại lãn, lười biếng rất đáng ghét, song Chu thì cảm thấy dễ chịu hơn là phải nằm co một chân lại để thấy cái xương ống dài khẳng kheo và cái đầu gối quá to của chàng.

Một lúc, Chu hắng giọng rồi nói :

— Tôi đã bảo đấy, tôi phải lấy số tiền đó, nhất định phải đưa cho tôi.

Những lúc Chu gắt gỏng như thế, hai con mắt chàng trợn trắng dã. Ở hai con mắt đó, có một thứ ánh sáng làm người ta rùng mình, y như ánh sáng từ một lưỡi thép sắc mới đánh. Đôi mày rậm của Chu cau lại, và môi chàng cong lên. Chi sợ nhất là phải nhìn về mặt anh trong những lúc ấy. Trông cái môi dày của Chu mà cơn giận làm cho rung lên từng đập, lần nào Chi cũng tự hỏi không biết khi Chu muốn hôn bạn gái của chàng, họ có ghê tởm không ?

Bà Sương ngồi bó gối trên ghế, một tay vuốt mãi mái tóc xuống hai bên thái dương. Bao giờ bà cũng im lặng trước sự giận dữ của Chu. Bà có vẻ sợ sệt. Lần lúc Chi tức tối đến uất nghẹn vì cái dáng điệu sợ sệt ấy, nhưng liền sau đó Chi cảm thấy nàng cũng không thể làm khác mẹ. Nhiều khi Chi khóc. Nhưng thường thường, Chi khó chịu về tiếng khóc của nàng vì Chi bỗng nhận ra rằng đó là một cách kể lể rất ngu si và đáng ghét. Chi không thể ngừng khóc ngay được, nên nàng soi mặt vào gương để xem khi nàng khóc, dáng điệu thế nào. Khi đó, Chi thấy nàng lỗ bịch và Chi nghĩ nàng có thể khóc hay cười mà không buồn, không vui, không tùy thuộc vào một lý do nào bên ngoài.

Chu lại hắng giọng rồi nói (lần này giọng chàng trở nên hằn học) :

— Tôi bảo đấy, phải để số tiền đó cho tôi.

Tiếng rao một hàng phố rong đi qua cổng. Vô tình, Chi bắt gặp cha đưa mắt nhìn nàng, buồn rầu và hồ thẹn. Một xúc động bất ngờ làm Chi sững người. Rồi Chi cảm thấy máu nóng dồn lên hai bên tai nàng. Chi nhìn cái tượng đồng đặt ở một góc phòng, đầu Chu bó quàng trên chiếc gối lớn quá. Nhưng Chi bỗng cảm thấy buồn nôn khi nhìn xuống cái thân thể mỏng dính của

Chu dán vào đệm giường. Khi có sự gì đau đớn quá, Chi thường tự đứng cảm thấy người nàng như trở nên một khối rỗng không, một môi và xa lạ, như là có một bản tính mới. Chi thích nằm yên tuy không suy nghĩ gì cả. Trong cơn giận dữ — mà điều này xảy ra hàng ngày — Chu trở thành một người khác và Chi không còn nhận ra một chút liên lạc gì giữa hai anh em. Một cảm giác đứng đưng làm Chi ngạc nhiên, đứng đưng đến nỗi khi nghe những câu chữ rủa của anh, Chi không lấy làm lạ nữa và nàng tự nhiên có cảm tưởng như nghe một cuộc cãi nhau của những người không quen.

Chi rũ rũ cái áo nàng đang vá trên tay rồi nói với mẹ :

— Mẹ ạ, không thể nào vá được nữa, mẹ phải may...

Tiếng Chu thất thanh :

— May ! May ! Cái gì cũng muốn, mà có cà-nu-mờn đi không ! Tao nhất định lấy số tiền đó, nhất định.

Chu rít lên.

Một lúc sau, Chi mới định thần và nhớ lại câu nói của anh. Nàng định đứng dậy đi về phía Chu và hét thật to rằng : « anh là một sự phi lý khốn nạn nhất trên đời, một sự tột độ của sự khốn nạn nhất ! ». Nhưng Chi thấy cha nhìn nàng, mắt **đờ ra như một người chưa bao giờ biết mình** đang sống hay chưa bao giờ tha thiết với sự sống đó. Một nỗi thất vọng sâu xa đè nặng lên ngực Chi làm nàng nghẹn thở. Những cảm giác lờm-lợm, dờn dợn, như có những mình rắn đang bò từ gáy Chi ra hai tay và xuống dọc xương sống, làm Chi bất động :

Giọng bà Sương đầy nhẩn nại :

— Anh cần số tiền đó thì cứ lấy, nhưng nhà thiếu thốn lắm...

Chi nghĩ, thật là vô ích nếu mẹ nàng tưởng có thể lung lạc Chu bằng cách đó.

Chu đã nhòem dầy vào phòng thay áo. Chàng ra buồng kho lấy xe. Khi Chu đi khỏi nhà, ông Tân đến ngồi gần chỗ vợ : Mặt ông long lanh đầy vẻ giận dữ. Rồi ông bắt đầu nói. Ông nói thật nhanh, thật mạnh mẽ, khiến Chi thoát tiền kinh ngạc. Dần dần ông càng nói, thì Chi càng khó chịu. Chợt Chi nhìn thấy cái kéo. Chi loáng thoáng nghĩ đến việc dùng cái kéo đó đâm mỗi người những nhát thật sâu, máu sẽ chảy ra và những người đó chết. Nhưng Chi không biết họ là ai và người nào sẽ làm như thế. Tuy nhiên, ý nghĩ đó làm Chu sợ và nàng rút cái áo trên tay cho nó phủ lên cái kéo.

Ông Tân đang nói về sự hư hỏng của Chu. Lúc này ông có vẻ là một người cha gương mẫu và đầy nghị lực. Bà Sương bắt đầu phản đối. Tuy bà rất thêm muốn một cái quần xa-tanh hoa hay một cái áo the Hà-dông và Chu đã tiêu số tiền mua các thứ ấy vào một việc gì không biết, bà Sương vẫn bình vực Chu khi vắng mặt chàng. Hình như bà không chịu được cái tư-tưởng Chu có thể hư hỏng đến như thế hay là bà vẫn thích bệnh vực Chu vì có thói quen như vậy.

Lúc hai người bắt đầu cãi nhau dữ dội thì Chu về. Chàng đưa mắt nhìn cả nhà, một cách dò xét và khó chịu. Chi thấy cha ngừng nói, mặt ông đỏ hồng lên rồi lại tái đi, bàn tay ông nắm chặt vào chéoc khăn bàn. Chi lại chợt nghĩ đến cái kéo, nhưng nàng đứng ngay dậy

thu dọn thúng khâu vì Chu đã lên giường và chắc chắn chàng sắp hết lên bảo tắt đèn.

Bà Sương cầm lấy tấm áo, massage ngón tay tần ngần xoa lên đường vá và Chi thấy mắt mẹ lấp loáng nước mắt. Chi không hề cảm động. Nàng cảm thấy mẹ vô lý. Tuy nhiên, một lúc sau, khi nằm bên bà, trong bóng tối rộng rãi và yên tĩnh, thỉnh thoảng nghe những tiếng thở dài thật nhẹ của mẹ, Chi bỗng hối hận về ý nghĩ đó. Nàng muốn dang tay ôm mẹ thật chặt nhưng không dám. Nàng sợ đụng chạm sẽ làm tan vỡ cái mỏng manh chứa đựng một nỗi đau đớn tràn đầy.



Chu thọc tay vào túi quần, đi đi lại lại trong phòng. Lúc nào tức giận, mới Chu cũng như đầy thêm ra. Mũi chàng khinh khất. Chu có cái đáng điệu tham ăn của một con thú. Bà Sương ngồi ở một góc phần, tựa lưng vào tường. Bà yên lặng nhưng Chi biết giá mẹ có thể than khóc hay đập phá cái gì thì chắc bà đỡ khổ sở hơn. Chi có cảm tưởng người mẹ nàng cứng lại và dòn tan vì những sự đau đớn bên trong. Nửa mặt phía dưới của bà dài ra, nhưng bà không khóc.

Chu cầu nhau :

— Đưa số tiền đó ngay cho tôi.

Nhưng Chu vẫn bước đều, có lẽ Chu tự hiểu còn phải nói nhiều hơn nữa, hoặc là Chu thích hành hạ như thế để thấy mọi người cực khổ vì chàng, sợ sệt chàng đến khúm núm và dằn dặt. Trong tình tình Chu, Chi vẫn thường thấy sự ham thích tìm những lạc thú man

rợ như vậy. Thừa bé, Chu hay bắt em dí ngón tay vào giày điện để nghe tiếng thét khủng khiếp của Chi và nhìn Chi co quắp người lại vì sợ hãi và hoảng hốt.

Ông Tân nằm trên ghế vải. Chi khó chịu vì biết cha giả vờ ngủ. Chi biết chắc chắn như thế vì thỉnh thoảng, Chi lại thấy ngón chân cái của cha co quắp trong chiếc bít tất sợi. Chi muốn đứng dậy đi đến chỗ cha để bảo ông hãy nói thẳng cho Chu biết những sự hư hỏng của chàng, những sự chán nản cực độ của gia-đình đối với chàng. Nhưng Chi liền cảm thấy mình vô lý vì chính Chi cũng giả dối nốt, vì Chi vẫn làm ra vẻ sợ hãi Chu và nàng không thẳng thắn được thói quen đó.

Bà Sương nắn nắn chùm chìa khóa trong túi. Nghe tiếng sắt chạm vào nhau, mắt Chu sáng lên, miệng chàng rộng ra và Chi tự hỏi có phải Chu cười không ? Chu đứng dừng lại, giọng như dế :

— Đưa ngay tiền cho tôi, đưa cho tôi ngay.

Bà Sương khẽ đẩy ghế đứng lên. Chi có cảm tưởng trông thấy Chu sắp sửa ấn vội vào túi chàng cái sấp giấy bạc hôm nọ nàng lĩnh lương về đưa cho mẹ. Nhưng Chi không nghĩ gì về số tiền đó. Nàng nghĩ tới lúc Chu lấy xe ra khỏi nhà và cuộc cãi vã về Chu lại tiếp tục giữa cha mẹ. Ban đầu, Chi ngạc nhiên hết sức vì hình như không áchán cái cảnh đó cả. Nhưng bảy giờ thì Chi hiểu vì sao cha mẹ nàng cứ bị giam hãm luân quần như thế mãi. Chi có cái kéo nhưng nàng cũng không làm gì được cả. Nghĩ đến đó, Chi đi vào phòng đóng cửa lại.

CHI-HƯƠNG.

ý nghĩ nhỏ về —

của Duy-Lam

HỘI HOẠ

Tôi đã được đọc một vài bài khảo luận tuy được viết rất giản dị, có hệ thống nhưng đặc biệt không đã động một chút gì đến hội họa Việt-Nam. Những bài đó do những người khá thông hiểu về hội họa Tây phương viết ra, nhưng không đưa ra một ý kiến gì khả dĩ là mới lạ và đặc sắc. Tôi công nhận là những ý tưởng diễn tả đều rất xác đáng và người viết chắc cũng đã mất công phu nghiên cứu các sách hội họa. Nhưng (lại một chữ nhưng nữa) tôi có cảm tưởng các « khảo luận gia » đó chỉ nhai lại những quan niệm hội họa của người khác. Chứng cứ hiển nhiên là trong toàn bài ta luôn luôn thấy những câu : « Braque đã nói... » « Picasso đã phát biểu... » « Theo Apollinaire thì... » v.v... Mục đích chính của những người viết bài rõ ràng là quá thiên về giáo dục và giải thích để mọi người hiểu hội họa Tây phương. Nếu một bài khảo luận hội họa chỉ giới hạn trong khuôn khổ giáo dục và giải thích thì thiết tưởng ích lợi thực tế và sâu rộng của nó không bao nhiêu. Tôi không chối cãi là các bài đó cũng có một giá trị nào đó vì giúp người đọc hiểu được hội họa nhưng còn

ảnh hưởng của các bài này đến các họa sĩ Việt-Nam ? Đến sự tiến triển của hội họa Việt-Nam ? Theo ý tôi có lẽ ta không nên quan niệm những bài khảo luận hẹp hòi như vậy.

Một điều đáng buồn hơn nữa là trên các báo hàng ngày thỉnh thoảng ta còn có dịp đọc những bài phê bình hội họa của một vài người tự cho mình là « phê bình hội họa ». Tôi chắc bất cứ người nào biết thưởng thức hội họa đều cảm thấy khó chịu và gai người khi đọc đến những bài này. Không muốn gay gắt và nghiêm khắc nhưng tôi cũng không thể ngăn nổi nêu ra ở đây câu của các cụ : « Biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe ». Để nói rõ thái độ của tôi đối với những « phê bình gia » giả tạo đó.

Phê bình hội họa không phải giống như tán tụng một bài hát cải cách. Ta không thể dùng những lời lẽ bóng bẩy, những ý tưởng sáo rỗng khi nói đến một tác phẩm hội họa. Dĩ nhiên là đứng trước một bức tranh bất cứ ai đều có quyền phát biểu những cảm tưởng, những mối xúc động, những tình cảm phát

sinh trong tâm hồn, nhưng « cảm tưởng » « xúc động » chưa phải là phê bình. Ta không thể phê bình một bức tĩnh vật một cách vắn vẽ. « Màu tươi mát của quả dưa tạo cho người thưởng thức trong một cảm giác êm dịu » hay « những màu trầm và tối của bức buổi chiều đã diễn tả hết được nỗi buồn phảng phất của thiếu-nữ đứng ngắm cảnh chiều buồn xuống ».

Bức tranh không phải là một tác phẩm văn chương, một truyện ngắn hay một bài thơ. Hội họa đã tách rời khỏi ảnh hưởng văn chương

từ lâu. Một bức tranh không phải chỉ có một ý nghĩa thần thoại hoặc diễn tả một đề tài tôn giáo hay một quan niệm lãng mạn. Phê bình hội họa mà ngây thơ và nông cạn như vậy thời tôi thiết tưởng chúng ta cũng không cần đọc những bài phê bình loại đó làm chi. Đề một đĩa bẻ con trước một bức tranh tĩnh vật của Braque hay Matisse nó cũng có thể diễn tả được một vài cảm tưởng. « Cái quả ấy xinh trông ngon quá » hay : « Cô con gái ngồi thật yếu điệu và xinh ».

DUY-LAM.

EINSTEIN.

Einstein rất say mê chơi vĩ-cầm, nhưng chẳng may ông chơi rất dở. Có một lần ông chơi trong bản nhạc của một bạn thân, ông Rubinstein — một nhạc-sĩ dương-cầm nổi danh — Einstein kéo sai nhịp lung tung. Lần đầu tiên sai, Rubinstein hơi cau mặt, lần sai thứ hai Rubinstein ngừng lại chỉ cho nhà bác-học cách kéo cho đúng nhịp. Lần thứ ba Einstein vẫn chơi sai nhịp như thường. Rubinstein bực tức bỏ đàn dơ hai tay lên trời than :

— Tôi không ngờ rằng một nhà bác-học như ông lại không biết đếm từ một đến bốn cho đúng...

(Phỏng theo báo tuyên hĩa).

TRẢ LẠI TIỀN.

Một bà sợ nước sang sông luôn miệng hỏi bác lái đò :

— Nhớ đò đắm thì làm thế nào hở bác!

Bác lái bực mình trả lời :

— Thì tôi sẽ trả lại tiền bà chứ sao...

(Phỏng theo báo tuyên hĩa).



Ả-HẦU

(Tiếp theo và hết)

truyện ngắn của Đỗ-Tốn

Ít lâu sau đó thì chúng tôi tới được thành phố Liễu-Châu (thuộc Quảng-Tây) là nơi trú ngụ của một số lớn các người Cách-mạng V.N. ở Hải-ngoại.

Chúng tôi bị giữ tại trụ-sở Cảnh-bị Tư-lệnh Bộ, nhưng được đặc biệt ở trong một phòng vẫn thường dành cho khách vắng-lai, vật-chất thì không thiếu thốn lắm, nhưng mất tự-do.

Ả-Hầu bị giam cùng với chúng tôi, có đôi phút tỏ ra giận dữ tức bực — ai mất tự-do mà không đôi khi trở nên khó tính ! — chúng tôi hiểu điều đó lắm nên sẵn-sàng bỏ qua hết.

Có một hôm, vị Đại-Tá Tàu chỉ-huy trại Cảnh-bị có ngỏ ý muốn muốn Ả-Hầu làm cho ống ta, thì Ả-Hầu từ chối, nằng tự ý ở lại trong trại giam giặt giũ quần áo cùng nấu cháo hoặc thức ăn cho chúng tôi.

Vị Đại-Tá thấy thái-dộ của Ả-Hầu như vậy thì lấy làm lạ nên có hỏi :

— Tôi trả chị cao lương, chị lại được tự-do, thế mà sao chị lại không muốn làm cho tôi.

Ả-Hầu bình thản đáp :

— Các ông chủ tôi rất tốt, các ông đó lại xa gia-dình, quê hương, nhất là lại gặp hoàn-cảnh này... tôi không bao giờ lại bỏ các ông ấy mà đi làm nơi khác sốt cả...

Biết như vậy, chúng tôi rất cảm-dộng ; chúng tôi chẳng thể làm gì hơn là cố từ-từ để đáp lại lòng người đàn bà kỳ-lạ đó, người đã làm cho những bữa cơm ở nơi giam-cầm trở nên ngon lành bằng những đĩa thịt kho mặn hoặc những nồi canh nóng sốt thơm tho...

Có những bữa trông thấy tôi không vui, hoặc ăn ít vì cơm khê, cơm sống, hoặc vì gạo hôi mùi cứt dấm v. v... thì Ả-Hầu tay cầm dũa gõ vào miệng bát mà ca hát cốt làm cho chúng tôi khuây khỏa — tôi còn nhớ có lần nàng hát rằng...

« Có người trai trẻ, lòng thích phiêu lưu.

*Bỏ cha bỏ mẹ,
Bỏ anh bỏ em.. Bỏ cả người đẹp..
Xa rồi êm ả...
Đề đi vào tù... ».*

Khi nàng rút lời, tất cả cùng cười lớn làm tôi cũng vui thú cười theo, đỡ sầu !

Ở gần lâu, chúng tôi mới nhận thấy nhiều khi Á-Hầu rất có duyên, cái duyên vui tươi quý báu của một con người nết na.

Thấy Á-Hầu quá tốt nên có những lúc tự nhiên tôi lại không ngăn được, tự hỏi « tại sao ? » và tôi lại bần khoản cố tìm lý-do để giải thích !! Có một bữa trời mưa, chúng tôi đương ngồi hút thuốc « sục ín » nói truyện vui thì một anh có ý kiến :

— Này hay là con Á-Hầu nó thầm yêu một anh nào trong bọn chúng mình chẳng ?

... Thế rồi có một bữa kia, trước mặt đông đủ cả bọn chúng tôi, anh Lễ cất tiếng đùa hỏi Á-Hầu :

— Này Á-Hầu... chúng tôi thấy « nị » rất ngoan rất nết na ... chúng tôi ước gì sẽ thành vợ một người trong bọn chúng tôi để thêm thân mật thì nị nghĩ sao, nị ưng ai...

Á-Hầu đỏ mặt đưa mắt lườm đáp :

— Nị diên hà... có phải sự mất tự-do đã làm cho nị đâm ra khùng hà...

Nói xong nàng đứng giậy đi xuống phía nhà bếp của trại giam.

Sau khi ở trại giam được thả ra, thì vì hoàn-cảnh không cho phép nuôi Á-Hầu nữa nên chúng tôi đành nói

cho nàng hiểu lý-do cùng biểu nàng một số tiền để nàng đi tìm việc nơi khác ; chỉ mấy ngày sau đó Á-Hầu đã kiếm được một việc khá cao lương tại một khách-sạn. Tuy làm ở khách-sạn hơi xa, nhưng đôi khi rồi việc nàng vẫn thường đến thăm nom chúng tôi. Có khi nàng lại đem những quần áo của chúng tôi về khâu vá giặt ủi hộ ; kịp khi Tết đến, một hôm Á-Hầu gặp Lễ và tôi đương đi chơi phố ; biết tính hai chúng tôi ưa nhậu nhẹt — vì đã có những lần chính tay nàng đi bán hộ chúng tôi đồng hồ vàng, bút máy, măng-tô v.v... để lấy tiền ăn hút — nàng vui cười hỏi :

— Năm nay hai ông ăn Tết bằng chi đó ?

Hai chúng tôi không đáp mà chỉ vui đùa nhăn mũi cười, đầu lắc quảy quảy. Thấy thế Á-Hầu cười rộ có vẻ như thích thú lắm như ngụ ý bảo « Đáng kiếp chưa, ai bảo hay ăn cho lắm và bây giờ thì há họng ra ! ».

Tối chiều 29 Tết chúng tôi còn đương phân vân ăn Tết sao cho rẻ tiền, thì thấy Á-Hầu khệ nệ đem đến cho chúng tôi một đôi gà, một đôi vịt lộn, hai cân mứt và một gói hạt dưa lớn.

Biết là từ chối cũng không được, chúng tôi đành chỉ biết trách nàng « mua làm chi nhiều thế... phí tiền » thì nàng trả lời :

— Cứ ăn Tết đi đã... khi nào sẵn tiền thì trả lại tôi sau cũng được.

Mà những thức đó ở đất Tàu trong thời chiến tranh có rẻ gì đâu cho cam !

Sau Tết độ hai tháng thì tôi một mình lên đường trở về Tò-Quốc. Lòng tôi rất sung sướng vì đã hơn mấy năm xa nhớ quê hương.

Tuy nhiên, trước khi ra đi tôi cũng nhớ tìm đến người thiếu-nữ quý báu kia để từ biệt cùng hẹn một ngày tái ngộ khác.

Á-Hầu thân mến hỏi tôi ngày nào khởi hành, đi độ bao lâu thì về tới nhà v. v..., nàng dẫn-dò tôi nhiều điều, nàng nhắc tôi từ chiếc bàn chải đánh răng đến viên thuốc trừ cảm.

Sáng sớm hôm sau là ngày tôi lên đường thì tối nay Á-Hầu tới tận nơi tôi ở — sau khi kiểm lại túi hành-lý của tôi nàng bắn khoản cụ tôi :

— Nị mơ mộng quá !... đi xa xôi núi rừng mưa nắng mà không có một lọ dầu !

Rút lời nàng ra đi mua về đưa cho tôi một lọ dầu Nhị-thiên-Đường và một hộp dầu cao Con-Hồ. Nàng nói :

— Tính nị vô ý vô tứ, có làm đồ lọ dầu này thì còn hộp dầu cao này mà dùng.

Tôi không nói gì, yên lặng để mặc cho Á-Hầu xếp lại, buộc lại túi hành-lý của mình. Tôi đã quen với cái tính kẻ cả, cái tính ưa chen lấn vào đời tư chúng tôi của nàng rồi — chen lấn vào để chăm nom săn sóc lấy được mới nghe. Tôi biết là tôi có cái với nàng cũng vô-ích, nàng sẽ vẫn cứ làm theo ý của nàng.

Khi Á-Hầu đứng giậy ra về thì tôi đi tiễn đưa nàng một quãng đường, tiết trời tháng hai về đêm

hơi giá lạnh — Ánh trăng lười liềm mờ ảo xiên qua lá cây bên đường, phảng phất trong không khí hoa dạ-hương tiết ra một mùi thơm dị-kỳ ; có một lúc Á-Hầu hỏi tôi về số tiền lộ phí của tôi — và có lẽ theo ý nàng thì số tiền đó hơi eo hẹp, vì tôi thấy nàng ấn vào tay tôi một số tiền khá lớn... tôi gạt ra thì nàng không bằng lòng, nhất định nàng ấn tiền vào túi tôi bằng được, thân thiết nàng bảo :

— Ông nên cầm lấy đề mà phòng thân... tính mạng các ông nên giữ gìn cẩn thận đề mà giúp nước các ông.

Tôi thấy một nỗi gì đau đớn quặn lên trong lòng, như muốn trào ra mí mắt... một nỗi đứt rách, nhàu xé, đau xót, như muốn bật lên thành những tiếng nức nở...

Tôi vẫn còn đứng lặng, chưa biết nói gì, xử trí ra sao thì Á-Hầu đã bước đi dưới bóng lá cây mờ ánh trăng. Được mười bước nàng tươi cười ngoảnh lại nói :

— Khi nào ông lại sang đây nhớ mua cho tôi mấy thước lĩnh Việt-Nam nhé.

Tôi vẫn đứng lặng bàng hoàng nhìn bóng dáng nàng bẽn lẽn bóng đi vào trong bóng lá. Tôi mơ, hay tỉnh, tôi thấy đầu như hơi lảo đảo choáng váng, tôi có cảm tưởng như mình hơi say, như mình vừa mục-kích một bóng Hồ-ly-Tinh thực thực hư hư đi tan biến vào cảnh vật huyền-ảo của đêm trường... Tôi đứng lặng như thế rất lâu !... mùi dạ-hương vẫn sực nức, thơm hắc rất gắt, làm tôi hơi ngáy-ngất.



Sau ngót một tháng trời trên đường thì tôi về tới trong nước. Tôi đã phải vượt đèo, vượt suối qua những vùng thồ mán xa lạ, lại có khi phải dừng chân nghỉ lại nhiều ngày tại những thôn xóm mán nương trên những vùng núi cao ; có những nơi ở trên cao hầu như không có nước nữa, nên mỗi khi muốn gánh một gánh nước thì phải đi xuống núi gần hai cây số mới có nước để mà gánh. Ở trên đó không trồng lúa, thồ-dân chỉ trồng ngô bắp cũng vì vậy bữa nào tôi cũng phải ăn bột bắp, nấu đặc sệt như bánh đúc. Mỗi buổi sáng tôi chỉ được một bát lớn nước để rửa mặt ; khi rửa mặt rồi thì nước đó không đồ đi mà dùng để cho trâu cho lợn uống.

Sau nhiều ngày ở trên miền cao âm-u đó thì tôi mới nhờ người quen tìm được cho hai người thồ quen vượt biên-giới buôn đồ lậu để dẫn đường. Đối với hai người này thì chỉ cần làm sao có đủ cho họ lương ăn trong thời gian họ đi và về là được ; vì họ có cảm tình với những người cách-mạng nên họ đưa đường giúp chứ không lấy tiền công...

Trong thời-gian một tuần lễ tôi ở lại nơi núi cao thiếu nước đó, vì không tắm lại thêm nằm ngủ ồ ồm, nên tôi đã bị chớm ghê !... nhất là các nốt muỗi cắn bị gãi lở ra ngứa ngáy vô cùng. Lúc đó tôi càng biết ơn Á-Hầu, vì bôi dầu cao Con-Hồ tới đâu là hết ngứa ngay tới đó và chỉ bôi vài ba lần là khỏi cả ghê râm.

Lại phải nói là hồi đó người Nhật và quân-đội Pháp kiểm-soát vùng biên giới rất ngặt, bất cứ ai hơi lạ mặt đi qua một làng nào vùng biên-giới cũng đều bị hỏi giầy tờ, — cũng

vì thế chúng tôi phải tìm vào tận rừng sâu hoặc hang núi mà ăn nấu ; rồi việc đầu tiên là kiếm cây khô ở rừng gây lấy một đống lửa to để thồi cơm hoặc nướng khoai cùng hơ quần áo ướt nước mưa đêm hoặc ướt nước khi lội qua sông ! Khi đã ăn rồi chúng tôi thường lấy lá cây trải ra mặt đất quanh đống than hồng mà nằm ngủ cho đỡ lạnh.

Thường cứ khi nào trời đã ngả về chiều thì chúng tôi trở giầy lấy gạo đã đem theo ra thồi một nồi cơm nếp. Chúng tôi ăn một phần, còn một phần thì lấy lá gói lại đem theo để ăn trên đường đi thâu đêm tới sáng.

Cuộc đời ra đi không thiếu gì gian-truân vất vả nhưng cũng không thiếu gì hứng thú nếu ta sẵn sàng vui nhận những hứng thú riêng của nó.

Thế rồi ngày ngày, cứ khi nào mà gà rừng đã bay về tổ, khi mà chúng cất tiếng gáy lanh lảnh giữa rừng sâu u-mình tịch-mịch, khi mà vạn vật chìm lắng dần dưới màn đêm rừng đầy bí ẩn thì là lúc chúng tôi cất bước lên đường.

Sau bảy đêm liền đi xuyên qua biết bao suối đèo thì chúng tôi tới được miền núi rừng thuộc địa-phận tỉnh Bắc-Giang, nơi đây rừng cây đã thưa thớt dần, nhường chỗ cho những núi cỏ. Giãy núi này vừa cao vừa rộng bát ngát, trùng-trùng điệp-điệp chạy dài tấp trong mây mờ ảo trôi..., ở nơi đây cảnh vật yên tĩnh lạ lùng ngoài gió thoảng hầu như không có một tiếng động hoặc một sinh-vật nào sốt cả. Chính tại nơi đó tôi đã chia tay cùng các bạn

đưa đường. Lúc từ biệt tôi nắm tay họ rất chặt vì tâm tâm tôi rất phục họ : họ thật có thừa can-đảm, lại nhớ thuộc khắp đất đai vùng biên-giới như trong nhà họ vậy ; ngay giữa đêm tối như mực dưới bóng rừng già thê mà họ cũng hầu như không lầm lẫn một khe suối một hốc đá hoặc một đường mòn nào bao giờ. Họ biết cả quãng sông nào lội qua dễ dàng, chỗ nào có một đường mòn dẫn đến bờ suối rậm rạp, chỗ nào có khe sâu bên sườn núi mà nếu dễ trượt chân ngã xuống là toi mạng !... lại có lúc trong bóng đêm, giữa một thung lũng, họ ngồi xuống để nhìn hình các ngọn núi sẫm đen lơ mờ in lên trời, chỉ thế thôi cũng đủ cho họ nhận ra ngọn núi kia và do đó xác-định được vị-trí nơi họ đứng, khi phải đi vào một vùng có binh-sĩ canh gác thì họ biết cả các nơi nào có điểm canh đề đi bọc lẩn tránh v.v... Hơn nữa họ lại còn có những thính giác của các loài ác thú đi rình mồi : thí-dụ khi cần phải vượt qua một vùng có nhiều làng mạc thì bước chân họ nhẹ nhàng không ai nghe tiếng..... thế mà thần hoặc có người đi rồi thì tự xa trong bóng đêm họ đã nghe thấy tiếng chân bước ngay đề kịp kéo tôi nằm rạp nấp vào bờ cỏ bên đường...

Vì thế đối với tôi họ hầu như không phải là người nữa, mà là những bậc siêu-phàm ; tuy tôi sinh sống ở tỉnh mà họ thì ở núi rừng, tuy với họ khác nhau về mọi phương diện nhưng trong lúc nắm tay nhau từ-biệt, không ai nói gì mà trong yên lặng chúng tôi cũng hiểu rằng chúng tôi rất cảm mến nhau.

Sau khi đã chia tay, tôi còn đứng yên nhìn theo họ lững thững đi khuất trở về núi rừng như hai vị Sơn-Thần vậy,..



Sau đó tôi trở về tại quê-hương bình an vô-sự...

Từ đó tới nay đã bao năm qua, đã bao năm tôi xa hẳn cuộc đời phiêu-bạt cũ !... Nắng gió đời đã làm phai lạt nơi lòng tôi nhiều giấc mộng, thối lại nhiều người quên. — Nhiều ham muốn của thuở thiếu thời nay không còn tồn tại nữa, nhiều mục-dịch cũ nay đã trở thành những mộng xa xưa.

Năm tháng qua đã làm thay đổi cả giòng đời, tuy thế, vẫn còn có đôi khi bỗng dưng tôi lại thấy lòng xao xuyến nhớ tới các bạn cũ, rồi tôi lại liên tưởng đến hai « vị Sơn Thần » đến cái lưỡi của tên thổ-phỉ, đến Ả-Hầu... và những lúc ấy tôi bỗng lại thấy man mác buồn thương con người ấy, con người chung-thủy, hiếm có như những nhân-vật trong các tiểu-thuyết luân-lý cổ xưa vậy...

« Chẳng hiểu Ả-Hầu có thoát khỏi chết trước cuộc tấn công vũ-bảo của quân - đội Nhật vào Liễu - Châu không ? » Gặp các bạn đã cùng tôi phiêu-bạt tôi vẫn thường lần thẩn hỏi thế...

Bữa nay đây sống giữa gia-đình đầm ấm yên vui ngồi viết lại ít kỷ niệm cũ, tôi còn thấy lòng tràn đầy thương mến ; tôi cảm thấy tôi cần gặp lại con người vàng ngọc ấy đề mà tạ ơn... Tôi sẽ nắm lấy tay người, mà chẳng nói năng chi.

Trung-quốc mệnh mang lớn rộng vô chừng đường đi từ tỉnh này, qua tỉnh khác — nhất là trong vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây — thường phải đi nhiều ngày qua núi rừng vắng vẻ mà tính mệnh con người mỏng-mạnh đặt trong tay các « ông thổ-phỉ ». Ra đi Quảng-Châu chín người chúng tôi, nay chỉ còn ba. Những bạn cùng đi, sống thì đã về, những ai vắng mặt đều đã gửi xác nơi đất khách. Tuy nhiên nhiều lúc tôi cứ dinh-ninh tưởng như còn có một người rất quý, sao cứ nấn ná chưa chịu trở lại đất nước này để cùng tôi vui-vẻ ôn lại những kỷ-niệm của quãng đời gian-nan.

Lần thần có khi tôi nghĩ : « hay đó chỉ là một nàng Tiên ẩn mình trong một tấm thân mộc mạc trời sai xuống để giúp chúng tôi trong những ngày phiêu-bạt ? ».

Mà biết đâu không có lẽ !...

Tôi còn nhớ bóng dáng nàng hôm tối từ biệt, chập chờn trong sương đêm mờ tỏa, ẩn hiện bành-bồng đi dưới ánh trăng mờ rọi qua lá cây, dần rồi tan loãng vào bóng đêm sực nức mùi đạ-hương huyền ảo như một bóng yêu tinh vậy.

Nàng là Tiên hay là yêu-ma ? mà sao lúc đó gió đêm lạnh mà tôi lại choáng váng ngất ngây ! thực kỳ-dị.

Nhưng đối với tôi thì Tiên hay Ma có khác chi nhau,... có biên-giới nào phân biệt !... — Dù nàng là Tiên hay là Ma, hay chỉ là một bóng Hồ-ly-Tĩnh từ một thế-giới lạnh lẽo xa xôi nào hiện về, thì mối cảm tình của lòng tôi đối với nàng cũng vẫn nguyên-vẹn.

ĐỖ-TÓN.

HIỆU BẢN NHẠC KHÍ VÀ SÁCH LỚN NHƯT VIỆT-NAM

MỸ - TÍN

56-58, Đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) — SAIGON

SÁCH :

Anh, Pháp, Việt, đủ các loại giáo khoa, tiểu thuyết v. v...

SÁCH NHẠC CỦA NHỮNG NHÀ :

Henri Lemoine, Salabert, A. Ieduc, Durand, Schott Frere, Van de Velde, Heugel, Endrieu, Cole Publishing, Boston Co, Gacher, v.v...

NHẠC KHÍ CỦA NHỮNG NHÀ :

Laberte, Couesnon, Selmer, Hohner, Pierret, Asba, Metjazz, P. Beuscher, Gaillard Loiselet, v. v...

và nhiều phụ tùng khác.



NHỮNG ĐÊM MƯA

của
Linh-Bảo

(tiếp theo)



Cả hai đứa ôm chầm lấy Trang dợ củ khoai ra khoe.

Thì ra chúng thấy đĩa khoai củng thổ thần đề ở bàn rất thấp, nên lấy ăn tự do.

Trang răn con :

— Khoai bà củng. Cấm con không được ăn vụng. Củng xong me sẽ cho nghe ? Lần sao còn ăn vụng mẹ phạt không thương con nữa.

Con Thu cãi :

— Thế di có phạt con Tutu không ? Cả con Tutu củng có ăn vụng khoai củng.

Trang bật cười. Sung sướng thay bọn trẻ con thơ ngây ! Chúng làm theo bản năng tự nhiên, trông thấy ăn được là ăn không hề nghĩ ngợi.

Bất giác Trang so sánh chúng với người lớn. Trẻ con phạm tội mà không biết nên ai củng sẵn lòng tha thứ với chỉ một lý do : chúng nó không biết. Còn người lớn vì biết là mình phạm tội nên cố tìm hết các lý do đề hợp lý hóa, đề biện bạch, đề cho mọi người công nhận là mình vô tội, có khi còn tán thành hay đồng lõa nữa.

Tiếng mẹ Trang đang tụng kinh với tiếng mõ đều đều bỗng nhiên im bật. Mỹ và Thu cười sáng sặc, 2 tay cầm dây khoai, miệng củng dính be bét củ khoai chạy đến nấp sau lưng Trang. Mẹ Trang chạy theo sau chúng vừa đe dọa :

— Hai con khi con ăn vụng khoai củng, bà đánh nhé !

Họ phạm tội công khai, có khi còn được pháp luật công nhận, và dư luận tán thành !

Ba Trang châm một điếu thuốc hút, ngẩn ngại mãi rồi nói :

— Con ạ, tối qua dì Ba về.

Trang ngạc nhiên :

— Dì Ba ? Má của Tấn và Tân ? Đã chết rồi ?

—Ừ, dì Ba, linh hồn của dì.

— Ba làm thế nào mà thấy được ?

Ba Trang nói một cách chậm rãi và tin tưởng vô cùng :

— Lúc 1 giờ đêm, ba ngủ không được. Ba suy nghĩ nhiều chuyện lắm. Chuyện quá khứ, chuyện tương lai. Nghĩ và mơ mộng đến nỗi không hiểu mình thức mà nghĩ hay là nghĩ trong giấc mơ nữa. Bỗng nhiên ba nghe tiếng gõ nhẹ nhẹ. Tiếng gõ không biết ở đâu ra, âm thầm, nhịp nhàng vô cùng. Không hiểu lúc ấy tại sao ba có cảm tưởng dì Ba về. Ba bèn khấn thầm nếu có phải là dì về thì gõ 3 tiếng. Ba lắng nghe quả thực chỉ có 3 tiếng gõ thôi rồi im bật. Ba lại khấn nếu dì phù hộ cho Ba thì gõ 3 tiếng, ba tiếng gõ lại nổi lên rồi im. Ba tin là dì về thực nên lại khấn rằng nếu ba cưới cô Tư mà gia đình được thịnh vượng, phát đạt thì gõ 2 tiếng, bằng không nên thì gõ 1 tiếng. Con biết không, Dì gõ đúng 2 tiếng, chỉ có 2 tiếng thôi. Ba nghe rõ lắm.

— Rồi sau ra sao ?

— Ba khấn xin dì phù hộ, nhưng về sau không nghe gì nữa.

Hình như đoán biết Trang không tin, Ông nói thêm :

— Có lẽ con nghi ngờ, nhưng có những sự huyền bí mà khoa học chưa giải nghĩa được. Ngay ở Âu-Mỹ cũng có như vậy.

Trang không dám cười sợ cha giận và sợ mất cái vui mới mẻ trong lòng ông, nằng cũng không cãi sợ ông thất vọng, Trang chỉ nghĩ đến cái con mọt quái ác nào trong giường của ba nằng đã khéo ngiên một cách nhịp nhàng và tình cờ phù hợp đến như vậy.

Hình như mẩn ý về cuộc « hội đàm » vừa rồi, ông vươn vai ngáp dài bảo :

— Con cho ba một ly rượu thuốc. Chiều nay có gì ăn con nhỉ ?

— Dạ có tôm tươi hấp, chấm nước mắm chanh ớt.

—Ừ ba thích món này lắm. Mẹ con biết tính ba lắm. Ba thích gì, nghĩ gì, không nói mẹ đã hiểu rồi ! Tính mẹ cũng có nhiều điểm giống ba.



Mẹ giống tính ba ở điểm nào không rõ, chứ điểm « nằm mơ » thì rõ rệt nhất. Mấy hôm sau, sau khi đã « mở cuộc điều tra » về cô Tư, bà bảo :

— Tối hôm qua tôi nằm mơ thấy cậu về.

Trang nhanh nhẩu :

— Ông nội về hờ mẹ ? Ông nói gì hờ mẹ ?

Ba Trang cảm thấy có một sự gì không hay, hơi nghiêm sắc mặt hỏi :

— Cậu về ? Về ra làm sao ?

— Tôi nằm thấy cậu về. Sắc mặt có vẻ không vui. Cậu nói : « Con gắng mà tu hành, để phúc lại cha con cháu nhờ. Phúc của ông bà bạc lắm, có thì cũng đã gần tàn rồi. Mai đây có thêm một người đàn bà nữa là gia đình ly tán hết chứ đừng mong đoàn viên mà mất công. Số con đó cao lắm ! Ai dính vào với nó là sạt nghiệp ! »

Bà Trang đỏ mặt gắt ;

— Nói bậy, mộng mị nhảm nhí. Minh đừng tin. Tôi lại nằm thấy mẹ về. Mẹ vui lắm. Mẹ lại đưa cho tôi một trái cam.

Trang ở giữa ngơ ngác. Trong trận giấc « nằm thấy » hai bên nói trái ngược không biết nên tin ai. Không lẽ ông nội và bà nội ở bên kia thế giới cũng bất đồng ý kiến với nhau, và về báo mộng khác như vậy. Sự thực mẹ nàng vẫn hay có tính phát biểu ý kiến bằng cách nằm mơ. Bà mơ thấy một người có oai quyền trong gia đình đã chết, về quở trách, nói gièm cho bà những điều bà bất bình mà không muốn ra mặt phản đối. Có khi để truyền bá những tin tức bà nhận được không tiện nói ra, vì sợ phải đưa chứng cứ có khi liên quan đến những người tai mắt, thành ra bà chỉ còn cách « nằm thấy » là tiện hơn cả. Bà sẽ cố dịp phát biểu ý kiến mà khỏi chịu trách nhiệm, khỏi trình bày chứng cứ, và dù trúng hay trật cũng không thiệt hại gì cả. Thói quen này ông cũng đã biết rõ nên không bao giờ ông tin, trừ phi giấc mơ nào có lợi cho ông. Thường thường bà không nói nhiều về ý thích của mình, cho đến khi không chịu nổi nữa, bà mới kể một giấc mơ người chết về trách

móc như thế nào. Thành ra bà là « phát ngôn nhân » của người chết, để nói chính ý nghĩ của bà ! Nhiều khi đắm mình vào những giấc mơ thần thánh, bà đã bị bọn buôn thần bán thánh lợi dụng đủ cách. Trong kỷ lục bị lừa của bà, những số tiền cúng kính thật không đáng kể đối với cái chủ trương « người ăn thì còn, con ăn thì mất » của bà. Chỉ có cái vỏ bà Xương lừa bà là nặng nhất. Bà ta nợ nhiều quá, lúc nào cũng khóc lóc năn nỉ nào là chồng đau, con ốm, nhà cháy, trộm viếng v.v... để vay mượn cho dễ, kỳ thực bà dùng tiền ấy để làm gì có trời biết. Một hôm bà Xương bịa ra một giấc mơ rất huyền hoặc, nói là hai gia đình vốn nợ nhau từ kiếp trước, nên kiếp này vẫn còn phải vay mượn và còn phải kết thông gia với nhau nữa mới sạch được cái món nợ tiền kiếp kia. Bà xin cưới Huệ, em gái Trang cho con trai bà để thực hiện đúng lời thần mộng. Không biết bà tán tỉnh ngọt đến thế nào mà mẹ Trang nhất định gả Huệ, dù cả nhà ai cũng « miễn phê bình » chứ rề kia cả !

Không biết chú rề và bà mẹ chồng đối xử với Huệ một cách « thân mến » thế nào, đến nỗi Huệ phải trở về nhà để kết liễu cuộc hôn nhân vì giấc mơ, đúng một tháng trời ! Nàng trở về tay không, không còn của chìm của nổi gì cả.

Về sau, mỗi lần cãi nhau, ông lại được thề nhắc :

— Thôi đi, mình nằm thấy và con mẹ Xương nằm thấy như vụ gả chồng cho con Huệ. Mất người lẫn của. Đem tiền cho không nó là một

chuyện lại còn con gái cũng « các » thêm luôn cho nó !

— Ai bảo mình bằng lòng, nó cũng bằng lòng ?

Ông cười gằn :

— Tôi mà bằng lòng ? Mình nói không chịu gả nó cho thằng kia, con của bạn quý mình thì mình nhảy xuống lầu. Nó vì thương mình, tôi cũng vì thương mình nên mới phải hy sinh một đứa con phí phạm như thế !

Bà nổi giận :

— Bây giờ đổ lỗi cho tôi phải không ? Bộ thằng đó là ông trời con ! Tôi không gả con cho nó thì con tôi ế sao ?

Hai người cãi nhau « bất phân thắng phụ » cho đến khi cùng đồng ý đổ lỗi cho giấc mơ quái ác. Còn cái câu : « Không chịu gả nó thì tôi nhảy xuống lầu » bà nhất định không nhận vì không nhớ. Sự thực người ta cũng khó nhớ một câu nói không suy nghĩ kỹ mà thốt ra.

Chung qui chỉ có Huệ là thiệt thòi nhất. Chỉ vì một « giấc mơ » thần thánh, đã phải chịu 1 đời chồng trong 1 tháng. Thật là một giấc mơ đắt giá nhất, khủng khiếp nhất và tuyệt đối thành công theo mục đích của người đã tạo ra.

Mấy hôm sau, dù muốn dù không, mẹ Trang cũng như những lần trước, lại ngoan ngoãn đem trâu cày đi đón dâu, thế là cô Tư được lên xe hoa lần thứ hai, gia đình Trang lại được thêm người cho nó « vui cửa vui nhà ». Mẹ Trang chỉ đi đón cô về theo lời yêu cầu của ba, nhưng trong tờ hôn thú nhận cô là vợ thứ, bà không ký tên. Không phải bà không biết chữ, nhưng không thích ký. Đối với cô Tư, cô chỉ cần một chữ ký vào khoảng trống ấy là đủ, không cần biết là chữ của ai, Bà Trang giải quyết một cách rất giản dị là gọi Trang ký thay cho mẹ.

Trong việc mạo chữ ký hôm nay, Trang không thấy mình có tội mà trái lại thấy mình đã giúp cho « cả làng vui vẻ », mọi việc đều giải quyết được gọn gàng êm đẹp. Sự thực, trong tâm hồn những người dân bà, ai cũng thấy bị tổn thương, và mừng tượng một đám mây đen chớm hiện và sẽ lan rộng, hăm dọa cảnh vật đang tươi đẹp êm đềm.

Bà Trang muốn đề phòng những sự không vui có thể xảy ra, nên để cô Tư ở Sở, Trang và mẹ vẫn ở nhà như cũ, và ông cho đó là một cách xếp đặt rất lý tưởng.

LINH-BẢO.

(Còn nữa)

Bạn đừng nên chơi với những người nào thường tự hào là không có kẻ thù.

Jules RENARD.

Không ai có đủ trí nhớ để trở thành một người nói dối hoàn toàn.

LINCOLN.

MỘT BẢN ĐÀN

Chuyện dài của TOLSTOI

BÁO-SƠN dịch

(tiếp theo)

XXV

Người soát vé vào trong toa chúng tôi, thấy đèn hết dầu, liền tắt đi và không thay đèn khác. Bên ngoài, trời đã tang tảng sáng. Phạm-như-Châu ngồi im và thở dài suốt từ lúc người soát vé vào ; mãi khi người này đi khỏi, ông ta mới lại kể tiếp. Trong toa xe hỏa tranh tôi tranh sáng, người ta chỉ còn nghe thấy tiếng cửa kính đập cạnh cách, và tiếng ngáy đều đều của viên còm-mi. Trong bóng tối tôi không nhận được rõ rệt nét mặt của Phạm-như-Châu nữa. Tôi chỉ nghe thấy tiếng nói của ông ta, giọng mỗi lúc một cảm động đau đớn thêm.

— Tôi phải đi xe ngựa mất ba mươi cây số, và đi xe hoả mất tám tiếng đồng hồ. Đường đi xe ngựa thích nhất. Hôm ấy là một buổi sáng mùa thu, trời nắng, và hơi có gió. Chắc ông biết cảnh lúc bấy giờ khi bánh xe vẽ những vệt lên con đường bùn lầy. Đất thì trơn, ánh sáng thì chói lọi, và không khí thì dễ chịu lắm. Khi trời đã sáng rõ tôi thấy người nhẹ nhõm. Tôi ngắm nhìn những con ngựa, cánh đồng, người qua lại, quên cả mục đích cuộc hành trình của mình. Từng lúc tôi thấy hình như

tôi thích đi thì đi, chứ không cái gì thúc đẩy tôi đi như thế cả, không có việc gì xảy ra cả. Khi nhớ đến việc đi về nhà, thì tôi nghĩ bụng : « Đề về xem thế nào sẽ hay, bây giờ đừng nghĩ gì cả ». Và chẳng, ở dọc đường xảy ra một việc khiến tôi bị trễ và quên hẳn truyện mình đi, là cái xe bị gãy và cần phải sửa lại. Việc tình cờ ấy rất quan trọng, vì nó mà đáng lẽ tôi đến Một-cu lúc năm giờ, thì mãi tới nửa đêm tôi mới tới nơi. Khi về đến nhà thờ thì đã gần sáng rồi ; vì lỡ chuyến tàu tốc hành, tôi phải đi chuyến tàu thường. Tìm được một cái xe, xe hỏng phải sửa chữa, giả tiền xe phải uống trà trong một tiệm, nói chuyện lai rai với thằng ở, tất cả những việc ấy đã làm tôi khuây khỏa, quên hết truyện mình đi. Xong đâu đấy, lúc tôi lại lên đường, thì trời đã tối rồi ; đi đêm tôi lại càng thấy khoan khoái hơn nữa. Cái cảnh đầu tháng trăng non, sương sa nhẹ phủ, đường đi thì đẹp, ngựa thì sung sức, lại thêm anh phu xe nhanh nhẩu, khiến tôi vui thích quên hẳn những việc đương chờ đợi tôi. Nhưng khi tôi phải dời xe, bước chân lên xe hoả thì mất hết cả những thú vị đó. Cảnh vật đều khác hẳn. Tám giờ đồng hồ ngồi xe hoả thật là ngán hết sức, tôi

chẳng bao giờ quên được. Không biết có phải là khi ngồi xe hỏa thì tôi tưởng tượng như đã đến nhà rồi không, hay tại xe hỏa làm cho người ta khó chịu, mà sao bao giờ cũng vậy, khi tôi vừa ngồi xuống là tôi nghĩ ngay đến truyện của tôi một cách sáng suốt lạ lùng, tôi có những ảo tưởng khổ nạn bao giờ cũng về một vấn đề, về những việc xảy ra ở nhà, trong khi đi vắng, vợ tôi lừa dối tôi ra làm sao. Tôi thấy xấu hổ nhục nhã vì những hình ảnh tôi không rút bỏ đi được ; tôi không thể không nghĩ tới, và cứ gọi mãi những cảnh tượng ấy lòng tôi uất ức, người tôi như điên như cuồng, như say như dại. Hơn nữa, tôi càng nhìn vào những ảo tưởng ấy, tôi càng thấy y như thực. Tôi thấy nó rõ ràng quá và càng tin là thực. Hình như có ma quỷ ám ảnh tôi và nhắc cho tôi những giả thuyết tồi tệ nhất. Tôi chợt nhớ tới một câu truyện của anh hân và tôi nói với nhau từ hồi trẻ và đem áp dụng những lời nói vào hân và nhà tôi thì tôi thấy một cảm giác lạ lùng nó làm cho tôi nao cả lòng.

« Câu truyện ấy chúng tôi nói với nhau đã lâu lắm. Hồi ấy có người hỏi anh của Trần-khắc-Kỳ rằng anh ta có hay đi chơi thanh lâu không, thì anh ta trả lời người đàn ông không nên lui tới những nơi bần thiêu, khả ố ấy mà mắc bệnh, nhưng có thể dần xếp với một người đàn bà tử-tế là đủ rồi. Và đó, em anh ta đã dần xếp với vợ tôi rồi. Tôi tự đặt mình vào địa vị hân và nghĩ thầm : « Sự thật chị chàng này không còn trẻ gì, đã mất một hàm răng rồi, người đã phôi ra rồi ; nhưng cần gì, sẵn đây mình cứ việc hưởng chứ ». Tôi nghĩ bụng : « Phải, hân nể mà nhận làm tình nhân đấy thôi. Hơn nữa lại chắc

chắn, không lo hại sức khỏe quý báu của hân ». Tôi ghé tòm hét lên : « không có thể như thế được ! Mình không có lý gì phỏng đoán ra những chuyện như thế ! Vợ mình đã chẳng nói quả quyết rằng nó cứ nghĩ rằng mình ghen với thằng kia cũng đủ dễ cho nó nhục rồi sao ? Ừ nhưng nó nói dối, nó nói dối luôn ! ». Tôi lại hét lên, và tôi lại nghĩ đến truyện hân. Trong toa xe tôi ngồi lúc bấy giờ chỉ có hai hành khách khác ; hai vợ chồng một bà già ít nói, đi một quãng xuống ngay, chỉ còn lại có mình tôi. Tôi như một con vật bị nhốt trong cũi, lúc thì tôi đứng lên, ra gần cửa sổ. Lúc thì tôi đi đi lại, lắc lư người như muốn đẩy cho tàu chạy nhanh lên nhưng cái toa chỉ rung chuyển ghế và cửa kính ầm ầm lên như cái toa chúng mình đương đi này thôi ».

Rồi Phạm-như-Châu đứng phắt lên, đi vài bước xong rồi lại ngồi xuống, nói tiếp :

— Chao ôi ! Sao tôi sợ những toa tàu thế, tôi sợ quá, thực là khủng khiếp. Ngày hôm ấy tôi nghĩ bụng : « Mình phải nghĩ truyện khác, như truyện anh chủ quán mình uống nước trà chẳng hạn ». Tức thì trong tưởng tượng của tôi hiện ra một lão nhà quê râu dài và đứa cháu của lão, một đứa bé trạc tuổi thằng Văn nhà tôi. Thằng Văn nhà tôi ? Nó sẽ thấp, thấp thầy đòn kia hơn mẹ nó. Không biết cái óc non nớt của nó sẽ nghĩ sao ? Chắc chắn là nhà tôi chẳng cần gì ! Nó yêu...Thôi thế là tôi lại nghĩ đến truyện hân như cũ. Không, không...phải nghĩ đến truyện đi thăm nhà thương vậy. Tôi nhớ đến cái anh chàng phàn nàn về lão bác-sĩ. Và lão bác-sĩ có bộ ria giống như của Trần-khắc-Kỳ. Hừ đồ vô liêm sỉ...nó nói

rằng nó di, cả hai đứa đều đánh lừa mình. Thế là tôi lại nhớ đến truyện hắc rồi ? Tôi muốn nghĩ truyện gì rồi cũng lại quay lại truyện hắc. Tôi đau khổ quá sức, tất cả chỉ vì tôi không hiểu rõ ; tôi nghi ngờ, tôi không biết là tôi có nên yêu hay nên ghét nhà tôi. Tôi nhớ tôi đau khổ đến nỗi tôi lấy làm sung sướng có ý tưởng ra nằm lẫn lên trên đường xe hoả chết quách đi. Như vậy ít ra tôi khỏi phải nghĩ ngợi nữa. Có mỗi một điều cản trở tôi tự tử là tôi tự thấy thương cho thân phận mình và oán hận nhà tôi hết sức. Đối với Trần-khắc-Kỳ, tôi thấy căm giận hằn lẹ lừng, nghĩ thấy mình nhục nhã mà hằn thì thắng lợi, nhưng đối với nhà tôi thì mỗi oán hờn thực là nung nấu. Tôi tự bảo : « Mình không thể tự tử và để vợ mình như thế được ; cũng phải để cho nó đau khổ thì nó mới hiểu một phần nào nỗi đau khổ mình phải chịu bấy lâu nay.

Đến ga nào tôi cũng xuống xe để giải trí. Đến một ga, tôi thấy có nhiều người uống rượu ở quán, lập tức tôi cũng gọi rượu. Bên cạnh tôi có một người Do-thái cũng uống rượu. Hẳn làm quen với tôi, và muốn khỏi phải ngồi một mình trên xe hỏa, tôi theo lên toa của anh ta ở hạng ba, bàn thiêu ám khói, đầy những hạt quỳ.

Tôi ngồi cạnh anh ta, và anh ta không rút miệng nói, kể những truyện buồn cười. Tôi nghe nhưng không hiểu anh ta nói gì, vì tôi cứ luôn luôn nghĩ đến truyện kia. Anh ta biết ý và buộc tôi phải để ý nghe một chút ; thế là tôi lại đứng lên và về toa của tôi. Tôi nghĩ bụng : « Cần phải suy tính kỹ. Mình cần phải xem những điều mình nghi

ngờ có đúng sự thật không, mình có lý gì để bản khoăn nghĩ ngợi không ». Tôi ngồi xuống, định bình tĩnh suy nghĩ, nhưng rồi cũng lại thế ; đáng lẽ suy nghĩ thì tôi lại tưởng tượng vợ vờn. Tôi tự bảo : « đã bao nhiêu lần mình bị đau khổ như thế này rồi, mà lần nào cũng chẳng có cơ gì cả. Lần này có lẽ cũng lại thế, chắc chắn về đến nhà lại thấy vợ đang ngủ ngon lành, nó sẽ thức dậy và vui mừng thấy mình, rồi mình xét lời nói và vẻ mặt của nó, mình lại cảm thấy không xảy ra chuyện gì cả, và mình chỉ nghĩ ngờ nhảm nhí. Ồ như vậy thì tuyệt quá ! ». Nhưng tâm linh lại bảo tôi : « Không, trước thì thế, nhưng lần này thì khác ». Và tôi lại nghĩ vợ vờn. Vâng, đây mới là một cực hình ! Muốn làm cho thằng trai trẻ của vợ chán nản, tôi không cần dẫn hắc đến nhà thương chữa bệnh bì phu, tôi sẽ cởi mở tâm hồn tôi ra để cho nó thấy những con quỷ dương giày vò tâm hồn tôi. Và ghê sợ nhất là tôi biết những quyền hiển nhiên, tuyệt đối của tôi đối với thể xác của vợ tôi, hình như chính là thể xác của tôi vậy, và đồng thời, tôi nhận thấy rằng tôi không phải là chủ cái thể xác ấy, cái thể xác ấy không phải là của tôi, nhà tôi có thể tùy tiện dùng và không dùng đúng theo như ý muốn của tôi, mà tôi không làm gì được nhà tôi và hắc. Hắc có thể bắt chước anh « Thợ Khóa Ván Ca » (một anh thợ khóa đã quyến rũ vợ một nhà quý phái Nga và bị kết án xử giáo) trước khi bị xử giáo hát rằng hắc đã được hôn đôi môi êm dịu rồi, v...v... Đối với nhà tôi, tôi lại bất lực nữa. Tuy nhà tôi chưa làm gì, nhưng có ý muốn làm và tôi

biết là nó có ý ấy, thực là tệ hại, thà rằng, nó cứ làm đi còn hơn, để cho tôi biết chắc chắn rõ ràng, khỏi phải thắc mắc nghi ngờ. Và lại có lẽ tôi không thể nói rõ là thực ra tôi muốn gì. Dầu sao, tôi muốn nhà tôi khát khao cái gì thì cứ khát khao ngay đi cho xong chuyện. Nghĩ thực là điên rồ.

XXVI

— Trước khi đến ga cuối cùng, sau khi người soát vé đã đi thu vé rồi, tôi thu-thập hành-lý lại và đi ra ngoài hiên ngoài. Nghĩ tới đoạn kết cấu sắp diễn ra đến nơi rồi mà xúc cảm, tôi thấy người giá lạnh, hai hàm răng run lên đến nỗi chạm nhau bần bật. Tôi không nghĩ ngợi gì cả, đi theo đám hành khách ra khỏi ga, thuê một cái xe ngựa, và trèo lên ngồi. Suốt dọc đường, tôi nhìn mặt những bộ hành thừa-thớt và những anh gác cổng, tôi nhìn theo bóng đèn và bóng xe chiếu xuống đường khi thì ở đằng trước khi ở đằng sau xe, và tôi không nghĩ ngợi gì cả. Độ nửa cây số, thấy lạnh lạnh ở chân, tôi mới nhớ rằng khi ở trên tàu tôi đã cởi đôi tất len ra và nhét vào trong bị rồi, vậy cái bị ấy đâu ? Nó đây. Còn cái rương ? Lúc ấy tôi mới biết rằng mình đã bỏ quên hành lý ; nhưng tôi vẫn còn giữ được vé, nên quyết định không trở lại ga vội và cứ thế về thẳng nhà.

« Tôi cố sức mà không giữ được đầu óc bình tĩnh. Bây giờ nghĩ lại tôi không còn biết lúc ấy tôi nghĩ gì và muốn gì. Tôi chỉ nhớ chắc chắn là sẽ xảy ra một chuyện gì rất khủng-kh khiếp và quan trọng cho đời tôi. Tôi

cũng không nhớ lại được rằng việc quan trọng ấy xảy ra vì tôi đã nghĩ đến, hay chỉ là một sự linh cảm (cũng có thể chỉ khi nào việc đã xảy ra xong rồi thì mới có những phút u ám như thế).

Tôi đã về tới trước bậc thềm nhà. Lúc ấy đã quá nửa đêm. Có một cái xe đậu ở cổng chờ khách chắc vì thấy ở trong nhà còn ánh sáng (ánh sáng ở lầu của chúng tôi, tự hai phòng khách lớn chiếu ra). Tôi không tìm hiểu tại sao đã khuya lắm rồi mà cửa sổ lầu của chúng tôi ở vẫn còn ánh đèn sáng, tôi trèo lên thang, luôn luôn chờ đợi một việc ghé-góm xảy ra, và tôi bấm chuông. Thằng bồi ra mở cửa, nó là một đứa bản tính tốt, cần thận, tận tâm nhưng rất ngu. Một vật đầu tiên đập vào mắt tôi là cái áo tôi mặc ở phòng trước, cạnh những quần áo khác. Đáng lẽ tôi phải ngạc-nhiên, nhưng không, vì tôi đã đoán biết trước rồi. Khi tôi hỏi và thằng bồi đáp là của Trần-khắc-Kỳ thì tôi nghĩ thầm : « Thì ra đích thị ». Tôi hỏi có khách nào khác không, thì nó đáp « không ». Tôi nhớ nó nói tiếng ấy bằng một giọng của một người muốn làm vui lòng người tiếp chuyện mình và chối cãi không có khách nào khác nữa để làm tiêu tán những mối nghi ngờ đi. Hình như có tiếng thầm nhắc tôi « được, được ». Hỏi đến trẻ con thì nó đáp :

— Cám ơn Chúa, các cô cậu ngoan cả, vì đi ngủ từ lâu rồi.

Tôi không thể lấy lại hơi mà không thể giữ cho hai hàm răng khỏi run lên. « Vậy ra không đúng như mình đã tưởng rằng vận hạn đã qua và mọi việc đều đã êm đẹp như trước. Nhưng bây giờ thì khác mất rồi,

những điều mình tưởng, mà mình chỉ toàn tưởng ra thôi, tới nay thì thành sự thực rồi. Đến nước này, thì thôi còn gì ?... »

« Tôi xuýt bật lên khóc, nhưng lập tức có ma quỷ nhắc tôi. « Phải đấy, cứ khóc đi, trong khi đó chúng nó sẽ lặng lẽ rời nhau, và mây chẳng lấy đầu ra làm chứng có nữa, rồi mây có thể nghi ngờ và đau khổ hoài ». Tức thì, bao nhiêu tình thương vợ vùn cho thân mình tiêu-tán hết, và một cảm tình khác kỳ-quặc nổi lên, — nói chắc ông chẳng tin, — một cảm giác vui vẻ khi nghĩ rằng nỗi đau khổ của tôi sắp hết đến nơi rồi, tôi sắp trừng phạt được vợ tôi rồi. Tôi để mặc cho cơn giận và mối căm hờn nổi lên, và tôi thành ra một con thú dữ, độc ác và tinh ranh.

Thằng bồi định đi trước dẫn tôi vào buồng khách, nhưng tôi bảo nó : « Không cần, đây anh đi làm cho tôi việc này, lấy một cái xe và đi ngay ra ga... lấy hành-lý của tôi về, vé đây này cầm lấy, và đi ngay đi ! ».

« Nó vào trong hành lang để lấy áo khoác. Tôi sợ nó làm động đến bọn kia, liền đi theo nó và đợi cho nó mặc áo xong. Từ phòng khách nhỏ cách chỗ tôi đứng một phòng khác, vọng ra những tiếng nói, tiếng thía, tiếng đĩa. Họ đương mài ăn uống với nhau và không nghe thấy tiếng chuông tôi gọi cửa. Tôi nghĩ thầm : « Miến là chúng nó dừng ra vội. » Thằng bồi mặc áo xong đi ra. Tôi đợi nó đi khỏi và gài then cửa lại cẩn thận. Còn lại một mình tôi, tôi cảm thấy sờ sờ và biết rằng mình cần phải hành-động ngay lập-tức. Nhưng làm gì, lúc ấy tôi vẫn chưa

biết. Tôi chỉ biết rằng thế là hết, tội nhà tôi đã rành-rành ra rồi chẳng còn nghi ngờ gì nữa, tôi sẽ trừng phạt nó và rút hẳn tình từ đây.

« Đến lúc ấy, tôi vẫn còn do dự, tôi nghĩ bụng : « Nhưng nếu không phải, nếu mình lầm thì sao ? » Bấy giờ thì tôi chẳng còn do-dự như thế nữa. Mọi việc đã nhất định chắc chắn rồi. Dẫu tôi, đêm hôm một mình tiếp nó. Thực là khinh thường tất cả luân thường đạo lý ! Hoặc tệ hơn nữa là vợ tôi nó chủ tâm làm những việc táo-bạo, để lấy những việc táo-bạo ấy bào chữa mình. Mọi việc đã rõ ràng, chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Tôi chỉ còn ngại có mỗi một điều : miến là họ không có thời giờ chạy trốn, bịa ra một truyện khác để làm tôi mất tang chứng đi, và không bắt được quả tang. Và muốn bắt họ quả tang ngay, tôi nhón chân đi lại buồng khách, qua cái hành lang và các phòng của trẻ con.

« Trong cái phòng đầu, mấy đứa trẻ đang ngủ, cái thứ nhì, con vú đương trở mình trên giường, sắp sửa thức giấc, tôi tưởng tượng nếu nó biết sự thực thì nó sẽ nghĩ ra sao, và tôi tự thấy thương thân mình quá đến nỗi không cầm được nước mắt. Để cho lũ trẻ khỏi thức giấc, tôi nhón chân chạy qua hiên, về thẳng buồng tôi rồi nằm xuống đi-văng nức nở khóc.

« Tôi — một thằng lương thiện — tôi là đứa con xứng đáng của cha mẹ, tôi suốt đời chỉ ao ước hưởng cuộc đời ở trong gia-đình, tôi chưa bao giờ lừa dối vợ con... nó đã có năm mặt con với tôi thế mà nó còn

hôn được thằng thầy đòn vì nó có đôi môi đỏ tươi !.

« Không, nó không phải là giống người ! Nó là giống chó, giống chó bản thiu ! làm những chuyện ấy ở trong phòng liền ngay với phòng của các con nó, những đứa trẻ mà suốt đời nó đã giả dối thương yêu. Viết cho tôi bức thư như thế rồi lại trở trên ôm lấy cổ thằng kia ! Thế thì tôi còn biết làm sao nữa ? Có lẽ từ trước vẫn có những chuyện ấy rồi. Có lẽ, những đứa con tôi tưởng là của tôi, nó đã dễ với bọn đầy tớ cũng nên.

« Nếu ngày hôm sau tôi mới về, thì có lẽ nó đã đón tôi với bộ tóc đẹp, cái thân mảnh dẻ, những điệu bộ duyên dáng (tôi nhớ lại vẻ mặt quyến-dũ và đáng ghét của nó), nó sẽ đón tiếp tôi và con quý ghen tương sẽ không bao giờ ám-ảnh tâm hồn tôi dễ giầy-vò tôi. Con vú, thằng bồi và con Lý, con bé đã bắt đầu hiểu biết nhiều điều rồi. Đồ vô liêm sỉ ấy, đồ ăn ở hai lòng ấy ! Và cái giống dâm thú ấy tôi đã thừa biết đi rồi !...

« Tôi muốn đứng dậy và không đứng lên được. Tim tôi đập đến nỗi chân tôi mỏi chồn. Tôi đến chết vì cảm xúc mất. Thực là nó giết tôi. Hơn nữa, nó chỉ mong có thế ! Nó cần gì phải giết ? À, mà không, như

vậy thì tiện cho nó quá, tội gì mà tôi để cho nó được toại ý như vậy. Tôi sẽ cứ ở đây sao, trong khi ở bên kia chúng nó ăn uống với nhau, vui cười với nhau... Ừ, tuy con này chẳng còn con trẻ gì, nhưng thằng kia cũng không khinh bỉ nó, nó cũng không đến nỗi xấu nào, và nhất là con này lại không nguy hại gì cho sức khoẻ của thằng kia. Tôi nhớ lại cái hôm, cách đây một tuần lễ tôi đuổi nó ra khỏi buồng tôi và tiện tay đập phá mọi vật, tôi nghĩ bụng : « mà sao lúc ấy mình không chết đi cho rảnh ? Tâm trạng tôi lại trở lại như hồi trước ; không những tôi nhớ tới, mà tôi còn thấy cần phải đập bẻ phá phách nữa cho nó hả. Bây giờ, tôi còn nhớ cái ý muốn hành-hung nó xâm nhập tâm trí tôi lúc bấy giờ, và bao nhiêu ý tưởng khác, ngoài việc hành hung ra, đều biến đi đâu mất một cách kỳ quái. Tâm trạng tôi giống như tâm trạng của một người hay của một con vật bị kích thích vì gặp nguy hiểm và phải hành động một cách tinh-tế, không vội vàng nhưng cũng không có để mất một phút nào, luôn luôn nhắm vào một mục đích ».

BẢO-SƠN

(Còn nữa)

NHÀ MÁT

THANH-HÀ

Số 1-C, đường Yersin — NHA-TRANG

Trước mặt biển — Mát mẻ — Sạch sẽ — Đủ tiện nghi



Thơ B. K. Đản

HUẾ CẢM HOÀI

Đây vết suy tàn nghiệp đế vương
Hỡi ơi mảnh đất cũng tang thương
Tịnh-tâm nước gợn màu kim cồ
Thiên-mụ chuông ngân tiếng đoạn trường
Thương-bạc-bến buồn, mây nhạt sắc
Phú-văn-lâu lạnh, bóng mờ gương
Điện-dài hiu quạnh trong hình bóng
Một lão-cung-nhân tóc tựa sương

LÃNG LÃNG

Giấy trắng mơ màng đợi ý xanh
Tay run khôn ngả nét tâm tình
Bụi đồn quan tái phai vàng đá
Gió cuốn sông hồ lạc yến oanh
Cười sự-nghiệp chưa hoàn sự-nghiệp
Chán lênh-đênh vẫn hẹn lênh-đênh
Nhớ phen ném bút chôn tin-lường
Lửa đốt rừng hoang, tôi với anh

B. K. Đản.

Nguyên-văn chữ Hán của
Đức Thành-Thái

Nhất-Anh và B.K. Dịch

thăng
long
thành
hoài cồ



Thủ địa phồn hoa kỷ độ kinh
Bách niên hồi thủ bất thăng tình
Ngưu-hồ dĩ lịch tam triều cực
Long-đỗ do lưu bách chiến-thành
Nùng-Lĩnh phủ vân kim cồ sắc
Nhị-hà lưu thủy khắp ca thành
Cầm Hồ đoạt sáo nhâm an tại
Ứng vị giang sơn tây bất bình



Đất cũ phồn hoa trái mấy đời
Bề dâu một cuộc khéo buồn ơi,
Ba triều Lãng-bạc gương lồng nước
Trăm trận Thăng-Long kểng chuyển trời
Sóng cuộn khốc cười sông Nhị vắng
Mây vờn kim cồ núi Nùng phai
Diệt Hồ, đoạt giáo nào ai đó
Giết lũ gian tham, cứu giống nòi.

Bản dịch của Nhất-Anh.



Phồn hoa mấy độ, trải bao thời
Chuyện cũ trăm năm luống ngậm-ngùi
Lãng-bạc ba triều gương vẫn tỏ
Thăng-Long trăm trận dấu chưa phai
Núi Nùng mây vẽ màu kim cồ
Sông Nhị trào dâng tiếng khốc cười
Cướp giáo, diệt Hồ ai đó tá
Mau vì non nước quét chông gai.

Bản dịch của B. K. Dịch.



Thơ B. K. Đán

thành ý

*Vũ-Hán, Tô-Châu... chuyện cũ rồi
Ván cờ thành bại, thế-nhân ôi
Trăng lu biến rộng không lăm hướng
Sao sáng trời cao khó định ngôi
Cát bụi dầu mờ Kinh-bắc-trấn
Hoa hương còn ngát Việt-nam-dài
Lòng búng một tấm trong hồ ngọc
Vấn đề Thiêng-liêng dẫn cuộc đời*

B. K. Đán,



Thơ B. K. Đán

loạn thần

*Trong tôi, tư-tưởng rối lung-lung
Sắc đến, màu đi, loạn cả lòng
Mở mắt nhìn hoài, mơ hóa tỉnh
Giơ tay bắt vội, có thành không
Làm thơ bỏ bút thơ còn trắng
Pha nước quên chè nước vẫn trong
Nghĩ đến ai xa mờ bóng dáng
Chẳng chờ sao lại cứ hằng mong*

B. K. Đán.

thương về cõi Bắc —



*Câu chuyện thường-buông tiếng thở dài
Đề cùng thông-cảm giữa anh, tôi.
Anh thương nền đồ màu rêu phủ
Tôi giận thành hoang bóng ác soi
Sử-sách ghi dòng vong-bản mãi
Lễ-văn thêm chữ đoạn-căn rồi
Sao đành cười rợn trên mồ lạnh
Của Việt-Nam xưa ? Người Việt ời !*

B. K. Đản.

Mây lụa



của N. T. K. H. Nguyên-Điệu

*Có nàng Chúc Nữ ở bên sông
Dệt lụa vừa xong ... má ửng hồng
Nàng đi rũ lụa bên cầu đá
Lụa trắng trong lòng giải nước trong.*

*Tôi mơ hoài mãi chuyện Ngưu-Lang
Từng đoàn mây lụa quện nhau vương
Giữa trời xanh thắm như sông thắm
Mây lụa trôi trong sóng chấp chờn.*

*Tôi mơ Chúc Nữ nàng giặt lụa
Mãi nhớ chàng Ngưu ước mộng vàng
Hững hờ lụa cuốn theo dòng nước
Lụa tiên trôi gặt đến trần gian.*

N.T.K.H. Nguyên-Điệu,



TẠI SAO ?

Từ thuở khai thiên lập địa đến nay loài người đã thi nhau đặt câu hỏi tại sao thế này, tại sao thế nọ. Các triết-gia thời lai nhai « Tại sao có ta ? ». Các phàm nhân thì hỏi nhau « Tại sao các triết-gia gàn dở thế ? ». Nhà bác học tự hỏi « Tại sao khi đun nước thì nước sôi và bốc hơi ? ». Các bà nội trợ bán khoán « Tại sao khi đun nước nhiều pha trà thì... tốn củi ». Các nhà thiên-văn-học nhòm qua ống viễn kính thấy cơ man là sao lấp lánh tò mò đặt câu hỏi : « Tại sao tinh tú di chuyển ? ». Còn các tình nhân ngắm sao lại kêu lên : « Trời ơi ! Tại sao mắt em (hay anh) lại sáng và êm dịu như những vì sao ? ». Các nhà kinh-tế học bù đầu nghiên cứu vấn đề : « Tại sao loài người nghĩ ra tiền ? ». Còn các ông chồng bà vợ đến cuối tháng tính sổ chi tiêu lại dận nhau :

« Tại sao tháng này tiền chóng hết thế ? »... v. v...

Tại sao ?... Tại sao ?... Không hiểu tại sao người ta lại muốn biết tại sao ?

Nhưng vì tính tôi thực tế nên tôi bắt đầu bài « Tại sao » này bằng một vấn đề rất đơn dị là : « Tại sao chàng và nàng cãi nhau ? ». Xin hiểu những danh từ « chàng » và « nàng » một cách thật rộng rãi. Bất cứ những ai yêu nhau đều có thể được gọi là chàng và nàng. Và đã yêu nhau tức là phải cãi nhau. Đề kết luận nếu cặp vợ chồng nào còn cãi nhau tức là vẫn còn là chàng và nàng.

Tại sao chàng và nàng cãi nhau ?

Tại một con chó.

Chàng rất yêu chó. Chàng khen chó thông minh. Chàng nêu ra bao

nhiều tỷ dụ trong sách vở là chó rất trung thành với chủ và cứu chủ khỏi chết đuối, khỏi bị cướp giết. Chẳng nhất định nuôi một con và viện thêm cớ là ba chàng cũng rất yêu loài vật.

Nàng thì ghét chó. Nàng bảo chó thì thông minh gì, nếu thông minh sao người ta lại bảo : « ngu như chó ». Nàng mĩa mai là chuyện chó cứu người thì chưa biết có thực hay không, nhưng mùa này là mùa viêm nhiệt nó mà đại hay diễn lên (nó đây là con chó, không phải là chàng) dớp cho chàng và nàng mỗi người một cái thì thật chẳng cái đại nào bằng, cái đại nào (nàng muốn nói chàng ngu đại, không phải là chó ngu đại). Nàng lại còn kêu : « Ba anh nuôi chó là anh phải nuôi chó à ? Lúc nào anh cũng mang ba anh ra đe dọa em ! Em là vợ anh chứ có phải ba anh là vợ anh đâu ? ».

Thế là chàng và nàng cãi nhau ầm ỹ. Rồi chàng dửng dưng bỏ nhà ra đi và nhất định mua ngay một con chó về để tỏ cho nàng biết ai là « chủ cái gia đình này ». Nàng thì khóc lóc than thở là chồng không yêu mình nữa và coi mình không bằng một con chó (dù là chó béc-dê chẳng nữa).

Mười lăm phút sau — Chàng lui thủ về nhà định đề xin lỗi nàng, vì sau khi nghĩ ngợi chàng thấy mình thật chẳng hơn gì con vật bốn chân đó, vì tự ái mà suýt mất vợ. Nàng thì xếp va-li xong cũng chưa về nhà mẹ vội vì vừa về nhà mẹ hôm qua sau một trận cãi nhau chẳng lẽ hôm nay lại về thì ẽ quá.

Chàng gặp nàng ngược ngáp xin lỗi. Nàng tuy trong bụng mừng rỡ vì tối nay khỏi phải ngủ một mình lại vênh mặt lên. Chàng bực mình

kêu : « Đã xin lỗi rồi còn làm bộ. Có chuyện con chó mà cũng lắm chuyện ». Nàng lại khóc và bảo : « Đâu chó đâu ? Anh mà mang nó về tôi đi ngay »... v. v...

Chàng và nàng lại cãi nhau. Chung quy chỉ có loài chó là thiệt. Bị cho là ngu mà còn là ngu... như chó mới khổ.

Tại một con mèo.

Nàng thích mèo. Nàng khen mèo yêu điệu, khoan thai như nàng công chúa. Nàng cho rằng một người đàn bà đẹp ngồi bên một con mèo lông mượt như nhung thời không có gì nên thơ bằng.

Chàng bấu môi chê mèo chẳng được cái tích sự gì, chỉ ia bậy và kêu ầm trên mái nhà không ai ngủ được. Mèo lại không biết trông nhà và kêu meo meo chưa như... mèo kêu. Thà mua chó còn hơn.

Thế là chàng và nàng lại cãi nhau. Chàng đi mua một con chó lôi về, nàng cũng không kém ôm ngay một con mèo về.

Mèo chó dĩ nhiên không hợp tính nhau. Mỗi khi chó đuổi mèo, mèo nhảy lên nóc trạn, nàng vội chạy đến ôm lấy con mèo yêu quý nựng lấy nựng để và đánh cho con chó mấy cái phất trần. Nàng còn ôm mèo nói một mình « Trời ơi ! Mèo đừng có sợ. Có người bệnh vực mèo ở trong cái nhà này để chống lại các loài thú dữ vũ phu (nàng muốn nói con chó), chẳng biết gì là êm dịu. Đừng có sợ. Đừng tưởng có độc tài và dùng sức mạnh là đàn áp được kẻ yếu đâu. Chúng ta đâu có sợ »...v.v...

Chàng thì vuốt ve con chó và nói thật to để nàng nghe thấy « Ngoan lắm ! Mày làm thế phải lắm. Cứ cắn chết cái giống yêu điệu, vô tích sự, đông tí kêu ầm lên. Không nha không

nhẹo. Cứ tưởng quý như vàng ngọc »... v.v... (Chàng muốn ám chỉ con mèo).

Chàng bênh chó của chàng, nàng bênh mèo của nàng.

Nhưng cuối tháng nàng tính sổ nàng và chàng đều sớt xa vì quý gia đình tự nhiên hao hụt vì những món chi tiêu kỳ lạ như :

150 \$ tiền mua lọ lộc bình thay vào chiếc bị vỡ (Nàng quên không biếu là mèo nhảy lên tủ đánh vỡ).

300 \$ tiền mua cái màn cửa. Chó gặm nát (chứ chó nàng viết chữ hoa vì nàng giết việc biếu sò).

150 \$ tiền mua một cái quần mới (quần này chàng không được hân hạnh mặc vì đó là quần cho người đưa thư bị chó của chàng dớp rách quần).

50 \$ tiền cá (không phải nàng mua để nấu canh chàng ăn, mà là cá mua để đưa vì mèo của nàng sang tha nhằm mất cá của người hàng xóm).

Khi tính sổ thì chàng và nàng cãi nhau và đổ lỗi cho chó cho mèo của nhau. Rồi chàng dùng dùng giắt chó ra đi và nàng sụt sịt... ôm mèo ra đi nốt. Vì chàng dọa « Cô mà để mèo ở nhà tôi cho chó dớp một miếng là xong đời ». Nàng cũng dọa « Anh để chó ở nhà, tôi mang bán ngay cho hiệu thịt chó ở chợ ».

Kết luận câu chuyện mèo chó.

Nửa giờ sau chàng trở về một mình... không có chó nàng cũng trở về một mình... không ôm mèo. Hai người dần hòa với nhau và cùng đồng ý là mèo chó đều tai hại cả. Chàng và nàng giắt nhau đi ăn cơm hiệu vui vẻ hề hề. Rượu uống vào chén choáng chàng nửa đùa nửa thật bảo nàng : « Nhưng em cũng công nhận là dù sao chó cũng có ích hơn

mèo » Nàng cãi « Đầu óc phải, mèo có ích hơn »... v... v...

Độc-giả cho phép tôi ngừng ở đây vì tôi chắc tôi không có đủ can đảm viết thêm về chuyện hai con vật bốn chân này, trừ khi tôi ngu ngang hay hơn cả hai con đó cộng lại.

Tại màu đỏ.

Màu đỏ đây không phải cái áo đỏ rất rợ nàng may cách đây mấy tháng mà chàng ghét cay ghét đắng. Nhưng chàng càng chê nàng càng mặc trong mọi dịp dễ trâu tức. Dù hôm đi xem một phim có đấu bò rừng chàng đã lừng khừng bảo nàng « Em trông kìa ! Bò là loài ngu nhất trong các loài vật, thế mà hể cứ giơ một tấm vải màu đỏ ra là nó đã lộn ruột và húc vào cho bằng được. Em xem đến như bò còn ghét màu đỏ chứ đừng kể đến...»

Nàng ngắt lời (hôm đó nàng mặc màu đỏ) : « Thế anh là bò hay là chồng em ? ».

Chàng định cãi nhưng chững quanh mọi người sụt sịt nên đành im miệng.

Cái màu đỏ « thủ phạm » trong chuyện này là màu đỏ xuất hiện trên mặt nàng. Đầu đuôi câu chuyện như sau :

Chàng và nàng đi dạo phố gặp một người bạn cũ. Kề ra gặp một người bạn cũ đầu đã sinh cái nhau được. Phiền một cái đó lại là một người bạn trai cũ của nàng, khá đẹp trai và ngày xưa đã có hồi rất có cảm tình với nàng. Theo lý chàng nàng phải lờ người bạn đó đi mới phải nhưng nàng đứng lại trao đổi vài câu và khi người đó khen nàng « Đạo này Trinh đẹp hẳn ra » nàng lại đỏ mặt lên rất đáng yêu và lí nhí cảm ơn.

Sau khi từ biệt bạn cũ chàng và nàng cấ nhau. Chàng thì kêu lên : « Tại sao đồ mặt ? ». Nàng cãi « Anh cấm em đồ mặt à ? Sao mọi khi anh khen là khi đồ mặt em trông thật đáng yêu ». Chàng hậm hực : « Anh khen là một chuyện, em đồ mặt là một chuyện. Thật vô lý ! » Để thường bắt cứ gặp ai em cũng đồ mặt à ? » Nàng tức giận : « Bạ gặp ai em cũng đồ mặt ! Anh coi em là hạng người gì ? Anh khinh em ! Anh muốn mỗi lần em đồ mặt lại phải xin phép anh à ? ».

Các bạn xem, câu phương ngôn sau đây của người Âu Tây thật thâm thúy « Bàn về màu sắc, mỗi người một ý ».

Tại vì bà mẹ vợ.

Tôi vội phân trần ngay là chàng không phải là một người ghét mẹ vợ. Kể ra không phải tất cả các ông chồng đều ghét mẹ vợ. Chàng cũng vậy, chàng không ghét nhưng... chàng không ưa nổi mẹ của vợ chàng. Theo ý chàng bà mẹ vợ của chàng là một trường hợp rất là đặc biệt (thực ra bà mẹ vợ nào mà chẳng đặc biệt). Sau khi bà mẹ vợ đến thăm chàng và nàng ra về, chàng cầu nhàu :

« Tuy anh rất yêu mẹ của em, nhưng anh thú thật là mỗi khi nói chuyện với mẹ anh tức như bị bò đá. (Chàng muốn ví von chứ không phải muốn ám chỉ mẹ vợ là bò mà lại là bò hay đá) nhưng em xem ai mà chịu nổi. Suốt cả sáng hôm nay mẹ em đi soát hết phòng này sang phòng khác

rồi kêu ca : « Cái giường này bé quá, cái di-văng này to quá, phòng ngủ vuông vắn quá, hòm dài quá, cửa sổ cao quá ». Rồi mẹ em nhắc khéo em : « Giá mà con lấy anh Phúc có phải được ở biệt thự rộng gấp mười cái nhà này không. Giá mà con ưng anh Lân có phải bây giờ đã xài toàn đồ mua ở Pháp sang không ? » v. v... Phải ! Giá mà, giá mà, giá mà em lấy tất cả từng ấy người một thê có phải mẹ em có đến ba, bốn con rề rồi không ? »

Dĩ nhiên là nàng không thê để chồng mặt sát mẹ mình như vậy. Nàng kháng kháng kết tội chàng là độc ác là chê nàng giống mẹ như hệt (nhất là những tính xấu) rồi nàng ngồi than thở hàng giờ là « Giá lấy quách anh Phúc có phải đã được người chồng chiều vợ. Giá lấy quách anh Lân có phải được đi Pháp đâu có thêm ở cái nhà bé bằng cái chuồng chim này... ».

Và để trả thù, nàng lôi mẹ chồng ra mặt sát. Chàng và nàng lại cãi nhau vì bà mẹ chồng. Rồi từ bà mẹ chồng, mẹ vợ, lần dần sang bố chồng, bố vợ, em chồng, em vợ, anh rề, em rề, v.v...

Đọc đến đây độc giả chắc tự nhủ :

« Thật sốt ruột ! Nghe cái anh chàng Duy-Lam này kể về chuyện về chàng và nàng thật tức như bị bò đá ! »

Viết đến đây tôi cũng sốt ruột hết sức cho nên tôi mới cầm bút và kết thúc câu chuyện « Tại Sao » ở đây.

DUY-LAM.



Gia - đình tôi

VÀO CHUYỆN.

Sau khi đã giới thiệu khá đầy đủ những nhân vật, tôi thiết tưởng đã đến lúc bắt đầu vào chuyện. Tháng còn có đầu tháng cuối tháng, dĩ nhiên câu chuyện về « gia đình tôi » của tôi cũng phải có đầu có đuôi hẳn hoi. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại tôi thấy triết lý của ba tôi thật thâm thúy. Ông thường nói :

— Chuyện gia đình này ấy à ? Bao giờ mẹ chúng mày còn nợ tức là còn lắm chuyện. Tao nói là thiêng ghê lắm ! Nói sai thì cứ « đổ bình vôi » vào miệng tao.

Tuy không hiểu ý nghĩa « đổ bình vôi vào miệng » là gì, nhưng vì thấy ba tôi hay dùng câu đó nên chúng tôi cũng đoán lơ mờ chắc ông muốn nhấn mạnh sự tiên đoán của ông không thể sai được. Lan Liên cũng bắt chước ba tôi, nhưng vì có óc tấn tiến hơn nên diễn ra khác đi một chút ; chẳng hạn như :

— Thế nào sáng mai chàng « không có gì lạ » cũng mang hoa

đến tặng thật sớm. Em mà nói sai thì các anh (phần nhiều là tôi) cứ « đổ hai cốc kem ba màu » vào miệng em.

Đúng vậy, chuyện gia đình tôi cũng như những chuyện nọ nần không bao giờ hết, cho nên tôi phải căn cứ vào một sự việc vững chắc và rõ rệt hơn để xây dựng cốt chuyện.

Vậy thì câu chuyện « gia đình tôi » sẽ bắt đầu từ lúc chúng tôi quen Văn cho đến khi ba mẹ tôi được lên chức « ông ngoại, bà ngoại ». Muốn biết tại sao quen Văn và ba mẹ tôi lại được lên chức « ông bà ngoại » thì các bạn cứ đọc cho hết chuyện này.

KHUNG CẢNH GIA ĐÌNH.

Cơm tối xong tôi thường ngồi ghế bô chân lên bàn để làm việc và hút thuốc lá. Trong nhà có lẽ chỉ có bàn ghế của tôi là vững chắc và đáng tin cậy nhất vì không phải là một cái cạm bẫy người. Từ mấy

tháng nay Liên luôn luôn than thở :

— Me ơi me ! Tại sao me không mua thêm mấy bộ bàn ghế mới. Bàn ghế nhà mình cũ quá sức rồi... Ngồi ghế như ngồi trên vũng và hễ cứ đứng dậy là nó (cái ghế) tự động ngã lăn đùng ra. Nếu không có cái ghế tại hại thì hôm nọ chàng « Cống đen » đã đề-cờ-la-rê (déclarer) với Liên rồi.

Lan Du nhao nhao hỏi :

— Tại sao Liên biết là chàng ta sắp tỏ ý ?

— Liên biết chứ ! À quên ! Liên đoán thế vì thấy chàng ta lại đã động đến « chương trình năm năm » và hình như có chuyện gì muốn ngỏ với Liên mà vẫn chưa dám, mặt đỏ lên và cứ lúng túng e-ấp hoắt.

(Chương trình năm năm của Xuân, trong gia đình tôi không ai là không biết. Hễ gặp me tôi là chàng ta lại mang chuyện đó ra nói. Hai năm đầu : công danh, tức là thi đỗ kỹ sư công-chính. Năm thứ ba : Sửa soạn nền tảng gia-đình, tức là kiếm tiền. Năm thứ tư : lấy vợ. Năm thứ năm : sản xuất, tức là đẻ con).

— À ra vậy ! Liên tinh thật ! Mặt chàng ta đen thế mà Liên « nhìn » thấy hần đỏ mặt, chắc chàng ta phải cảm động lắm.

— Thế rồi, đứng đến lúc chàng ta ngã người dựa vào ghế và cả quyết mở miệng thì cái ghế gãy chân... Chàng ta ngã một cái bẳng trời giáng và cụt lửng thoi không nói truyện nghiêm trang nữa.

— Cũng may cho hần. Nếu không có cái ghế có lẽ chàng ta sẽ thất tình, vì Liên sẽ từ chối.

Tôi an ủi Liên :

— Liên đừng lo. Lần sau muốn tỏ tình chắc chàng ta sẽ mang ghế ở nhà chàng đến. Hần cần thận lắm mà.

Me tôi biết chuyện và vì rất ưa chàng « Cống đen » cho nên mỗi lần chàng ta đến chơi, me tôi lại sai Lan mang chiếc ghế chắc nhất ra mời khách ngồi. Lan trái lại, không có cảm tình mấy với Xuân, Lan chê :

— Anh Du, thằng quái tụy có đen thực đấy, nhưng « đen » khác vì mặt mũi vẫn « sáng sủa » và ra vẻ con nhà, và anh Xuân trông chẳng khác gì anh phu làm đường.

Rồi Lan nhất định chỉ mang chiếc ghế cũ kỹ, ọp-ẹp nhất để mời Xuân ngồi. Chiếc ghế này có cái tật tại hại là nếu ngồi vớ m ở nửa ngoài của mặt ghế thì không sao, nếu dịch quá vào trong thời chuyển động, nghiêng ngả và kêu cọt két.

Có lần Sơn thương hại Xuân, mặc một bộ quần áo complet mới may và không dám vắt chân chữ ngũ vì sợ ngã, nên mang một bịch dầu chạy đến bơm vào mấy khe hở ở ghế cho đỡ kêu. Chúng tôi không ai dám cười vì sợ làm Xuân ngượng. Xuân về rồi Sơn bị me tôi và Liên mắng cho một trận. Du cười bênh :

— Sơn có ý kiến hay đấy chứ ! Giá Sơn bơm cho chàng ta ít dầu vào người có lẽ chàng ta sẽ nổi năng chơn tru hơn và có đủ can đảm tỏ tình.

Sau chuyện bàn ghế đến chuyện nhà cửa. Thường thường khi ngồi quây quần nói chuyện về căn nhà thân yêu của chúng tôi, vì ai cũng đều có óc khôi hài, cho nên chúng

tôi thi nhau thêu dệt xem ai tả hay nhất về thi vị nhất. Đại khái như sau :

— Nhà chúng mình thật tuyệt vì ở vào một khu êm đềm nhất của đô thành Saigon. Mỗi buổi sáng khi mặt trời vừa ló mặt (thật ra từ mấy năm nay chúng tôi chưa được hân hạnh biết mặt trời mọc ở hướng nào, vì nhà tôi ở lọt vào giữa mấy chiếc nhà cao ngất), và khi chim hót, lá cây reo vui, một chiếc tàu hỏa xinh như đồ chơi của trẻ con dừng đỉnh chạy qua (chim hót thì chắc là không có nhưng ô tô, cyclo máy, xe máy dầu, Vespa, Lambretta, xe đạp hót thì chúng tôi được thưởng thức từ năm giờ sáng, vì phố chúng tôi ở đông vào bậc nhất nhì ở Saigon ; chiếc tàu hỏa xinh xắn nói đến ở đây khi chạy qua chỉ làm rung động đất một chút thôi, một chút tức là cũng đủ để đánh thức tất cả mọi người dậy, nhà tôi ở gần đường xe hỏa).

Hoặc là :

— Ngay trước nhà chúng ta ở có một khu vườn rộng lớn, trồng muôn ngàn thứ hoa đủ mọi màu sắc. Dưới một giàn hoa đỏ thắm rung rinh trước gió giống như những con bướm muốn vùng bay lên mà chẳng được, đặt mấy chiếc ghế kê rất mô-đéc, để ngồi chơi khi chiều rơi xuống. (Chúng tôi quên không nói là chiếc vườn của biệt thự ở bên kia đường, tòa lãnh sự của một nước ngoài).

Chúng tôi còn bàn nhau, khi gặp người bạn nào muốn biết nhà đề đến chơi, thì phải chỉ dẫn ra sao. Ví dụ :

— Đầu tiên anh hay chị tìm

đến phố H. T. T, phố to nhất, đẹp nhất và có hai hàng cây cao hai bên đường như trong một chiếc ảnh phong cảnh bên Pháp. Đến ngã tư ... anh sẽ thấy ở bên phải một cái biệt thự kiến trúc mới, ngoài cửa có hai dãy ô-tô đậu nối nhau. Biệt thự đó dễ tìm lắm vì rất đặc biệt. Đây ! Cái biệt thự đó... « không phải » là nhà chúng tôi đâu.

Cách biệt thự này vào khoảng... năm cây số anh sẽ đến nhà chúng tôi, rất xinh xắn (nhưng nếu anh cận thị thì không chắc nhìn thấy căn nhà đó vì nó bé lắm) dưới một cái cây cao ngất, đầy lá xanh tươi,

Trước cửa nhà tôi quả thực có một chiếc cây to cao, nhưng có một đặc điểm rất lạ lùng. Nói đến mùa lá rụng, mùa hoa xấu rụng thì ai cũng tưởng tượng ra một cảnh tượng rất ngoạn mục. Nhưng cái cây của chúng tôi, vào khoảng tháng... tháng... cũng bắt đầu trút lá, chỉ khác bám vào mỗi chiếc lá một con... sâu bằng ngón tay út. Không hiểu loài sâu này có ác cảm gì với chúng tôi nhưng từ mấy năm nay đã đến lập nghiệp ở trên cây. Lan Liên bèn đặt luôn cho khoảng thời gian kỳ quái này trong năm là « mùa sâu rụng ».

Lan, Liên, mẹ tôi cũng như bao thiếu nữ và đàn bà khác, rất sợ sâu. Đến mùa sâu rụng, tôi, Du và Sơn không thấy chút gì mình hoảng hốt khi nghe những tiếng kêu rú lên của Lan và Liên. Chốc chốc Liên lại dùng ngón tay vào phui quần áo và tóc rồi cười và gọi :

— Anh Du ! Anh Lam !... Nhanh ! Ra giúp em ngay... Ngay đến nơi rồi...

Du đang ngồi chằm chằm, không ngừng đầu lên, dùng đầu gối :

— Hả ! ... Cái gì đấy ?

— Anh Du ! Có con sâu nó đang bò trên quyền «thor» của em. Em đang xem nó rơi đánh hộp xuống giữa trang sách, kinh quá !... Anh ra giết hộ em đi...

— Liên đọc thơ của ai đấy ?

— Anh chỉ hỏi vợ vắn... À ! Thơ của T. T. (một nhà thơ phải bí hiểm).

— Liên đừng lo ! Con sâu đó không hiểu nổi thơ của T. T. đâu. Bỏ được hai ba giòng, « chàng ta » chắc cũng rúc đầu chuồn mất ngay ấy mà... Thật đáng thương cho nó, rơi đâu không rơi lại rơi vào thơ của T. T.

Sâu thích thưởng thức thơ cũng khá lạ nhưng sâu lại còn gây ra nhiều chuyện ngộ nghĩnh và tai hại hơn nữa. Có hôm chàng « Bản đồ » đang ngồi nói chuyện với Lan, Liên ở phòng khách. Câu chuyện đang vui. Lan đòi chàng ta cho xem ảnh của cô em gái, vì thấy chàng ta quảng cáo hoài là em gái xinh lắm. Đúng lúc chàng ta rút chiếc ảnh trong ví ra và giơ lên để mọi người trông rõ thì cả Lan lẫn Liên kêu rú lên, vùng dậy và bỏ chạy vào nhà trong. Chàng ta tái mặt lại vì giận và ngượng. Mãi đến khi Du và tôi giải thích cho biết là vì có con sâu rơi xuống vai chàng ta nên Lan Liên sợ bỏ chạy chứ không phải vì trông thấy « dung nhan » cô em gái trong ảnh mà mọi người hoảng hốt đến như vậy.

Cũng giống như bao gia đình Việt-Nam khác, căn nhà của chúng tôi không lấy gì làm nhiều phòng lắm. Vì vậy tất cả mọi người đều phải ăn, làm việc, đọc sách và tiếp

khách ở căn phòng ngoài cùng. Theo đúng tinh thần dân chủ mỗi người trong chúng tôi dành riêng một góc phòng để làm giang sơn riêng ; mỗi người có một chiếc bàn làm việc riêng, và đặc biệt là mỗi người có một chiếc cửa sổ riêng. Me tôi cũng đã nhiều lần điên đầu về vấn đề cửa sổ. Ai cũng muốn bàn của mình gần cửa sổ để có thể nhìn thấy « một mảnh trời xanh của riêng ta ». Phien một cái cả phòng chỉ có hai cửa sổ. Du tranh lấy một cái và viện cớ :

— Du học luật nên phải ngồi cạnh cửa sổ.

Tôi vặn :

— Tại sao luật lại phải có cửa sổ mới học được.

— Anh Lam gần lắm ! Muốn học luật tinh thần phải sáng khoái. Muốn tinh thần sáng khoái phải thở nhiều không khí trong sạch. Không khí trong sạch có nhiều nhất ở gần cửa sổ.

Lan Liên giữ phần cửa sổ còn lại vì :

— Anh Lam là đàn ông phải lịch sự chứ ! Chúng em là phái yếu phải được nhiều quyền lợi hơn. Với lại anh Lam nhiều óc tưởng tượng. Anh ngồi đối diện với bức tường mà vẫn nghĩ ngợi và làm việc được như thường. Có phải không anh Lam ?

« Anh Lam » không thèm trả lời và bàn cãi vì còn đang bận kê bàn ghế vào... góc nhà tối nhất.

DUY-LAM.

(Còn nữa)

ĐÃ CÓ BÁN

ĐOẠN TUYỆT

của NHẤT-LINH

ĐÃ CÓ BÁN

NẮNG THU

Của NHẤT-LINH

ĐÃ RA

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

1 tập 10 truyện hay thế-giới, đã phát hành lần thứ nhất
dưới nhan - đề :

NỘI CỎ CỦA THIÊN ĐƯỜNG

Dịch-giả : TRƯƠNG-CAM-VĨNH
VÕ-HÀ-LANG
BẢO-SƠN.

ĐÃ CÓ BÁN

NỬA CHỪNG XUÂN

Của KHÁI-HƯNG

ĐÔNG Y-SĨ CỤ-THẤT

CHỮA CHÂN TAY

Gãy xương bong gân, trật khớp và phong thấp rất thần hiệu cùng các bệnh gân, xương, nhức mỏi đã được tín-nhiệm với đông-bào Bắc-Việt.

Trước ở Hàng Điều Hà-nội nay đã tiếp khách tại.

287 Gia-Long gần Ngã-Sáu (Saigon)

Chú-nhật chữa lâm-phước ở Tịnh-Đô Cư-Sĩ 282 Đường Lacaze Ghedon từ 10 đến 12 giờ.

CHỮA BẢO ĐẢM

24 thứ trị : Mạch lương, ỉa máu, táo bón, kiết lý **CÔ HƯƠNG** săn sóc bệnh trĩ quí bà. Trong uống ngoài thoa, bệnh nào thuốc ấy, không cắt, dốt thuốc chi. Bảo đảm ít đau mà không tái phát. Trên 20 năm kinh nghiệm với sự khảo cứu rất tinh vi. **CHUYÊN TRỊ :** Đau gan, ruột, bao tử, nhức đầu kinh niên, tím yếu, thiếu máu, có kỳ đau bụng. Có nơi yên tĩnh dưỡng bệnh đủ tiện nghi **NHI KHOA NHÂN SÂM TÂN :** Bổ dưỡng trẻ em đau lâu mới mạnh, hay đổ mồ hôi, ít dài, ọc sữa, ỉa lỏng, chậm tiêu, trừ dứt nọc ban. **CỒN ĐÀM CHỈ KHÁI TÂN :** Chữa ho gà, ho ban, ho gió, phòng đàm khô khề. Trẻ em mới sanh uống thuốc này ngừa được chứng kinh phong. **KINH NIÊN ĐÀU THỐNG HOÀN :** Chữa nhức đầu kinh niên, đau màng óc, sởi mũi, chóng mặt máu sấm bất tỉnh rất thần hiệu.

Tổng cuộc Nhà Thuốc NGUYỄN-ĐỒNG-DI

379, Đường Phan-Đình-Phùng — Saigon

GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

Có chí vui bằng lúc vợ con của mình bị đau yếu mà động mạnh liền !

Y-SĨ TRẦN-THANH-TÂM

Một vị minh-y thật học kinh-nghiem. Chuyên trị : Bá bệnh thuộc kinh huyết phụ nữ. Các sắc ban trái, các bệnh khó của trẻ em.

Khi có bệnh cần, quý vị đến sẽặng chắc chắn mau lành mạnh.

Một bảo đảm cho gia đình quý vị lúc nào cũng vui vẻ và hạnh phúc.

Nhà thuốc HOÀN-CẦU

99, Bến Chương-Dương (Cầu Ông Lãnh) Saigon.

Anh em tranh đua học tập nhưng vì ở xa, không phương tiện đến trường, xin viết thư hỏi điều lệ nơi trường

HÀM THỤ HẠNH NGHĨA

42, Nguyễn-văn-Thành, GIADINH

Trường dạy bằng cách gửi bài đến tận nhà, bài anh em học có gắng về bài làm có kiểu mẫu, anh em gửi đến trường chấm, trả lại mau. — Tổ chức có quy củ, đứng đắn lâu niên rất thuận cho Công, Tư chức, quân nhân gần xa dễ luyện thi Tú-Trung-Tiêu. Ghi học lúc nào cũng được, chăm nom từng người. — Cấp chứng chỉ thi hay xin sở làm sau niên khóa. — Giáo sư có tuổi nhiều kinh nghiệm.

— Có dạy trực tiếp — Mười hai Năm Thành-Lập.